



tuoi hoa

卷一百一十五



TUỔI HOA

VUI - TRẺ - ĐẸP - XÂY DỰNG

Số 170 & 171
XUÂN NHÂM TÝ
NGÀY 1 và 15 THÁNG 2
1972

CHỦ-NHIỆM :
CHÂN-TÍN

CHỦ-BÚT :
NGUYỄN-TRƯỜNG-SƠN

THƯ-KÝ TÒA-SOẠN :
CHÂN-HIỆP

QUẢN-LÝ :
VÕ-VĂN-HỮU

Tạp - Chí TUỔI - HOA
xuất-bản vào ngày 1 và 15
mỗi tháng

Giá một năm 850đ. Miền
Trung và Cao Nguyên 900đ
Giá ủng hộ 1000đ trở lên.

Thư từ bài vở gửi :
CHÂN-HIỆP

Bưu - phiếu, Chí - phiếu và
hiện-kim xin đề :
Quản - lý VÕ-VĂN-HỮU

Tòa - Soạn : 38 Kỳ Đồng
SAIGON-3 - Đ.T. 99.034

● Mua báo dài hạn xin
trả tiền trước. Muốn
thay địa chỉ mới xin vui
lòng cho biết địa chỉ cũ

ĐỌC TRONG SỐ NÀY :

Xuân tình Thương	CHÂN HIỆP 4
Xuân ước mơ	KIM HẢI 6
Vở kịch bà Trưng	NGUYỄN THÁI HẢI 14
Đón cuối năm	MINH QUÂN 21
Năm Tý tán gẫu về chuột	TRẦN XUÂN 28
Áo trắng Xuân hồng (thơ)	VÔ DANH 33
Bạn già tri kỷ	HOÀI BƯỞNG 34
Những bước chân chim sẻ	LÊ HẰNG 39
Tết quê nhà (thơ)	TRANG VY 43
Người khắc bia mộ	NGUYỄN T. MỸ THANH 44
Chuyện ngày Xuân (thơ)	PHONG BẰNG 56
Nắng một trời	LINH HƯƠNG 57
Kẻ phản bội (tranh)	NGUYỄN VŨ 67
Niềm mơ người di tản (thơ)	THẢO NGỌC UYÊN PHƯƠNG 71
Vũ khúc tuyệt vời	HOÀNG ĐĂNG CẤP 72

ĐỒNG CỎ NON

Xuân làng em	TRẦN T. PHƯƠNG LAN 84
Mùa Xuân thồn thức	SÓNG BẠC ĐẦU 87
Mùa Xuân trong ước mơ	TRANG PHƯƠNG NGÀ 90
Qua từng mùa Xuân (thơ)	PHONG UYÊN 93
Xuân ngát hương	HOÀI LINH VŨ 94
Nắng Xuân	LÊ NGUYỄN NGHIÊM 98
Tranh bìa : Xuân hy vọng	của VIVI



*Bên thềm Nguyễn-Dân
Xuân Nhâm - Tý, toàn
Ban Trị-sự và Ban Biên-
tập Tuổi Hoa chân thành
kính chúc Quý vị phụ-
huynh, ăn-nhân, tợ-bút,
cử-dộng viên, Quý bạn đọc
và các em Tuổi-Hoa một
mùa Xuân thanh-bình và
một năm mới mạnh khỏe,
thành-công, yên vui và
hạnh-phúc.*

TUỔI-HOA



Xuân tình thương

XUÂN sắp trở về trên đất Việt. Có một cái gì như hương Xuân đầm ấm làm tiêu tan đi những ngày u ám, những đêm giá lạnh của một mùa đông ngán ngủ ở miền Nam. Có một cái gì đem lại cho ta cảm tưởng là toàn thể vũ trụ như đang sống lại trong niềm hân hoan của những màu sắc rộn rã.

Nhưng xuân này vẫn là Xuân ly loạn như mấy mươi năm trước, mặc dầu trên đất Việt chiến cuộc có vẻ lắng dịu hơn. Màu tang xám chiến chinh vẫn làm hoen ố

vẻ huy hoàng của Xuân Nhâm Tý này.

Trước hương Xuân, trước màu sắc, trước sức sống mới dâng lên trong cây cỏ, lòng chúng ta cảm thấy một cái gì ghen ngào chua xót : Xuân trở lại trên cảnh vật, nhưng chưa về với con người Việt.

Con người Việt đang đau khổ vì hận thù, vì đổ kỵ, vì hiềm khích, vì nghi ngờ. Chúng ta rất cần nhiều tình thương để hàn gắn tất cả mọi đổ vỡ của dân tộc. Vì thế bên thềm nguyên đán,

chúng ta cầu mong cho Xuân Nhâm Tý này thực sự trở thành Xuân Tình Thương.

Xuân tình thương cho dân tộc, để không còn hận thù giữa người Việt với người Việt. Chỉ còn lại một nhịp sống, một hoài cảm, một ý niệm, một lý tưởng. Những dị biệt về ý thức hệ, tôn giáo, giai cấp, quyền lợi...đều phải lùi bước trước truyền thống cồ kính của Tình Thương dân tộc.

Xuân tình thương cho những người lính chiến suốt ngày đêm cay cực đọa đầy mãi cho đến khi ngã gục vẫn chưa nắm được xác tín mình chết để đưa tồ quốc đi về đâu.

Xuân tình thương cho những góa phụ vì chiến tranh với đời sống đã sụp đổ tan tành, đã trống trải ghê gớm, đầy lo âu tăm tối, khi mới vào đời lứa đôi được mấy tháng, mấy năm.

Xuân tình thương cho những anh thương phế binh què chân cụt tay sống lây lất qua ngày, thiếu thốn vật chất cũng như tinh thần.

Xuân tình thương cho những nạn nhân chiến tranh phải bỏ ruộng vườn nhà cửa, tản cư sống đọa đầy trong những chòi lá sơ sài, thiếu ăn, thiếu uống, thiếu cả tình thương.

Xuân tình thương cho những

người đói rách nằm góc đường xó chợ, những người bị nghi ngờ hất hủi, không còn thể biết đến mùa Xuân.

Xuân tình thương cho những ai vì miếng ăn manh áo của cha mẹ già và đàn em đại mà phải bán thân, phải buồn tủi vì mất đi phẩm giá con người.

Xuân tình thương cho những người phải ôm buồn trong lao tù chật hẹp tăm tối, những ai vất vưởng trên đường trường không quán trọ, những ai cô độc lão đảo trên sa mạc cuộc đời, những ai đã mất hết niềm tin yêu.

Xuân tình thương cho những gia đình ly tán vì chiến tranh, vì ý thức hệ, để tất cả mọi người hòa hợp trong một niềm hân hoan ước vọng, trong cùng một ý chí tương trợ thân yêu, ngõ hầu cùng nhau xây dựng lại tinh thần gia tộc.

Xuân tình thương cho toàn dân Việt đau buồn vì không tìm được lối thoát cho tồ quốc đày đọa, cho từng dặm vuông Đất Nước đã lãnh đủ hàng ngàn tấn bom đạn, đã nứt nẻ nóng ran vì lửa hận thù.

Mong Xuân này đem lại Tình thương cho quê hương, gia đình và mỗi người chúng ta, cách riêng cho các em Tuổi Hoa.

CHÂN HIỆP



Xuân ước mơ

● KIM HÀI

LNB. — Tất cả bạn đọc của Tuổi Hoa, đã mấy ai được sống và sinh ra trong thời buổi thanh bình. Những năm tháng qua đi trên cuộc đời đều đọng đầy tiếng súng, tiếng đạn bom. Đối với những người sống ở thành thị, chiến tranh chỉ ảnh hưởng lên đời sống qua sách báo, qua đài phát thanh đài truyền hình, hoặc một vài cái chết của những người thân thích tự chiến trường xa xôi. Nhưng ở các vùng thôn quê hẻo lánh. Làng mạc, đồng ruộng là chiến trường. Chiến tranh vây bọc và úp chụp lên người dân ở đó. Từng giờ từng phút là lo âu, là sợ hãi. Và chuyện đó kéo dài trên 15 năm rồi, ấy là chưa kể những tháng ngày loạn lạc thời kháng chiến chống Pháp.

Cũng bởi vì vậy, tuổi trẻ Việt Nam mơ ước thanh bình vô cùng. Nếu chúng ta bắt gặp bất cứ một thanh niên nào ở bất cứ nơi nào trên giải đất này và hỏi họ về ước mơ to lớn nhất của riêng mình, thì câu trả lời chung cuộc đều là ước mơ về một ngày mai thanh bình yên ấm cho quê hương. Song, từ bao lâu rồi, hy vọng vẫn là ước mơ và mơ ước vẫn là hy vọng, nuôi sống và tăng cường sinh lực cùng sức phấn đấu cho dân tộc, chứ chưa bao giờ là niềm vui là hoan lạc cho chúng ta.

Hôm nay, một năm mới bắt đầu. Chúng ta lại cầu nguyện và hy vọng. Để góp chung lời cầu nguyện, KIM viết Xuân ước mơ để riêng tặng tất cả bạn đọc Tuổi Hoa nói riêng và tuổi trẻ Việt Nam, nói chung...

Giao Thừa — Mồng một Tết năm...

— Tạch... Tạch... Dừng Dừng... Tạch... Tạch... Tạch. Hàng trăm, hàng ngàn, hàng vạn loạt pháo nổ bưng bưng như muốn xé nát cả bầu không khí đậm đặc bởi hương khói và hương hoa. Đêm giao thừa như sáng lòa bởi những chiếc pháo bông đủ màu sắc tua sáng trên cao. Những ngôi sao đêm cũng chịu thua hồ thẹn tự thu bớt ánh sáng, chớp mắt ngại ngùng. Cảnh mai vàng trong bình thích thú hé nở nụ cười bên những tấm thiệp chúc mừng in chữ hoa đỏ đậm nét. Hương vòng được thắp lên để thay hương thê. Hai ngọn nến hồng lung linh vờn đùa những đợt khói trầm quẩn quýt bên hai trái dưa hấu xanh non, đĩa bánh chưng chất cao cùng hộp mứt lục lăng ngũ sắc gọi mời.

Bà Nội mặc áo gấm thắt thề, đàn chít khăn nhung vừa xoay trầu vừa lăm bằm lo âu:

— Tụi nhỏ đi hái lộc mà sao giờ này chưa chịu về xông nhà. Giao thừa rồi. Rủi...

Bà Nội kịp dừng lại vì sợ xui xẻo... Bà Tân nhìn Nội cười:

— Mẹ đừng có lo. Bây giờ đâu có như thời loạn lạc. Chúng nó có đi chơi suốt đêm cũng chẳng sao. Thanh bình rồi mẹ à.

Rồi bà chép miệng, mắt xa xôi:

— Chẳng bù cho thời con còn trẻ, Tết nhất đâu dám đi đâu. Tối giao thừa chỉ biết nằm ngủ. Còn sợ bị pháo kích nữa chứ. Chính phủ cấm đốt pháo nên mỗi khi nghe tiếng đùng ở đâu cũng sợ quỳnh quít cả lên... Thanh bình sướng thật mẹ nhỉ...

— A... A... Chào nội năm mới...

Chào mẹ năm mới... Nội, nội lì xì cho con đi...

Những tiếng reo tiếp nối từ ngoài cửa ủa tràn vào gian phòng át cả tiếng pháo nổ, làm giạt cả làn khói hương đang uốn éo trên bàn thờ. Bà Nội giạt mình suýt nuốt cả miếng trầu vừa đưa vào miệng chưa kịp nhai. Bà Tân máng yêu các con:

— Gớm, tụi bây làm Nội giạt mình kia, chẳng có đứa nào chúc tuổi Nội cả, lớn đầu mà cứ đòi lì xì. Đứa nào chạy vào nhà trước tiên đấy?

Cả Uyên, Phương, Thanh, Đạt đều la lên một lượt.

— Con... mẹ... con vào trước, mẹ... Mẹ lì xì con đi.

Nội đã nhả miếng trầu ra tay. Rảnh miệng bà cụ máng cháu:

— Tụi bây lắm chuyện quá. Năm nào tụi bây xông đất là năm đó nhà cứ ồn ào như cái chi chi ấy. Hay ho gì mà tranh.

Uyên sà vào lòng nội ton hót:

— A! Nội nói vậy giống tụi con cả năm còn gì. Tụi con tranh nhau về trước là để chúc mừng nội đấy.

Bà Tân chỉ vào trong, nhắc con:

— Tụi bây, con Phương, thằng Đạt vào mời ba dậy đón năm mới. Gớm năm nào ba mấy cũng ngủ thảng một giấc đến mồng một mới dậy. Pháo nổ mà ổng cứ như không.

Tiếng dép lẹp kẹp của ba vọng ra:

— Gớm, tụi dậy đi xông đất hàng xóm cả giờ rồi mà mẹ mấy đứa vẫn chưa hay.

Ba chưa nói dứt câu thì đã có

một giọng nói khỏe, to ròn rảng ở đầu ngõ vọng vào:

— Có ai xông đất chưa, cho tôi xông đất lấy may nào?

Cả nhà im lặng một giây, ngạc nhiên. Rồi bỗng Đạt la lên một tiếng, nó chạy ủa ra cửa hét tướng.

— A, chú Dũng về. Chú Dũng về mẹ ơi, ba ơi, Nội ơi.

Thế là cả nhà đồng loạt nói đủ câu và cùng ủa ra cửa. Chú Dũng đứng ở giữa sân, tay cầm một bánh pháo sữa soạn đốt. Tay kia quảng vai Đạt. Ba kêu lên:

— Trời ơi, đi mất đất, bữa nay mới thấy may. Vào đây, vào đây... Nào bánh chưng... mứt gừng... com nếp, thịt gà...

Uyên, Phương, Thanh rồi ra rồi rít:

— Com nếp, thịt gà... Mẹ... bánh chưng, mẹ bóc giùm con... Mứt gừng... mẹ.

Bà Tân đưa cả hai tay lên trời than:

— Mẹ có hai tay chứ đâu phải 4 tay...

Thằng Đạt cười bảo chú:

— Mẹ có 2 chân, mẹ phải chạy chú nhì.

Chú Dũng cười dòn dã như tiếng pháo nổ chú vẫn thường vậy, chú đến đâu là nhà đầy ắp tiếng cười đến đấy. Chú là một kho tàng giải trí của con trẻ, từ đó không biết bao nhiêu là câu chuyện ly kỳ, phiêu lưu, mạo hiểm. Thời thanh niên chú là những người cuối cùng ở trong quân đội khi thái bình, chú đi đó đi đây làm những công việc của riêng chú, một cách phóng đảng và thoải mái. Người lớn kính nể chú và tui nhỏ, mới lớn thì khâm phục chú. Hôm nay, chú về

đúng giờ đầu tiên của một năm mới là điều hiếm có. Ông bà Tân và bà Nội ngạc nhiên, nhưng lũ cháu thì mừng rỡ và bình tĩnh bởi mấy chú cháu đã thư từ âm mưu với nhau, một việc riêng. Và chú Dũng về để hoàn tất âm mưu đó.

— Thế nào, năm nay may về có việc gì vậy Dũng. Có đám nào để tao cưới quách cho xong, may khỏi phải chạy lăng quăng hoài.

Chú Dũng cười đánh trống lảng. Lũ cháu ngồi quanh chú. Ông Tân vỗ thuốc vào cái tàu gỗ, quẹt diêm châm thuốc thân mật hỏi em.

— Dễ chừng cả năm nay chú chưa về nhà ấy hẳn. Trông chú vẫn cứ như xưa.

Bà Tân tiếp lời chồng.

— Nhất định năm nay chú phải ăn Tết đủ một tháng với vợ chồng tôi. Mẹ trông chú quá chừng.

Chú Dũng xê ngồi gần nội, chú vuốt ve tay nội tươi cười nói:

— Con cũng nhớ mẹ lắm chứ. Nhưng nhớ là nhớ trong lòng. Con đi Cam Bốt mua về cho mẹ một hộp trầu đẹp lắm.

Bà cụ cảm động rơm rớm nước mắt nói gì không rõ. Chú quay sang mấy cháu nháy mắt trả lời Phương rồi đồng dặc nói:

— Thưa anh chị, Tết năm nay em xin phép anh chị cho mấy cháu đi chơi với em gần thôi, khoảng 2, 3 ngày thì về, kịp ngày đi học đầu năm. Em có một người bạn có chiếc trục thắng mua được từ hồi còn đánh nhau, bây giờ sửa chữa làm phương tiện du lịch thú lắm.

Cả Phương, Uyên, Thanh và Đạt đều vỗ tay để cổ động thêm cho

câu nói vừa rồi. Chỉ riêng ông Tân là giơ cả 2 tay lên trời la lớn:

— Hồng cả, thế ra chú về để tập chúng nó đi hoang à. Nào mấy đứa, có đứa nào chịu bỏ ăn Tết để theo chú Dũng không?

Cả 4 đứa rập ràng:

— Ba hứa cho con đi chơi Tết mà. Ba cho tụi con theo chú Dũng đi ba.

Bà Tân tròn mắt ngạc nhiên:

— Tụi bây không ăn tết ở đây à! Không được. Ba hứa là hứa cho mấy hôm sau Tết cơ chứ. Vả lại chỉ được đi một, hai ngày thôi. Mẹ biết mấy đứa mà đi theo chú Dũng là đi cả tuần, dăm cả tháng nữa.

Phương nắm tay chú Dũng lắc lắc:

— Chú ra tuyên ngôn đi chú.

Chú Dũng cười cười:

— Em xin khẳng định và cam đoan với anh chị là em sẽ ở lại đây 3 ngày tết, sau đó xin phép anh chị đưa Phương Uyên Thanh Đạt đi 3 ngày tiếp đó, tức mùng 4, mùng 5, và mùng 6,

— Ba má cho tụi con đi đi. Ba mẹ đã hứa...

— Nội, nội cho phép nghe nội.

— Mẹ, mẹ cho phép nghe mẹ.

Ba lắc đầu:

— Chú vẽ đường cho hươu chạy... Nhưng chú định đưa các cháu đi đâu.

Chú Dũng nghiêm nét mặt.

— Em đưa tụi nhỏ ra tiền tuyến thăm chiến trường.

Nội kêu lên, nhổ vùi miếng trầu vào ống nhổ:

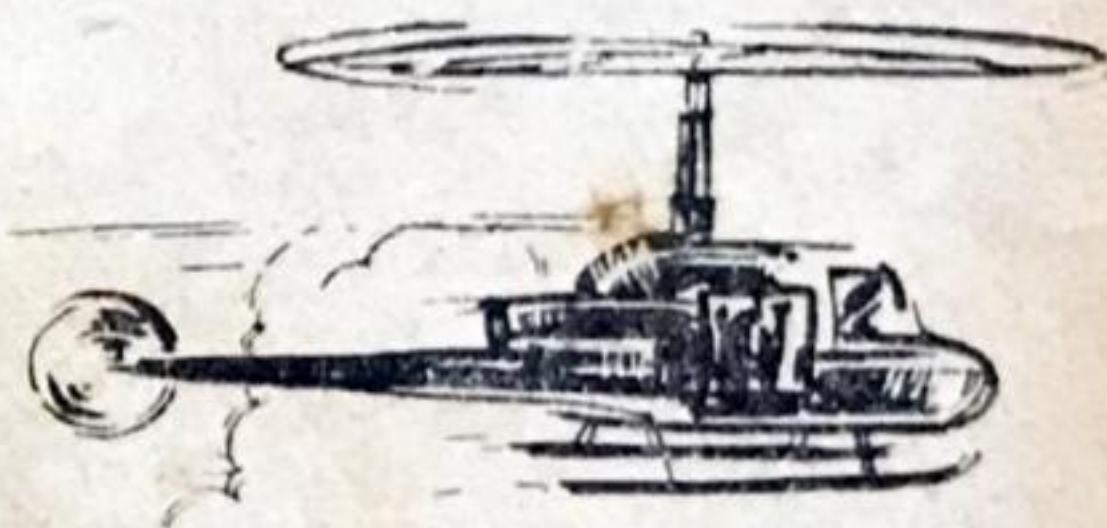
— Trời ơi, bom đạn vậy mà...

Nội im lời khi Phương Uyên Thanh Đạt cười rũ rượi.

— Nội đang nói chuyện đời xưa đó.

Chú Dũng cũng phá lên cười, chú nói với nội:

— Dạ, con đưa mấy cháu đi thăm lại di tích chiến tranh ngày trước. Chúng cần phải xem, phải biết, để rồi mới nhận thấy được niềm hạnh phúc to lớn, vĩ đại mà chúng đang được hưởng, đó là sự thanh bình. Người ta chỉ biết quý hòa bình khi ghê tởm chiến tranh, khi trực diện với chiến tranh, phải cho chúng đi, đi lúc vừa mới lớn để chuẩn bị cho ý niệm làm việc tương lai.



BUỔI sáng mùng 4. Trời Sài Gòn mát dịu như một ngôi nhà thủy tạ. Phía đông mới ánh lên một chòm mây hồng. Chú Dũng, Phương, Thanh Uyên Đạt đã sẵn sàng trên chiếc trực thăng sơn hai màu trắng xám. Máy cánh quạt được kẻ sơn đỏ xen sọc xanh trông đẹp mắt, Bãi đậu là một sân cỏ rộng ở ngôi vườn to lớn thuộc quyền sở hữu của người bạn chú Dũng tại Thủ Đức: ông Sơn mà Phương Uyên Thanh Đạt quen gọi là chú Sơn.

Tai mang ống nghe gắn liền với mũ phi công, chú Sơn day trở cái đầu bọc sắt của mình về phía sau hỏi:

— Thế nào, sẵn sàng hết chưa, Buộc thắt lưng kỹ vào nghe mấy

cô con gái. Phương Uyên Thanh la lên:

— Ở đây bình đẳng nghe chú, nam nữ không... A... A...

Cả ba đều hét lên vì chú Sơn đã nhắc cẳng tay, và chiếc trục thẳng nhôo dậy bất ngờ.

Đạt trêu:

— Gớm, mới tí đã hét ầm lên.

Ba cô chưa kịp hoàn hồn, trục thẳng đã bốc lên cao cùng lúc với một cung trời rực rỡ toé vàng ở phương Đông.

Gió thổi qua cánh cửa mở ngang hông phi cơ lạnh lạnh. Đạt chồm cả người qua cửa để nhìn làng mạc chạy dài dưới chân. Giòng Đồng Nai đục ngầu ngoằn ngoèo như con rắn luôn ôm ấp những vùng lúa phì nhiêu, những xóm vườn trù mật. Rồi thôn xóm cũng khuất xa. Cây cối càng ngày càng dày bịt.

Chú Dũng nói to:

— Minh sẽ đến thăm Dakto.

Uyên cũng cố hét để át tiếng máy bay:

— Dakto ở Kontum hả chú. Cháu nghe nói quận Dakto trù mật lắm mà. Lâm gì có di tích chiến tranh ở đó.

Thanh lắc lư đầu tóc cắt ngắn sát gáy:

— Bộ trước kia ở Dakto đánh nhau dữ lắm hả chú.

Chú Sơn gạt ngang:

— Đến đó sẽ biết. Nói trước mất hay đi.

Ánh nắng ban mai bỗng biến mất trong lòng phi cơ. Đạt reo lên:

— Máy bay bay về hướng Tây rồi.

Uyên dáo dác:

— Tại sao lại bay về hướng Tây. Thanh làm khôn.

— Chị này chả biết gì cả, Kontum là miền Tây Nguyên mà.

— À ra thế.

Chú Dũng lục thùng đựng thức ăn đưa cho mỗi đứa một ổ bánh mì.

— Ăn đi rồi chờ giờ đáp phi cơ. Lấy sức đề ti nữa leo đồi.

Đói bụng nên việc thanh toán mấy khúc bánh mì thật nhanh. Có ăn no bụng rồi tốc độ phi cơ làm mấy chú cháu ngáy ngáy như say ngủ. Và tất cả đi vào giấc ngủ lúc nào không biết...

— Thôi, mời quý khách xuống chứ. Chú Sơn vừa gỡ chiếc mũ phi công vừa cười nói. Mấy chú cháu ngán người ra, vì khung cảnh mới mà họ thấy được.

Đạt kêu lên trước tiên.

— Đến nơi rồi hả chú Sơn?

Mấy cô con gái lo xa hơn:

— Khỏi phải đi bộ phải không chú Dũng.

Chú Sơn cười cười.

— Dọa mấy cô chơi, chứ mấy cô là tổ lười đi bộ. Sợ to chân chứ gì.

Đạt xì xọn:

— Đi với con gái cực lắm chú ơi.

Chú Dũng đứng lan man nhìn ra khắp nơi. Thanh, Uyên, Phương kêu lên:

— Cho cháu xuống với chú.

— Nào thì xuống.

Cả mấy người đứng trên một đỉnh đồi rộng đã được cắt phẳng trên đỉnh. Bãi đáp là một khu đất rộng

được lót bằng những tấm vĩ sắt lớn. Chung quanh đồi là những hầm hố, những công sự, chằng chịt. Xa xa, thung lũng mờ sương và quân lữ phát phơ những dải cột đủ màu trên đỉnh cây nêu Tết. Chú Dũng chỉ cho các cháu khung cảnh bao quát của Dakto. Núi rừng trùng điệp, chập chùng. Hơi rừng, hơi núi bốc lên lành lạnh, mặc dù trời nắng ráo.

— Các cháu xem kia. Đây không phải là Dakto, mà là Dakecan thuộc quận Dakto. Nơi đây được chọn làm di tích điển hình về chiến tranh ở miền Tây Nguyên. Quận Dakto xưa kia nổi tiếng vì những trận nội chiến thảm khốc. Quân Việt Nam Cộng Hòa và quân Bắc Việt đã đổ biết bao xương máu ở đỉnh đồi này. Kể chiếm cứ, người đánh đoạt, cứ thế trận này sang trận khác. Tiềm lực Nam Việt đổ trọn nơi đây một phần lớn để bảo vệ miền đất xem như là tiền đồn của Tây Nguyên này.

Chú Đạt chỉ về phía mấy dãy núi xa mờ và nói tiếp:

— Phía bên kia là Daksut, lên trên kia một tí, nhếch về phương Bắc là thị trấn Atrop của Lào. Phía Tây là làng Đức Hưng sát biên giới Cam Bốt. Bởi vì ở đây nắm giữ được trục lộ chính nên bên nào cũng cố chiếm giữ.

Chú Sơn đề nghị nên đề cho cả bọn vào bên trong kia, chú nói:

— Phải vào bên trong mới thấy dễ sợ. Chui vào hầm kia.

Cả bọn đi vào. Con đường dẫn vào trung tâm đồi trước kia là tổng hành dinh của những đoàn quân đóng ở đây phải xuyên qua những đường hầm. Tất cả nơi trú ẩn của binh sĩ đều là ở dưới hầm

kiên cố. Uyên Thanh Phương Đạt lẻ lười nhìn:

— Gớm, ở suốt ngày dưới hầm thế này chịu gì thấu.

— Suốt tháng suốt năm đấy chứ. Các cháu thử tưởng tượng đời sống của những người lính đó như thế nào. Cực lắm. Ấy mà chiến tranh kéo dài gần 30 năm như vậy đó. Các cháu xem này, trần hầm dày như thế này đó.

Đạt kêu lên:

— Thi ở trên hầm khi nào bị gì mới xuống phải hơn không.

Chú Sơn cười:

— Đồng ý, nhưng phải đề phòng ở đây có lần suốt tháng bị pháo kích liên miên. Lính không ngóc đầu lên nổi.

Thôi các cháu đi xem đi,

Trên vách tường bằng vĩ sắt, Uyên đọc thấy những lời ghi còn lại của những người lính. « Dakto một đêm buồn » hoặc « Đời lính gian lao hề chi. Cười nhau về chồng đi lính miền xa. 7-11-1970 » hoặc « Hòa bình ơi ! ta mong mi 1-1971 » hay « Ta đợi mi từ bao năm nay, sao mi không đến. Ta chết mỗi mòn. Ta sống tuyệt vọng. Hòa Bình ». Hay « Chiến tranh ác độc chiến tranh phi lý ».

Thanh nhìn chú Dũng hỏi:

— Chiến tranh tàn độc lắm hả chú. Cháu chỉ nghe diễn tả qua lịch sử chứ cháu không biết nó dễ sợ như thế nào.

— Cháu cứ tưởng tượng là ở đây một mình. Và ngoài kia có người tìm giết cháu thì cháu sẽ có một khái niệm nho nhỏ về nỗi lòng của người ta thời chinh chiến:

Tám bia đá ghi lại dấu tích lịch sử và tưởng niệm các chiến sĩ vô danh. Phía trước một cây súng cắm ngược một chiếc mũ úp lên báng súng.

Chú Dũng giảng giải.

— Khẩu súng của người lính cuối cùng trước khi ngưng chiến hoàn toàn.

Chiến tranh tàn nhẫn lắm. Nhất là cuộc chiến của nước ta thời ấy. Cùng là người Việt Nam cả chỉ khác nhau về ý thức hệ mà sinh ra phân tranh. Lại thêm ngoại bang chi phối để trục lợi. Rốt cuộc không hận thù nhau mà phải đổ máu xương.

Mọi người trầm ngâm. Lời chú Dũng như một tiếng thở dài.

Chú Sơn lên tiếng đề phá tan sự im lìm đang bao trùm khoảng không.

— Hôm nay, ít ai lên đây nhỉ?

Đặt tò mò:

— Có nhiều người đến đây để ngoạn cảnh lắm hử chú.

— Chớ sao. Nơi đây được xem là một di tích lịch sử. Giống như bên Nhật vậy. Kỳ đại chiến thứ hai đó. Hai quả bom nguyên tử thả xuống nước Nhật. Bây giờ ở Hiroshima vẫn còn để lại di tích. Chính phủ Nhật bảo tồn di tích đau thương đó để làm chứng cho kết quả khốc hại của chiến tranh. Và mình cũng vậy. Cuộc chiến ở Việt Nam còn khốc khiếp hơn vậy gấp bội. Thôi chúng ta xem nhanh lên đề rồi còn di hành qua đường mòn Hồ Chí Minh.

Uyên la lên:

— Như vậy là tại cháu được đi men biên giới từ Nam ra đến Bắc hử chú.

Chú Dũng cười:

— Đâu dài vậy, đến Bến Hải là hết rồi. Bắt đầu từ Bến Hải mới có đường mòn Hồ Chí Minh, vì từ Bến Hải vào đây thuộc đó là thuộc Việt Nam Cộng Hòa, miền Nam.

Thanh im lìm nãy giờ mới lên tiếng:

— Như vậy là chúng cháu được biết biên giới Lào Việt như thế nào:

Chú Sơn nghiêm trang.

— Điều chính yếu là đường mòn Hồ Chí Minh.



CON đường trắng nhỏ cong queo như rắn lượn, khi thì lộ ra trong ánh nắng, khi thì chìm hút vào rừng cây dày bịt.

Chú Dũng chỉ cho các cháu.

— Trường Sơn. Dãy Trường Sơn đó.

Dãy Trường Sơn hùng vĩ trườn mình tiếp nối hoài hoài không ngớt. Rừng rồi núi, rừng rồi núi, con đường nhỏ cũng thi gan liên tục không rời.

Chú Sơn cho máy bay bay sát ngọn cây ở những khúc đường thừa cây, con đường có khoảng trải nhựa, rộng như xa lộ, có khoảng thì bằng đất đỏ trơn láng.

Con đường im lìm như chưa bao giờ trải qua một cuộc bể dâu nào.

Chú Dũng giảng giải:

— Trên con đường này ngày trước vào khoảng những năm 1965-66-67-68, hàng vạn thanh niên miền Bắc đã bỏ mình. Họ đi từ Bắc vào Nam, bằng đường bộ, lén lút băng rừng, lội suối, đem súng ống, đạn dược vào Nam đánh nhau. Loại máy bay lớn oanh kích tan nát nhưng vẫn không ngăn chặn được. Bởi họ không đi cũng chết, mà đi cũng chết. Các cháu xem, những ngọn đèo cao như vậy phải vượt qua, những con sông, giòng thác nguy hiểm như thế...

Chú Sơn ngậm ngùi:

— Tôi có đọc những cuốn hồi ký của các người còn sống sót trong trận chiến vừa qua. Họ kể chi tiết ghê lắm. Có người không chết vì bom đạn mà chết vì bệnh sốt rét rừng, vì đói, vì tai nạn trên đường đi.

Phương bắn khoăn:

— Như vậy mà chiến tranh làm gì không biết nữa.

— Cả dân tộc ta mất đi biết bao nhiêu là nhân tài, bao nhiêu tài lực vì cuộc chiến đó.

— Cháu học bài thấy nói các di tích lịch sử cũng bị hủy diệt vì chiến tranh, như ở Huế chẳng hạn.

Chú Dũng gật đầu:

— Vụ Tết Mậu Thân đó, bao nhiêu người vô tội chết oan, bao nhiêu cổ vật quý báu bị hư hủy.

— Ở Bắc cũng chẳng kém, các trận oanh tạc làm mất mát bao công trình kiến trúc cổ.

— Chiến tranh như vậy là hủy diệt văn hóa dân tộc rồi còn gì.

Chú Sơn chắc lưỡi:

— Hẳn đã vậy, tránh vào đâu được.

Chú Dũng im lặng ngheu ngao một bài hát: « Huế-Sài Gòn-Hà Nội, quê hương ơi sao vẫn còn xa. Huế-Sài-Gòn-Hà Nội bao nhiêu năm sao vẫn thờ ơ... Việt Nam ơi. Việt Nam ơi, những con người ngời nhớ thương nhau... »

Đạt lẩm nhẩm hát theo. Thanh chen vào:

— Nhạc của Trịnh công Sơn hờ chủ. Nhạc buồn quá.

Chú Dũng ngừng hát trả lời:

— Các cháu xem, trước các cháu, người dân mơ Hòa Bình đến như thế nào. Mơ trong tuyệt vọng, ray rứt, khổ sở, xót xa. Họ thù ghét chiến tranh mà không bao giờ tránh được.

Chú Sơn cũng nghiêm giọng thốt.

— Vì vậy, các cháu may mắn hơn, sinh ra, được sống trong hòa bình. Các cháu, là những kẻ sung sướng nhất. Hãy cố gắng, mỗi cá nhân hãy cố gắng gìn giữ, góp công gìn giữ hòa bình được duy trì mãi mãi. Hòa bình quý lắm các cháu ạ.

Chiếc phi cơ chao mạnh cánh. Buổi chiều trải vàng trên đỉnh núi. Mây giăng ngang in màu trắng sữa trên nền núi lam. Bầu trời xanh. Vài cánh chim trắng nổi bật ngang tầm mắt thênh thang trên đường về tổ ấm. Cảnh đẹp, nhưng mọi người đều không để ý vì mãi mê theo đuổi ý tưởng riêng.

Một tiếng thở mạnh thốt ra cùng lúc với câu nói, âm giống như một lời reo vui nhưng cũng vừa cầu nguyện.

— Hòa bình quý thật. Hòa bình. Hòa bình.

KIM HẢI

12-71

VỞ KỊCH BÀ TRUNG

□ NGUYỄN THÁI HẢI

NHỮNG ngày đầu cấp sách đến trường của tôi quả là...kỳ cục! Năm lên sáu, gia đình tôi ở Đà Nẵng và tôi được cậu mợ đưa đến học với cô giáo nọ. Ngay buổi đầu tiên, trong những lời dặn dò, cô giáo đã nói một câu làm tôi đồ mồ hôi: « Em nào ăn kẹo, mút đá để bị sún răng, cô sẽ lấy kim mà bẻ răng cho chữa! » Đồ mồ hôi chỉ vì tôi có một cái răng cửa bị...sún! Suốt buổi học đầu tiên ấy — cũng là buổi học duy nhất với « cô giáo dọa bẻ răng » — tôi không dám hở môi, chỉ sợ cô trông thấy cái răng sún của mình thì khổ! Qua hôm sau, dù bị cậu mợ tôi đánh đến sưng mông, tôi cũng nhất định không chịu đi học nữa, không là không! Nặng tay rồi đỡ ngọt, tôi vẫn khẳng khăng một mực đòi ở nhà, cậu mợ tôi đành chịu. Nhưng không học ở trường, tôi phải học ở nhà. Và cậu tôi là... thầy giáo. Cậu tôi dạy tôi đọc chữ cái bằng bộ bài chữ của một người bạn gởi tặng. Xem chừng tôi có vẻ hợp với lối học này lắm, tiến bộ thấy rõ.

Nhưng dường như số tôi thuở nhỏ phải chịu nhiều trắc trở về việc học, nên chưa thuộc hết bộ chữ cái (thuộc tức là nhớ mặt chữ thôi đấy, chứ còn viết thì tôi hoàn toàn...mù tịt), tôi bị bệnh nặng đến nỗi cậu mợ tôi phải

đưa vào sài gòn chữa trị. Hơn nửa năm trời, tôi mới khỏi bệnh và gia đình tôi dọn về Biên Hòa, nơi đơn vị cậu tôi đồn trú. Tôi ở nhà dưỡng bệnh đến nửa năm nữa. Trong thời gian này, cậu tôi lại ra công dạy tôi đọc chữ, đọc số, làm toán cộng toán trừ. Từ khi bắt đầu làm toán, tôi cũng bắt đầu được tập viết bằng phấn trên bảng. Sau đó, có lẽ nhận thấy trình độ « đọc chữ » và « làm toán » của tôi đã khá, nhưng trình độ « viết chữ » quá kém, cậu tôi mới gởi tôi đến học tại một lớp học của ngôi chùa gần đó. Hẳn nhiên, tôi phải ngồi lớp mẫu giáo để cười hi khi thầy giáo dạy đánh vần, dạy đọc số (tôi biết dư đi rồi). Cười hi rồi nhăn mặt khóc vì bị khẻ tay bởi cái tội: viết chữ xấu như cua bò!

Năm lên tám, gia đình tôi dọn ra ngoại ô tỉnh lỵ và tôi được giao cho một cô giáo, chủ ngôi « trường » bên kia đường. « Trường » thật ngộ! Học trò từ mẫu giáo đến lớp nhất ngồi lẫn lộn nhau và có chung một cô giáo, lúc bảy giờ mới chỉ khoảng mười tám, mười chín và đang học đệ... thất!

Cô Thu — tên cô giáo tôi — được cậu mợ tôi cho biết rõ sức học của tôi nên đã cho tôi học một lớp thật đặc biệt: học toán

và các môn khác theo chương trình lớp ba và học tập viết theo chương trình lớp...năm! Hẳn nhiên, cô cũng đối xử với tôi thật đặc biệt. Cô cùng tôi khởi nói!

Đạo ấy, tôi thật hiền, hiền vô cùng (nhưng như thế không có nghĩa là bây giờ tôi dữ đâu nhé!). Trong giờ học, tôi ngồi im lặng nghe giảng, ngồi ngay ngắn viết bài, làm toán. Giờ chơi, tôi ngồi tại chỗ, không ra khỏi lớp bao giờ, để ôn bài hoặc trò chuyện với bè bạn. Cô Thư vẫn hay nói với cậu mẹ tôi: « Em H. hiền như con gái! ».

...đề rồi Tết năm ấy, cô giao cho tôi vai « Bà Trưng » trong vở kịch « Đuổi quân Tô Định » sẽ diễn vào buổi Tất niên của « trường ». Bị giao vai con gái, tôi chẳng chút bằng lòng, nhưng vẫn gật đầu nhận lãnh (Đã bảo là tôi hiền lắm mà). Ngoài tôi ra, hai bạn tôi là Q. và S. được giao vai Tô Định và vai Quân Sĩ. Vai Trưng Nhị không tìm được người đóng, con trai thì chẳng đứa nào nhận, con gái lại xấu hổ, cô Thư đành bỏ. Thành ra « Bà Trưng » trong vở kịch chỉ còn một Trưng Trắc là tôi!

Trao bản kịch, cô Thư ra hạn cho tôi trong hai ngày phải thuộc đối thoại vai mình để đến hôm thứ ba diễn thử với Q. và S. Gì chứ học thuộc đối thoại vở kịch, tôi xem chẳng ra gì. Có nửa buổi, tôi đã thuộc sạch trơn, chẳng những thuộc đối thoại vai Bà Trưng, tôi còn thuộc luôn cả vai Tô Định và Quân Sĩ nữa. Thuộc kịch rồi, tôi mới « nghiên cứu » về « diễn xuất ». Nhà tôi chỉ có bốn người mà có đến bốn phòng, cậu mẹ tôi thì bận việc cả, em gái tôi lại còn bé, tôi có thể yên chí mà

đóng trò. Tôi đợi những lúc nào thật an toàn — nhớ bị cậu mẹ tôi bắt gặp thì ngượng chết — mới ra trước tấm gương lớn nơi tủ áo mà diễn kịch. Đang múa may quay cuồng, có tiếng động nào khả nghi một tí là a lè hấp, tôi thu bộ, vờ ngay quyền sách tập đọc để sẵn gần đó ngồi...đọc! Ta đang chăm chỉ học bài...chứ bộ!

Có lẽ nhờ chuẩn bị chu đáo thế, hôm diễn thử với Q. và S. cho cô Thư xem, tôi đã khiến cô Thư buột miệng khen:

— H. đóng kịch hay lắm! Có triển vọng thành một kịch sĩ đấy chứ chẳng chơi đâu!

Q. và S. vốn là hai « tên » thường bị ăn trứng ngỗng về môn trả bài nhất, bị cô Thư mắng:

— Làm gì mà cứ để H. nó nhắc hoài vậy? Cô đã cho hai ngày mà còn chưa thuộc đối thoại cơ à?

Q. gãi đầu gãi tai:

— Thưa cô, tại nhà em bận việc nên em học chưa kỹ. Với lại, tại thằng H. nó láu táu nó nhắc chứ em đâu có khiến nó!

Tôi tức gã Tô Định Q. vô cùng. Rõ là làm ơn mắc oán mà!

S. nói:



— Hay là thằng H. nó thuộc hết vở kịch, cô giao cho nó luôn ba vai đi cho rồi...

Kết quả là sau câu nói « ngày thơ cu » ấy, S. bị cô Thư cốc đầu một cái nên thân. Cô bảo :

— Không có lỗi thôi nữa, tập đi. Cô báo cho biết trước, buổi tất niên này, cô mời cả ba má các em đến dự đó. Liệu mà diễn !

Tô Định Q. cười hì hì :

— Em sẽ dẫn ba em vỗ tay khen em to nhất !

Quân Sĩ S. mơ mộng :

— Thế nào má em cũng thưởng em một đồng. Em sẽ đem mua kẹo, một đồng mười cái thì em chia ba, em, thằng Q. thằng H. mỗi đứa ba cái, còn một cái...em...em biếu cô !

Chỉ có tôi là...run :

— Không được đâu cô ơi ! Cô mà mời cậu mợ em thì em...em không dám đóng kịch đâu...xấu hổ lắm !

Q. cười :

— Mà làm cứ như con gái ấy !

Tôi phùng má :

— Thì tao đóng vai con gái đó thôi ! Mà phải biết : đóng vai con gái...kỳ lắm, có giỏi, mà đóng vai Bà Trưng đi, tao nhường cho đấy, !

Q. lắc đầu cười trừ. Cô Thư :

— Được, nếu thế thì cô sẽ không mời cậu mợ em...

Tôi :

— Và cũng không mời luôn ba má thằng Q. thằng S. nữa cơ...

— Tại sao vậy ?

— Chứ có ba má chúng nó rồi lúc em vào nhà chúng nó chơi, ba má chúng nó chế em thì sao ?

Cô Thư cười :

— Em yêu sách cô quá đi...

— Cô mà mời người lớn, em sẽ không...đóng kịch !

— Em không đóng cô cho dè rỏ.

— Em không sợ.

— Cô mách cậu mợ em.

— Em chấp cô mách đấy ! Em sẽ mách cô trước, em mách rằng cô...cô ăn hiếp em...

Cô Thư phì cười :

— Thôi, thế thì cô chịu thua em...Cô sẽ không mời người lớn nào hết...Bằng lòng chứ ?

Tôi cười khoái chí vô cùng. Lần diễn thứ nhì, tôi hứng chí diễn xuất sắc hơn cả lần trước. Q. và S. bị cô mắng, đã cố gắng hết sức nhưng vẫn chẳng bằng tôi được. Tôi thuộc đối thoại lâu lâu, diễn oai như...Bà Trưng vậy, lại đánh kiếm với Tô Định và Quân Sĩ thật ác liệt ! Trong trí tôi, tôi bắt đầu mơ tưởng đến tràng pháo tay của « khán giả » khi vở kịch kết thúc, tôi oai vệ đứng dậm chân lên ngực Tô Định Q., một tay giơ cao thanh báu kiếm...

*

TRƯỚC hôm trình diễn, tôi đã nghĩ ra cách mượn của mợ tôi vài món « con gái » để hóa trang mà không bị lộ bí mật — tức là không cho cậu mợ tôi biết rằng tôi sẽ đóng kịch, lại đóng vai con gái nữa — Hóa trang thành Bà Trưng, tôi cần những món sau đây : quần dài đen, áo nâu, khăn vuông, ruột tượng (1) và...đôi guốc !

(1) Ruột tượng : là cái bao dài khâu bằng vải thường để đựng tiền và quần ở thắt lưng của phụ nữ miền Bắc.

Phải nói là tôi đã hy sinh rất nhiều cho vai trò của mình. Để có quần dài đen, cả tuần lễ trước, tôi đã đem cái quần mở gà của bộ pyjama ra nắn nỉ mợ tôi :

— Mợ ơi, cái quần này mặc chóng bẩn quá, mợ nhuộm đen cho con mợ nhé !

Nói mãi, mợ tôi mới chịu nhuộm quần cho. Dù thế, mợ cứ thắc mắc mãi : « Tại sao lại phải nhuộm đen đi nhỉ ? »

Cái áo nâu thì tôi đã có sẵn. Đôi guốc cũng chẳng khó gì, tôi có thể mượn của đứa con gái nào đó trong « trường ». Chỉ còn hai món Khăn Vuông và Ruột Tượng là gay ! Tôi nói với mợ tôi :

— Cô Thư bảo con mượn mợ cái khăn vuông và cái ruột tượng để cô ấy dạy cho cả lớp biết...

Mợ tôi tin lời, đem cái khăn vuông và cái ruột tượng mới nhuộm xanh lá mạ ra cho mượn ngay.



Ngày trình diễn, lúc sửa soạn trong hậu trường, phòng ngủ của cô Thư ấy mà, tôi mới lôi « đồ nghề » ra mặc. Q. đang mài mực tàu để vẽ râu quay lại nhìn tôi, nó tròn mắt, chu miệng ra :

— Ồi giờ ời ! Bà Trưng đẹp quá !

S. vuốt vuốt cái khăn vuông nhưng đen, khen :

— Khăn nhưng có khác ! Rờ mát rượi cả tay...

Tôi ẹo qua ẹo lại làm dáng :

— Chúng mày xem tướng đi của tao thế nào... có giống con gái không ?

Q. bụm miệng :

— Giống lắm chứ ! Giống... giống bà bóng y hệt...

Chúng tôi chỉ lo đùa giỡn trong khi cô Thư lo lắng thật sự. Cô hỏi ba đứa :

— Q. ! Em có giày chưa ? Kiểm đâu ? S. ! Cái nón giấy của em đâu rồi ? H ? Kiểm bấu đâu nào ?

Q. ngập ngừng :

— Thưa cô, em quên đem giày theo rồi...

— Chán chưa !

S. :

— Mày đi đỡ đôi săng đan của tao vậy. Tô Định đi săng đan cũng oai lắm rồi !

Q. :

— Còn kiểm ? Lấy cái gì làm kiểm bây giờ ?

Cô Thư rồi lên :

— Các em thật là đoảng vạ, đã dặn phải lo chuẩn bị sẵn sàng mà đến giờ như thế đấy ! Không có kiểm thì đánh nhau thế nào được ?

Q. :

— Hay là lấy đại que củi vẫn tập mọi hôm mà diễn...

Tôi thêm:

— Vậy đi cô... em cũng chưa có kiếm nữa...

S.:

— Cái nón giấy cô dán cho em hôm nọ em đem về nhà, thằng em của em nó làm bẹp mất rồi, em đội đỡ... cái mũ cao bồi này nghe cô!

Cô Thu chỉ còn biết phì cười với ba ông tướng học trò quá ư là bê bối:

— Thôi! Đây! Các em muốn làm gì thì làm. Tí nữa cô giới thiệu, nhớ mà ra. Thuộc hết kịch rồi chứ? Em Q. ra trước, kế là em H. Em S. ra sau cùng rồi em H. đánh kiếm với em Q. và S...

Q., S., và tôi cùng vâng dạ rồi cùng kéo nhau đến bên cửa sổ, vén màn cửa nhìn ra lớp học. Sân khấu kê sát cửa ra vào phòng cô Thư để ba đưa tôi lên xuống cho dễ, đó là hai cái bàn kê sát nhau.

Khán giả là tất cả học trò của cô Thư, ngồi cả trên những băng ghế dài ăn bánh, mút kẹo chờ xem kịch. Tôi thấy ở hàng ghế đầu có C., con bé viết chữ đẹp nhất « trường » mà cô Thư vẫn hay đem ra nói với tôi như một cái gương để tôi bắt chước. « Cố viết kha khá tí nữa xem nào! Con trai mà để thua con gái sao? ». Kế C. là D., con gái bà chủ nhà bảo sinh của khu phố, là con một nên D. vùi vỉnh mẹ đủ điều, bữa nào không có hai, ba đồng bạc là con bé nhất định không chịu ăn cơm! Kế nữa là U., Ch., hai bạn đánh đáo, đánh bi của tôi.

Cô Thư ra giới thiệu:

— Sau đây, cô giới thiệu với các em vở kịch « Đuôi Quân Tô Định » do ba em Q. H. S. trình diễn... Đây, vở kịch bắt đầu...

S. ngồi trong hậu trường đánh trống mõm thật to:

— Tung tung tung tung... các... tung tung...

Q. bước lên sân khấu. Tô Định Mặc quần tây dài, áo sơ mi cộc tay, lưng giắt thanh kiếm... củi, chân đi sandal đưa tay lên cầm vuốt... râu và ê a:

— Ầi ải... Ta đây là Tô Định... sang cai trị dân Nam...

Bên dưới, khán giả xì xào với nhau:

— Tô Định xem dữ tướng quá chúng mày nhỉ?

— Thằng Q. đóng kịch chi quá!

— Sao Tô Định không có đuôi sam hờ chúng mày?

Tô Định Q. có lẽ nghe lọt tai hết, nhưng nó phớt tỉnh, tiếp tục diễn trò:

— ...A... chuyện gì vậy quân bay... Hả? Có mụ Trưng Trắc tới đòi nợ máu à? Cứ để mụ ta vào...

S. bảo tôi:

— Đến phiên mày rồi, ra đi...

Tôi xỏ vôi chân vào đôi guốc của cô Thư (hỏi mượn guốc của bọn con gái, chẳng đưa nào cho mượn cả, rõ là... ích kỷ! Đôi guốc của cô Thư tuy hơi rộng một tí, nhưng chả sao) S. đẩy tôi ra sân khấu. Đôi guốc của cô Thư hơi cao gót làm tôi chập choạng muốn ngã. Khán giả bên dưới cười ồ lên khiến tôi đỏ bừng mặt. Tuy thế, tôi vẫn làm gan, cố phớt tỉnh như Q. Tôi cầm thanh kiếm báu bằng... que củi giơ ra chỉ vào mặt Q.:

— Bớ quân xâm lăng...

Ngay lúc ấy, bỗng nhiên cái gót guốc lọt vào khe hở giữa hai cái bàn làm tôi mất thăng bằng. Tôi nghiêng người đi chực ngã. Khán giả cười muốn vỡ lớp, chúng nói tương lên :

— Eo ơi ! Thăng H. làm « con gái » điệu quá chúng mày ơi !

— Bà Trưng đi guốc cao gót không quen kia...

— H. ơi, mày đội khăn vuông của mợ mày phải không ? Xem mà y giống con gái quá đi thôi...

Mặt tôi nóng bừng lên, có lẽ là đỏ lắm ? Sự xấu hổ làm tôi quên tuột mầu đối thoại tiếp theo, tôi cứ lắp bắp :

— Quân... quân... xâm lăng...

Tô Định Q. thấy tôi ấp úng, có lẽ nhớ tới những lần tập dượt, tôi là đứa thuộc đối thoại nhất trong ba đứa, bỗng cười hi một tiếng. Tôi phì cười theo. Khán giả cũng bắt chước, cười ồ. Tiếng Ch. :

— Tô Định cười duyên với Bà Trưng chúng mày ơi !

Tô Định Q. trơ cái mặt ra, nhe răng cười. Còn tôi, xấu hổ quá, rút chân ra khỏi đôi guốc quái quỷ, chạy tụt vào phòng cô Thư, leo lên giường, vớ được cái chăn, kéo trùm kín mít. Ngoài lớp, tôi nghe rõ tiếng cười nói của bạn bè :

— Bà Trưng xấu hổ chạy mất rồi !

— Q. ơi, cho tao lên đánh kiếm với mày nghe ! Tao làm Thi Sách cho... Thăng H. là « vợ » tao đấy !

Tiếng của Q. hỏi cô Thư :

— Cô ơi ! Bà Trưng chạy mất

rồi thì em đánh kiếm với ai bây giờ ?

S. đến bên giường, gỡ chăn khỏi người tôi, nó cười rộ lên :

— Ối giời, bà Trưng sao lại nhát thế ? Cứ như là... như là... Thì hẳn là con gái rồi còn gì nữa !



V Ở Kịch « Đuổi quân Tô Định » sau này, chúng tôi còn gọi là vở « Bà Trưng xấu hổ » có lẽ là vở kịch ngắn nhất trong các vở kịch ngắn trên thế giới. Đó là vở kịch đầu tiên, và cho đến bây giờ, là vở kịch duy nhất mà tôi đóng một vai. Từ ngày ấy cho đến bây giờ, đã bao năm qua, chưa bao giờ tôi dám nghĩ rằng mình sẽ lại đóng kịch, dù chỉ một lần nữa.

Biên Hòa, cuối năm 71

NGUYỄN THÁI HẢI



GIẤC MƠ CHIỀU XUÂN

Gió cuốn chiều nay cho áo bay...
 Nghe như là nắng ngủ trên tay
 Nhẹ nhàng hương tóc bay theo
 gió

Xuân đến bao giờ em có hay?

Xinh quá màu xanh những áng
 mây

Nghiêng nghiêng trong nắng tóc
 em dài

Gió đùa mắt biếc hôn nhẹ
 Như sợi khói vàng hương ngắt
 ngày

Chợt hỏi đường như xuân đã
 sang

Hoa cúc ngoài hiên nở rất vàng
 Em ướp hương hoa trên mái tóc
 Êm đêm nghe tiếng nhạc vang
 vang

Sương trắng chiều nay chưa
 muốn tan

Như mãi còn vương vẫn tiếng
 đàn

Nấn phím cung tơ trầm hương
 gió

Nhạc khúc đón mừng Xuân mới
 sang

Này nhé mùa xuân đến đó em

Có nghe hoa nở thắm bên thềm?

Có nghe trong gió mùi hương
 dịu?

Có thấy trời Xuân êm rất êm?

Một chút khói hồng vương mắt
 em
 Nhẹ nhàng như những phiến
 nhung êm
 Khẽ đưa em bước vào trong
 nắng
 Chập chờn trong những giấc mơ
 tiên

Giấc mộng thân tiên em ngủ say
 Ngẩn ngơ em thấy dáng tiên bay
 Ngọc ngà áo lụa vờn trong nắng
 Em ngỡ như là những áng mây

Bướm trắng vườn Xuân chấp
 cánh bay

Thật nhiều hoa trắng nở trên tay
 Chợt tỉnh giấc mơ còn nuôi tiếc
 Xuân đến bao giờ em có hay?

LYNH THANH THẢO



NHẮN NGƯỜI ĐI

Ai có về miền Trung
 Xin cho tôi nhắn cùng
 Mái tranh nghèo xưa ấy
 Chẳng chờ đợi mùa xuân

Xin gửi tới Triều Sơn
 Có bóng ngoại mỗi môn
 Mong thanh bình trở lại
 Ôi! mái tóc bạc buồn

Quê hương ơi! Phú Yên
 Bao giờ hết muộn phiền
 Cho tôi về tìm lại
 Vời ngày tháng triền miên.

Ai có về quê tôi?
 Xin cho nhắn đôi lời
 — Thăm bờ ao ruộng lúa
 Thăm tất cả người ơi!!

LÊ NGUYỄN THY LONG
 (Đà Lạt)

● MINH QUÂN ●

Đòn **cuối năm**

NÓI cho đúng chuyện đó xảy ra ngoài ý muốn của ba, khi người lớn nổi giận lên, làm sao tự kiềm chế được? huống chi người lớn đó lại là ba; một người mà quyền hạn lớn hơn hết trong nhà? Nào có ai lớn hơn ba để ngăn ba lại? Để kiềm giữ cho cơn giận ba khỏi nổ bùng ra? vì thế, câu chuyện đó đã xảy ra dễ dàng y như khi ba cho tay vào túi áo lấy bao thuốc, châm lửa đốt một điếu lên, phả khói ra đằng mũi vậy!

Công bình mà nói thì ba rất chuộng sự công bình, ba luôn luôn nhắc đến hai tiếng công bình. Ba chúa ghét chuyện người lớn đánh trẻ con. Có một hôm

ba dắt Thu đi chơi, tình cờ gặp một bà nọ đánh con giữa phố, ba hết sức bất bình. Ba biểu lộ bất bình đó bằng cách nắm chặt tay Thu, chặt hơn thường lệ, nét mặt cau có, và ba bước thật mau, như thề là ba không thề chịu nổi cảnh tượng trước mắt.

Thu cảm thấy mình thật là có diễm phúc vì được Chúa ban cho một ông cha hiền tốt như ba và Thu ái ngại, thương xót cho đứa bé bị đòn không biết bao nhiêu. Thu cố nén mà tự dưng nước mắt mọng lên mi, Thu phải chớp mau một cái rồi hai cái cho những giọt nước ấy rụng xuống để theo kịp ba phía trước.

Ba làm dạy học. Đó là Thu giản lược nghề nghiệp của ba như vậy cho dễ nhớ, chứ thật ra — theo lời anh Xuân, anh ruột của Thu, nghe lóm được và kể cho Thu biết, thì nghề nghiệp ba có cái tên dài ngoằng, mà Thu chỉ mang máng nhớ đâu như là « Trung tâm Nghiên cứu Tâm lý trẻ em trực thuộc Bộ Giáo Dục » Ba có vẻ hăng say với công việc đó lắm, chả thế mà ba vẫn nói với mẹ bằng giọng hãnh diện :

— Rồi mợ xem ! tôi sẽ thành công ! Cái gì lại phải đánh đập trẻ con khi dạy nó ? như vậy là dã man, là chạm tới *nhân*...

Vốn thích nhân bánh nên vừa thoát nghe tiếng *nhân* là Thu không còn chú ý nổi đến câu ba nói dở, dù rằng Thu rất muốn nghe rõ, bởi chuyện có vẻ liên quan đến Thu: Chuyện không đánh trẻ con? Nhưng khốn: tiếng *nhân* lại làm Thu liên tưởng đến những cái bánh ít *nhân* dừa, *nhân* đậu thơm lừng, ngọt lịm, ngon lành! Ấy thế là trong một nháy mắt, cô bé không còn muốn biết đánh trẻ con là chạm tới *nhân* gì nữa... Thu thêm rõ dài ra!

Dù sao, mỗi lần nhớ đến lời ba, Thu lại thấy yên ổn trong lòng, thấy mình quá diễm phúc và muốn quì xuống tức thì — dù đang đứng đâu hay ngồi đâu, dù đang giữa ngày hay ban tối, dù đang bận chơi hay rảnh rang — để cảm tạ Chúa cao cả, rộng lượng đã ban cho Thu một người cha hết sức yêu con.



MẤY hôm nay, cứ sau bữa cơm là ba bảo mẹ mang vào phòng ba cốc nước trà và cái gạt tàn thuốc rồi ba rút êm vào làm việc. Thu rất ngạc nhiên: có bao giờ ba làm việc ở nhà đâu? Theo lời ba thì thì giờ ở nhà là dành cho anh em Thu hay là để nghỉ ngơi. Tuy nhiên, luật lệ của người lớn đặt ra rất

có thể co giãn, thay đổi không có gì là lạ hết, Thu biết thế. Nhưng rồi có một bận, buồn buồn, Thu mon men lại gần ba, tò mò hỏi:

— Sao ba không chơi với con, hờ ba? Sao ba lại làm việc buổi trưa, hờ ba?

— Đi ra chỗ khác chơi! để yên ba làm việc, coi nào!

Giọng ba sắc lạnh, mất hết vẻ âu yếm thường ngày, Thu lủi nhanh ra khỏi đó nghe tủi thân thấm thía.

Tìm đến mẹ thì mẹ đang lau lá gói bánh chưng. Đến anh Xuân mà cũng tỏ ra bận việc, cả nhà chẳng một ai rảnh rỗi. Thu được biết là gần Tết rồi. A Tết! Thảo nào mà có nhiều xáo trộn trong nhà quá! Anh



Xuân đang làm việc bằng tay còn miệng thì không — nên anh tha hồ kháo chuyện với Thu về Tết : theo lời anh thì ngày Tết quan trọng lắm và vui lắm, vui hơn cả Lễ Noel !

Thu cãi liền :

— Vui hơn sao được ? ngày Tết có Ông già Noel không mà anh nói vui hơn ?

— Nhưng mà ngày Tết là sắp qua năm mới, tụi mình được tiền mừng tuổi, được ăn bánh suốt ngày khỏi phải bắt buộc ăn cơm, được đi chơi...được... còn Noel thì chỉ có quà sơ sơ...bên Tây Noel lớn hơn vì họ ăn Tết luôn chớ bên mình...

À, anh này coi vậy mà nói chuyện nghe cũng hay. Thu nghĩ thầm trong bụng trong lúc anh Xuân nói thao thao :

— Ngày Tết được mặc áo mới nữa à, tao nghe ba nói Tết trong Sở ba tổ chức một bữa tiệc lớn lắm, không thấy ba lo làm thuyết trình gì đó sao ?

— Thuyết trình là cái gì ? ba làm việc dạy học mà...

— Mà ngu quá, thôi tao không thể nói chuyện được, mày không hiểu gì hết, cái gì cũng hỏi, hỏi hoài trả lời phát mệt.

— Tại em còn nhỏ chưa đi học, chớ chừng em đi học em cũng biết hết, anh đừng làm bộ.

— Tao đâu có làm bộ, mà thôi, nữa mày lớn mày muốn làm gì hả Thu ?

— Em làm « dạy học »...

— Tao thì tao « nghiên cứu » như ba...

— « Nghiên cứu » là cái gì anh Xuân ?

— Là nghiêng xuống, mà cứu vớt...

— Ai nói với anh vậy ?

Thu hỏi, có vẻ nghi ngờ, Xuân trả lời liền :

— U già nói vậy, ba làm cái « nghiên cứu » đó, công việc của ba to lắm, lớn lắm, việc tông đồ đó, tao nói cho mày biết.

— Tông đồ là cái gì, anh Xuân ?

— Tông đồ là tông đồ, trời ơi ! Sao mày ngu quá Thu ơi !

— Cái gì anh cũng mắng em ngu hết, mà sao anh cứ « mày, tao » với em vậy ? mẹ la đó à ! mà ai rớt xuống nước đâu, mà ba nghiêng mình xuống vớt, anh Xuân ?

— Thôi dẹp mày lại, tao không nói chuyện với mày được.

Anh Xuân chẳng thể cắt nghĩa cho em nên làm bộ giận, còn Thu cũng tức vì lối xưng hô của anh nên bỏ mặc anh, thờ thần đi chỗ khác.

Sau 03 ngày « làm việc » liên tiếp như thế rồi — Thu nhớ

rất rõ ràng — ba từ trong phòng cao giọng gọi mẹ. Mẹ đang làm bếp, đầu tóc bụi bám trắng xóa và tay đầy những lọ song ba nhất định gọi mẹ lên cho kỳ được. Mẹ phải nghe theo, chỉ rửa tay và lau qua loa vào cái tạp dề mang trước ngực rồi lên nhà. Ba cầm xấp giấy dày cộm trong tay lại ngồi ở xa lông nét mặt hơn hờ, đặng háng lấy giọng rồi đọc cho mẹ nghe, trong lúc Thu vuốt ve con mèo tam thể dưới gầm bàn. Thu vội vàng ngừng chơi với con vật, lại bên ba lắng tai nghe theo.

Chao! ba đọc chỉ mà dài ngang, dài ngang nghe phát ngán. Thu chẳng hiểu chi cả, nhiều tiếng đôi thật lạ tai được ba đọc đi đọc lại nhiều lần, như: « hướng dẫn » « phát huy » « di truyền » « bản chất » rồi thì « tâm lý » « giáo dục » hai tiếng sau này Thu quen với chúng lắm. Đầu như ba có đọc đến chữ « Nghiên cứu » nữa! lại nghiên cứu! chẳng biết có đúng như anh Xuân nói, à không, như u già nói với anh Xuân « nghiên cứu là nghiêng xuống mà cứu vớt không, Thu nghi lắm...

Mẹ có vẻ rất thần phục ba, trông cách mẹ nhìn chăm chăm ba thì đủ biết. Ba như được tán thưởng nên càng lên giọng thao thao bất tuyệt, như vòi nước chảy không ai khóa. Sau cùng ba

xấp giấy lại, thở phào một cái: — Gớm! soạn cho xong bài thuyết trình một bỏ hơi tai. Thôi, giờ chỉ còn đánh máy lại là xong.



SÁNG nay, theo lời mọi người là ngày cuối cùng trong năm, gọi là 30 Tết. Mẹ càng làm việc tui bụi, lau quét dọn dẹp, ủi áo quần lớn cho ba, lại còn chạy lên chạy xuống nhà bếp canh chừng thức ăn. U già đã xin về quê từ hôm qua. Anh Xuân đi dự buổi trình diễn văn nghệ vẫn gù gù gì đó. Ba vẫn còn đi làm bữa chót.

Thu thơ thần mãi đắm sột ruột, cái gì trong nhà cũng khác, cũng đổi mới từ lọ hoa đến bức

tranh, cuốn lịch. Mấy chân bàn và ghế xa lông đã được anh Xuân phụ với u già chùi bóng nhoáng sáng ngời.

Thu vào phòng ba. À ! tại đây vẫn như thường lệ, chưa có gì mới cả. Thu bỗng chú ý đến những tờ giấy vương vãi khắp sàn gạch bông (nguyên là bọn anh em nhà Gió vốn tò mò, nên thỉnh thoảng lại lục tung giấy tờ của ba ra xem chơi, Gió cũng cần giải trí mà Thu không biết. Chúng lại còn thói xấu là không ngăn nắp, thứ tự bao giờ, chúng chỉ ưa xáo trộn mà thôi. Ba vốn cần thận và biết rõ như thế nên luôn luôn những giấy tờ trên bàn giấy của ba, ba cho vào cặp, vào ngăn kéo hoặc còn cần xem lại thì ba chặn một « Ông voi đá » lên trên. Nhưng lần này quá hài lòng và đặc chí vì bài thuyết trình đọc trong dịp tất niên nên ba trở thành sơ suất : ba quên chặn voi lên, ấy thế mà anh em nhà gió tha hồ nghịch phá, chẳng nề kiên chi, nhất là không có mặt ba ở nhà).

Thoạt tiên Thu cũng đầy thiện chí : Thu nhất lên định bụng « lập công » với ba, thế nào ba cũng xoa đầu khen « con tôi ngoan thật ». Nhưng nhất xong trông thấy tờ nào cũng nghịch ngoạc, cũng ngoằng ngoèo, cũng chỉ chit những chữ, những gạch ngang, gạch xéo thì Thu nghĩ

rằng chắc những tờ này ba bỏ. Bỗng thường thường Thu thấy những tờ giấy ba đọc, cất, toàn ngay hàng thẳng lối trông được mắt lắm kia, có đâu y như những tờ giấy lộn ba vò nát cho vào cái giỏ đồng đựng rác bên chân bàn giấy như vậy chớ ! chắc những tờ giấy này ba bỏ. Thu lại tự nghĩ thầm và trả lời ngay tức khắc. « Nhất định rồi ba bỏ, nhưng ba chưa kịp vò nát cho vào giỏ rác đây mà. May quá : Mình có thể lấy chơi, anh Xuân anh ấy có bao giờ cho mình một tờ giấy như thế này đâu ? Anh bôi xóa cả hai mặt trông gớm chết, còn những tờ ba vò nát thì vượt mọi cả tay cũng không thẳng được. May quá, dịp tốt đây mà !

Nghĩ sao làm vậy, Thu dùng những tờ giấy đó vào rất nhiều mục đích trước hết Thu định xếp thuyền và tàu thủy nhưng Thu lay hoay mãi không được. Thu liền đổi ý, vẽ lại tàu thủy hay thuyền mà trời không mưa thì thả ở đâu ? ngoài hiên không có nước, còn đem xuống thả vào hồ nước thì mẹ rầy chết. Thôi thì làm cái tàu bay vậy.

Tàu bay trông thì dễ mà chẳng dễ dàng chi, Thu không thể hoàn thành một chiếc tàu bay như anh Xuân được. Vừa làm thế vừa nhớ đến anh Xuân trong sự thán phục : anh ấy

làm những cái tàu bay nhỏ nhỏ mà có những cái đuôi dài dài, rồi anh cũng mang lên lầu đứng, khác cái là anh rướn người lên phóng tới một cái làm chiếc tàu bay lao tới một chút rồi lững qua lững lại...trông hay ra phết. Vì Thu không làm nên hình cái tàu bay thành ra Thu chỉ đứng một chỗ cúi xuống thả cho rơi từ từ từng tấm giấy một, thế mà cũng vui đáo để : chúng thì nhau bay tản mát xuống, có tờ đập trên sân gạch, có tờ chao lượn rồi đậu trên cành cây y như một con bướm không lồ, có tờ bay tuốt qua hàng rào nhà bên cạnh, rung rinh, rung rinh như cái hoa rơi trước gió...Thu mê mải với trò chơi do mình phát kiến quên cả thì giờ. Bỗng Thu giật mình vì có tiếng kêu lên :

— Thu, ba bảo đây !

Giọng ba có vẻ khác thường lắm.

Thu vội vàng chạy vào, ba nghiêm trang cất vắn :

— Thu, con có...

Nhưng không cần nói tiếp ba hiểu cả rồi : trên tay Thu còn mấy tờ giấy vụn. Ba hét lên :

— Thu hết chuyện chơi rồi phòng ?

Thu sững sờ, sợ rúm cả người lại, trong khi giọng ba to hơn, giận dữ hơn, mắt ba long

lên sòng sọc :

— Hết chuyện rồi ! tao phải trị mày mới được ! Thu ! ai cho phép mày ? ai cho phép ?

Y như con nhái bén bị rắn thôi miên, Thu đứng chết lặng không nói gì cả mà Thu có muốn cũng không trả lời được câu hỏi của ba. Nào Thu có làm gì...bậy bạ đâu ? Thu cuống lên trước thái độ hung hãn của ba, cúi đầu, nín lặng.

Ba Thu xăm xăm lại góc phòng giật mạnh cây chổi lông gà, hét nữa :

— Thu ! lại đây !

Và ba không cần đợi Thu mà ba sấn tới, hét mạnh vào mông Thu, một cái, hai cái tiếp, ban đầu Thu còn chưa kịp nhận ra việc trừng phạt của ba, song rồi Thu hiểu là ba đánh mình, òa ra khóc, vừa đau vừa sợ...

Ba nghiêng rặng kêu lên mỗi lần ba hét vào mông con :

— Này nghịch phá, này nghịch...

Làm Thu càng kinh hoàng, mình đã làm tội gì ? xưa nay có bao giờ ba đánh Thu đâu ? chừng ba sắp quất cái thứ ba song không hiểu sao ba lơ lên nửa chừng rồi chùn tay lại, ba buông chổi, vào phòng, ngồi xuống ghế ôm đầu...Thu càng hãi. Tội to lắm đây ! Lúc này thì Thu thót cả ruột gan vì sợ

đau bây giờ thì hết sợ đau nhưng mà hối hận vì đã làm ba phiền bức, giả Thu biết được Thu đã làm gì?

— Mất mấy ngày trời...

Ba làm bầm một mình. Mẹ cũng vừa lên, giọng mẹ từ tốn:

— Cái gì vậy anh (quay lại Thu) ba mà đến đánh con thì chắc là chuyện không vừa rồi, con làm ba giận, ba buồn...con đã xin lỗi ba chưa? con nghịch cái gì vậy, hở?

Thu ngơ ngác, tức tủi vì lời mẹ, nói:

— Con không biết, mẹ tha lỗi cho con (và Thu đến trước ba khoanh hai tay lại) con xin lỗi ba! (dù Thu không biết mình phạm lỗi gì?)

Nhưng lạ chưa, ba không tỏ vẻ vui lòng tha lỗi cho con gái chút nào, vẫn ôm đầu nín lặng làm Thu càng khờ sở.

Mẹ đã biết Thu phạm lỗi gì rồi, mẹ biến sắc:

— Chết rồi, sao con dám lấy bài thuyết trình cắt vụn chơi, con không thấy...

Thu run lên. Trời ơi! hóa ra những tờ giấy bôi xóa bàn thi rơi dưới đất đó không phải là ba bỏ mà là bài thuyết trình? cái xấp giấy mà ba đọc cho mẹ nghe đó? có những tiếng đôi là lạ dài ngoằng đó? chết rồi! Thảo nào ba giận, làm sao ba nhớ nổi những gì ba chép ra?

bây quá! tội to như vậy...Thu vội vàng lại bên ba, lần rày giọng Thu rõ ràng hơn:

— Xin lỗi ba, từ nay con không nhặt giấy tờ ba rớt dưới đất cắt chơi nữa, con nhặt để trên bàn cho ba, con...

Ba bỗng nháy nhòm lên làm Thu hốt hoảng tưởng ba lại rồi giận, nép vào mẹ, nhưng lạ chưa ba không giận dữ chút nào nữa, ba hỏi dồn dập:

— Hà? Thu, con nói sao? con không lấy những tờ này trên bàn sao?

— Dạ thưa ba, không! con nhặt dưới đất...

— Con nhớ rằng những đồ vật trong phòng ba...

— Thôi! (Ba gạt phắt lời mẹ đi) không phải lỗi nó, mình đừng hành hạ nó nữa, đủ rồi, tại tôi quên...

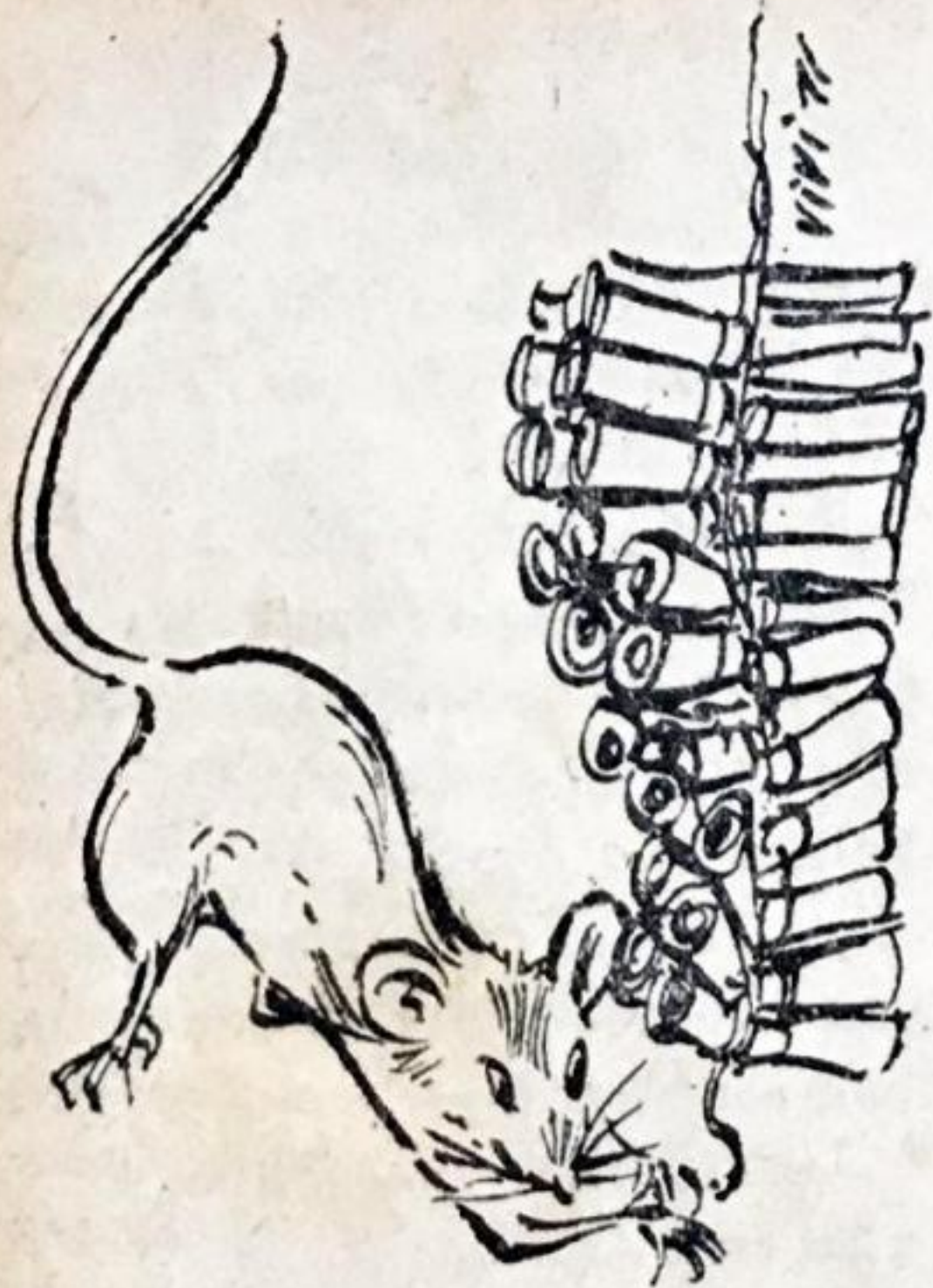
— Không! Không phải lỗi ba đâu, đó là tại gió, và tại con nữa, thưa ba!

— Tội nghiệp con tôi...

Mẹ nói và dắt Thu xuống nhà, Thu ngẩng lên thì thấy mẹ vừa chớp mắt một cái, hai giọt nước mắt rưng mau...

Dù sao, Thu thấy nhẹ nhõm yên tâm lắm, ngày cuối năm có những chuyện xui xẻo không hay là một điềm tốt, chớ để đến đầu năm thì nguy to. U già nói vậy. Chỉ thương ba phải vất vả moi óc lần nữa để làm bài thuyết trình có nhiều tiếng hay ho cho kịp chiều nay.

MINH QUÂN



Năm Tý

Tán gẫu về Chuột

Mến trao về các em của anh
và các bạn trong gia đình Tuổi Hoa

TH E O thói tục đã có từ đời cụ Bành Tổ nhà ta thì trong các số báo Xuân, người ta « nên » làm một ít phát diễn thuyết về con vật « chiếu mạng » của năm đó để lấy hên, chẳng hạn như năm sắp về nơi chín suối này là năm của cụ lợn, chuyên viên về sự « làm thì ít, đớp hít thì nhiều » người ta phải đem đời tư, đời công của cụ ra mà nói.

Năm ni, năm Nhâm Tý, năm của chú chuột yêu dấu, tôi cũng xin được bàn hiêu tán nai về chú một tí. Tôi xin nói ngay rằng tôi sẽ không cố gắng hiển các bạn những chuyện ly kỳ về họ hàng nhà chuột như là chuột được tạo hóa dựng nên làm sao, tại sao chuột lại có một thân hình... đại cổ viết như hiện nay hoặc là loài chuột sống thế nào... Bởi vì về các vấn đề ấy, tôi chỉ là một « nhà » dốt đặc cán mai mà thôi.

Hóa cho nên lần này, tôi chỉ xin được « đệ trình » lên các bạn những gì tôi biết về sự bắt chuột, ăn chuột và nuôi chuột. Xin nói ngay để các bạn an lòng rằng thì là đây toàn là những kinh nghiệm cá nhân của tôi, có nhãn hiệu cầu tóa đảng hoàng đấy.

Dĩ nhiên chẳng nói các bạn cũng « đoán mò » được rằng tôi phải là một kẻ có lòng mộ mến thịt chuột lắm lắm. Vâng, thú thực tôi « ghiền » cái thứ ấy một cách khủng khiếp, mà sở dĩ tôi ghiền vì bố tôi cũng là dân ghiền có hạng. Bố nào con ấy mà lị. Trong làng tôi, người nào có dịp gặp hay đến gần bố con tôi cũng đều phải trầm trồ khen ngợi rằng thì là : « Gớm ! hai bố con gì mà giống nhau như đúc ! » Có lần tôi tò mò hỏi lại một người « Ông thấy bố con tôi giống nhau ở chỗ nào ? » Người ấy bảo : « Thi

bổ mày thở ra toàn hơi thịt chuột mà mày cũng thế ».

Nói thế các bạn đủ thấy bố con tôi giống nhau như... chuột bố với

chuột con và đủ cho các bạn khỏi ngạc nhiên khi đọc bài của tôi cứ thấy phảng phất một mùi thịt chuột thơm ngát như nước hoa cologne vậy !

BẮT CHUỘT PHIÊU LƯU KÝ

Một mեն thịt chuột mà muốn có thịt để lai rai ba sợi, dĩ nhiên là phải đi bắt chuột (vì nhà quê người ta văn minh đâu thêm vác mặt mẹt đi mua chuột ngoài chợ như cái bọn « quê mùa » ở tỉnh vậy). Tôi dùng chữ phải chứ thực ra đi bắt chuột là một sự khoái trá cả thề đối với cả lò nhà tôi đó — từ ông tăng ông tổ cho đến tui tôi bây giờ.

Cứ theo cuốn « cầm nang bắt chuột » của bố tôi thì bắt chuột có nhiều kiểu lắm. Nào là hun, đổ nước, nào là đuổi hay đào. Quốc sách hun (diễn nôm ra là đốt rơm ở một đầu hang chuột để khói ta làm một phát « kinh lý » khắp ngõ ngách của hang chuột, khiến chuột tự động rời mặt khu ra hồi chánh). Quốc sách đổ nước thì được thi hành khi thẳng cu hay cái hăm chuột đào lỗ sâu đến gần trung tâm lá đất và ở một miền đất khá rắn chắc, ít kẽ hở (nếu nhiều kẽ hở thì lấy nước cả biển Nam hải đổ vào e chưa thấm thía vào đâu, các bạn ạ). Lại có kế hoạch thứ ba là « bổ ráp ». Đây là cách đã được chính các đấng mà tôi là con xử dụng. Tục truyền rằng hồi còn ở ngoài cái miền « ăn cá rô cây » nhà tôi thường được các chàng chuột cống đại cồ việt (và thơm như múi mít cơ, chứ không hôi hám như chuột cống Saigon hoa lệ đâu) đến thăm viếng vào ban đêm. Mỗi lần có quý vị ấy vào, bố

tôi chỉ cần lên ra ngoài đặt cái vọt vào một lỗ ra vào độc nhất rồi ngồi ngấm trắng chờ đợi, trong khi bu tôi trong nhà cầm gậy đánh đuổi quân Thanh. Dĩ nhiên là « họ » phải chạy ra cái lối độc nhất kia và được... bệ kiến cái vọt đang mở rộng vòng tay ôm ấp « họ ». Lần phục kích nào bố tôi cũng đem về một, hai tù binh. Thế là ngày hôm sau tui tôi lại được xơi một bữa thịt chuột bổ béo như cao hồ cốt, mình mày cứ lên ký vèo vèo.

Than ôi, vào trong cái đất Nam kỳ vô duyên này, chúng tôi thấy cả ba chính sách vừa nói đều lỗi thời, vì đất miền Nam sộp quá, đồ nước bao nhiêu cũng không ăn thua, hun thì càng vô hiệu. Còn nhà ở thì hở hang tư bề, đâu có chơi cái lối bổ ráp được. Hóa cho nên chỉ còn một cách là đào.

Thường thường vào đầu các mùa mưa, khi nước bắt đầu ngập mặt ruộng, các chàng và các nàng chuột sẽ rủ nhau vào các bờ ao, mé đường cao ráo để sinh nhai. Chính lúc này, « quân ta » có thể thi hành quỷ kế bằng cách vác xẻng và lồng đi lùng và diệt địch. Muốn khỏi tên tò mò niền, nghĩa là đi không lại về không, các nhà bắt chuột phải khôn ngoan chọn lỗ mới mà đào. Lỗ mới là những lỗ mà các cục đất chuột hất ra còn mới như áo đầm xòe ngày Tết, đôi

khi còn có mấy cọng cỏ tươi mơn mớn do chuột mới tha về đang... bỏ xác tại trận.

Đàng khác cần chọn lỗ nào có những cục đất bự, vì chuột càng lớn càng hất ra những cục đất lớn. Xong xuôi đâu đó các nhà bắt chuột có thể đứng rung đùi hoặc sửa lại quần áo, đầu tóc cho chỉnh tề trước khi hành động. Theo kinh nghiệm lâu đời của tôi, người ta phải đào với tất cả sự rón rén thường lệ. Đào một chút, cứ sự thường người ta sẽ gặp một ngã ba, nghĩa là chỗ hang chuột đi tiếp nhưng chia làm hai. Nếu chưa thấy chuột, người ta phải đào tiếp, nhưng khi đào theo nhánh A thì phải bịt nhánh B bằng một cục đất cứng, để trở lại sau khi thanh toán xong căn cứ thứ nhất. Có nhiều hang không chỉ có một, mà còn có đến 3, 4 « ngã ba ông Tạ » như thế, vì trong các lỗ đó có nhiều « dân chúng » hoặc có những ngài chuột có máu nghệ sĩ, thích lã lướt, bay bướm.

Sau một thời gian hành động, các nhà thám hiểm sẽ đến càng lúc càng gần đoạn đường chót của hang chuột. Đây là lúc cần mở mắt lớn như hai cái ốc nhồi để đối phó với thời cuộc. Bởi vì chỉ trong một nháy mắt, « người đẹp của lòng anh » có thể chạy tọt ra ngoài và vĩnh biệt anh mãi mãi. Nếu các đào sĩ khéo léo, họ có thể dồn chuột vào ngõ bí. Chuột chỉ còn biết quay đầu vào trong và « triển lãm » cái đuôi mĩ miều ra phía miệng lỗ. Lúc này, người ta chỉ cần khoan thai ngồi xuống, ăn cần nắm lấy « sự thừa thãi » của loài chuột kéo ra một cách long trọng : tay trái kéo và tay mặt chờ cái cổ « nồn nà » ra tới là chịt ngay lấy.

Thế là người ta đã bắt sống được một đồng chí (hay là chuột đồng cũng rứa). Trước khi bỏ vào « trại giam », để cho chắc ăn, người ta có thể bẻ 2 răng dưới của chuột bằng một dụng cụ làm sẵn nào đó.



Dĩ nhiên là có những lỗ có đến 4, 5 con chuột bự. Nếu các đấng thu vào một chỗ và để thò ra 4, 5 cái đuôi, quân ta chỉ cần từ từ kéo ra từng đấng một (kéo xong 1 đấng thì bịt đất vào để « nội bất xuất, ngoại bất nhập »).

Đây là nói về trường hợp chuột ta quay đầu vào và để lộ đuôi ra. Còn những trường hợp chuột ta quay mồm ra thì hơi khó hơn và quân ta không thể thò tay vào bắt được : chuột và người chẳng còn biết làm gì khác hơn là nhìn nhau mà... cười. Chúng tôi đã tìm ra một cách đối phó là đan những cái rọ nhỏ, hình nón, chụp vào miệng lỗ để chờ chú chuột chạy xộc vào rọ là bóp ngay lấy rồi cũng kéo đuôi, chịt cổ như thường lệ.

Đại khái đó là các màn chính của vở trường kịch bắt chuột. Tất nhiên sự bắt chuột còn nhiều đường lắt léo khác. Chẳng hạn đôi

khi người ta đào hết cả xi oắt mà chẳng gặp được tên nào, vì đào phải cái lúc các chúng đã đưa nhau đi Vũng tàu tắm biển hết. Hoặc là vì sơ ý, người ta không tìm ngõ hậu của hang chuột trước khi đào, nên đang lúc người ta thi hành quỷ kế thì chuột thoát thân bằng ngõ hậu bí mật. Những lúc đó, người ta chỉ còn biết đứng than thở cùng mây nước như kẻ thất tình hoặc có được thì phóng theo để vồ lấy. Về sự vồ chuột, đó là cả một tài nghệ cao siêu các bạn ạ. Tiếc là vì khuôn khổ bài này, tôi không thể « thuyết pháp » tỉ mỉ cho các bạn về tài nghệ đó được. Chỉ xin nói là người ta phải lẹ, phải vồ đúng chỗ nếu không chuột sẽ xin tí huyết ở bàn tay, và để lại cho bạn một cái sẹo vô duyên suốt đời.

Một sự lắt léo cuối cùng — cười ra nước mắt được — là có khi người ta đã thấy một đồng đuôi ló ra miệng lỗ mà vẫn chẳng được cái giải gì. Đây là chuyện chính tôi đã gặp phải trong lần đào một lỗ chuột ở một nền nhà cũ, dưới một đồng lá mục nát. Rõ ràng là

tụi tụi đã nhìn thấy đuôi chuột xếp san sát vào nhau (năm đó là năm có rất nhiều chuột) thế mà chỉ mấy phút sau, các chúng đã từ từ biến mất. Kết quả là chúng tôi chỉ tìm thấy một ổ trứng rắn gần nở ! Bây giờ thì tôi biết rằng nền nhà đó có quá nhiều kẻ hở, nên sau một lúc phải « án ngữ bất động » trước ổ trứng rắn, các chú chuột đã liều mạng rẽ sang hướng khác, lần theo các kẻ hở mà tẩu thoát. Bù vào sự thảm bại lần đó, tôi đã dùng đồng nhọn đâm được khá nhiều chuột tại căn nhà này vào những buổi tối thanh vắng. Hồi đó tôi đang dọn thi một bằng của Trung học. Mọi môn đối với tôi đều như óc. Chỉ có môn vác đèn pin đi soi và đâm chuột nằm trên kèo cột của căn nhà này (nằm sát nhà tôi) là ngon xơi nhất... Tôi nghĩ thầm giá được thi bằng « đâm chuột » chắc tôi đã đậu ưu hạng và bây giờ đã trở thành « thạc sĩ bắt chuột » từ khuya rồi. Tiếc rằng chính phủ « ngơ » quá không tổ chức những kỳ thi như thế cho mình được vinh thân phi gia.

CÁI SỰ NHẮM NHÁP THỊT CHUỘT

Bắt chuột để làm gì, thưa các bạn ? Há chẳng phải là để « thưởng ngoạn » cho nó khoái lỗ miệng ru ? Nhưng trước khi thưởng ngoạn thì phải bắt đầu bằng việc đưa các can phạm ra pháp trường sát. Muốn cho một con chuột... về âm phủ, người ta chỉ cần cầm đuôi nó, giơ cao lên và đập xuống, một lần hoặc cùng lắm là hai ba lần. Sau khi vật chết, người ta đem nhúng nước sôi để nhổ lông cho sạch (đấy là làm theo lối các đấng

« rau muống », còn các đấng « giá sống » thì ư lột cả lông cả da : con chuột sẽ nồn nà thật, nhưng mất đi nhiều vitamin lắm). Làm lông xong, quân ta sẽ đốt rơm



trên các con chuột để thui cho đến khi da vàng, óng ánh mỡ béo (chứ đừng để trở thành màu « bokassa » thì hỏng). Cuối cùng là sự giải phẫu, sự chặt thành miếng và sự cho vào nồi.

Chuột có thể làm được nhiều món như... hót, ép, sấy, gỏi, nhuộm! Dường như các chú Ba chợ lớn còn dùng thịt chuột làm « thịt pò viên » đẩy các bạn ạ, trong tiếng Tàu, chuột có nghĩa là bò, cũng như nhất có nghĩa là một vậy! Tôi thì chỉ tử hai món là rang và chiên, cả hai món đều ngon lành. Nếu lâu lâu mới được « tái ngộ » thịt chuột một lần (sau nhiều ngày ứ ở tương tự) thì thế nào



tôi cũng thấy sướng khoái như bay lên cõi tiên vậy, chẳng khác gì các đấng ghiền nhà ta vớ được một « cú » thuốc phiện!

Ăn vào xong là lập tức da dẻ hồng hào, bắp thịt nở nang và hơi thở thơm phức. Ra đường thì đi đứng một cách oai phong lẫm liệt, làm nhiều lái tim đau lên đau xuống vì mình! Ôi, nói sao cho hết những lợi ích tuyệt vời của thịt chuột.

NUÔI CHUỘT

Mặc dù tôi đã man, tàn bạo, vô nhân đạo với loài chuột (là đã bắt và ăn các chúng) như vừa kể nhưng đứng trước lũ... cô nhi tử sĩ nhà chuột, tôi lại có lòng đại từ bi lắm lắm. Thường thì tôi không nhân tâm giết « các em » ấy (mặc dù người ta đồn rằng đem chuột đổ hoe hoe nấu cháo mà xơi thì dù đã ngấm 5,6 ngày cũng sống lại được như thường). Thái độ của tôi là tha cho chúng nó hoặc đôi khi còn đem chúng nó về nuôi nấng, dạy dỗ.

Mỗi ngày tôi sẽ cho chúng nó uống sữa 5,6 lần bằng cái ruột bút bic hoặc một ống chích đã bỏ kim ra, rồi ru cho chúng nó ngủ. Cứ thế ngày này qua ngày khác, cho đến khi chúng khôn lớn thì thay đổi nhà ở và thực phẩm cho chúng. Người ta có thể nuôi chuột trong lồng hoặc thả cho đi lại trong nhà (miễn là làm cho tụi nó một cái tổ

ấm cúng) nếu trong nhà không có chó mèo.

Tôi còn nhớ, trước khi di cư vào miền « mắ m nem » này, bố tôi đã nuôi được 2 con chuột đất (thứ chuột lông đen và thưa) lớn ghê gớm, ngay dưới nhà bếp. Vài ngày trước khi lên đường, gia đình tôi đã cho phép các chúng về châu Diêm Vương, nghĩa là đã cho các chúng đóng vai chính trên bàn ăn. Ôi, thịt chúng nó mới mềm làm sao và ăn vào nó mới sướng cho cái thân già làm sao!

Đến bây giờ, sau đúng 17 năm trời, tôi vẫn còn ôm ấp trong tâm khảm « hình ảnh đẹp » ngày đó, và khi viết những hàng này, tôi thấy tự nhiên nước rã mình cuộn cuộn chảy xuống như thác đổ vậy. Càng nói về chuột, nước rã tôi lại càng tuôn ra xối xả. Tôi tiếc rằng từ khi đại đột nghe theo người ta lên sống ở thành phố Saigon quê

mùa này, tôi không còn được nhấm nháp thịt chuột yêu dấu của tôi nữa. Vì dân Saigon chẳng biết gì đến món cao lương mỹ vị của tôi và bọn chuột thành phố thì ở hẳn như các đảng hippy nhà ta.

Theo ý kiến của tôi, đó là một sự đại đột cả thể của dân Saigon. Họ không biết rằng ăn thịt chuột vừa béo vừa bổ (dĩ nhiên là không thua gì gạo lứt muối mè) vừa tiết kiệm được ngân quỹ gia đình. Đó là chưa kể tới bao nhiêu cái lợi khác sù khác như: hơi thở sẽ thơm tho ngào ngạt, mắt thấy rõ lúc trời chưa... tối và đi đứng nhanh nhẹn, thoăn thoắt như loài chuột.

Trước khi tạm biệt các bạn để đi về quê dự « yến tiệc thịt chuột », tôi xin gửi tới từng bạn một lời chúc Xuân chân thành nhất. Xin tất cả các bạn, nhất là các bạn sinh dưới sao chiếu mạng « Nguyễn-văn-Chuột » vui lòng cổ vũ ngay từ bây giờ phép ăn thịt chuột cho thiên hạ để càng ngày số người đến hăng hòm Tôbia càng ít đi. Các bạn ô kê salem chứ?



TRẦN-XUÂN
(3.12,1971)

ÁO TRẮNG XUÂN HỒNG

cho mùa xuân thứ tư
bơ vơ, thương nhớ

Mùa xuân này — thứ tư rồi ba
nhỉ?

Ba không về như con vẫn ước
mong

Tháng năm trôi dài như muôn
thế kỷ

Con đánh rơi tuổi hoa thắm,
ngày hồng

Mùa xuân về trên tóc ngang môi
nhỏ

Thật ngập ngừng bên song cửa
xanh lơ

Tay bâng khuâng hồn ngập đầy
hoa cỏ

Cỏ xanh hiền trong ánh mắt bơ
vơ

Áo trắng bay trong gió xuân lồng
lộng

Bàn tay gầy nâng hái cành đầy
bông

Mắt môi thêm ngập ngừng khi
ai hỏi:

« — Ba mất rồi bé có nhớ hay
không?

Mùa xuân sang cho hồn thêm
chớm nở

Những ngón tơ cay đắng với xốt
xa

Trái thương yêu theo gió xuân
chuyên chở

Bay lạc loài như chim én trời xa
Vùng trời đỏ nhiều tơ chùng

trắng muốt

Bé có còn mơ ước áo thể không?
Hay bé vẫn thờ dài nghe quen

thuộc?

Áo trắng hoài — như hồn vẫn
lập đông

Vô Danh



Bạn già

tri kỷ

CÂY mai vàng trước sân nhà đã với ít nhiều hoa, bây giờ lá xanh dần chồi non mướt mịn mơn mớn trong nắng. Ông Tình ngắm soi từng nhánh cây, cuống lá. Hoa mai năm nay nở ít hơn mọi năm, người ta thường cho đó là điềm xui cho quê hương đất nước. Trước tết mấy ngày. Ông Tình đã phàn nàn với con cháu trong nhà về cây mai, và ông than thở :

— Kỳ cục ghê hỉ ! Năm ni mai nở ít quá không biết đất nước có bị xui như ông bà mình nói không đây, tao lo quá.

Cậu Thanh, cháu đích tôn của ông ngựa cồ cười ha hả, tay vuốt vuốt mái tóc dài nói :

— Ông tin dị đoan quá có chi mà lo.

— Răng không lo. Cứ giặc già, chết chóc hoài rồi còn chi là dân tộc, nòi giống nữa chứ. Ông bà đã dạy hễ năm mô mai nở ít, năm đó đất nước bị xui xẻo, tao thấy năm ni mai nở thừa quá, tao đâm lo.

Cậu Thanh đã thôi cười :

— Ông lo chi cho mệt xác, tuổi tui con có lo thì lo, không lo thì thôi chứ ông già rồi, chừ ông có lo cũng chẳng mần chi được ba hỉ ?

Sau câu nói, cậu nhìn qua ông Nam là ba cậu, để nhận thêm sự đồng tình :

— Thằng Thanh nói đúng a cha, cha lo chi cho mệt, ngày ngày uống nước trà, thưởng hoa có phải khỏe hơn không.

Ông Tình thở dài buồn bã, chán nản, đến con cháu ông cũng không

hiều ông, còn chi đề buồn hơn không ? Sở dĩ ông lo cho đất nước là vì ông lo cho tương lai con cháu sau này, cứ theo cái đà tiến bộ văn minh này, không biết mai sau chúng nó có còn là nguyên thủy con rồng cháu tiên hay không ? Tuổi già của ông không còn giúp ích gì cho xã hội, đất nước nữa, nhưng ông vẫn cứ lo ngay ngáy trong lòng và buồn nhớ mênh mông.

Mấy ngày tết qua đi nhanh chóng, ông Tình thấy càng ngày tết càng nhạt nhẽo vô duyên, vắng cây nêu, pháo đỏ, vắng bài chòi cùng những câu đối hay ho ý vi treo trong nhà, ngoài hiên, ông thấy như tết không về, cũng may là ông có trồng cây mai trước sân nhà, cây mai nhắc nhở cho ông nhớ ngày tết của quê hương. Ôi chao ! Lật bật mà cây mai lên được mười hai tuổi rồi, ông cưng cây mai này ghê lắm, cưng như người bạn già duy nhất của mình. Mỗi năm gần đến mùa xuân, mai đâm búp, nở nhụy, ông nghe hồn ghen ngào cảm động rung rung. Nhớ ngày mừng một cháu chắc chúc tết ông xong, đợi ông lì xì cho những bao giấy đỏ nho nhỏ xinh xinh, chúng nó kéo nhau ra ngoài sân, vít cành mai hái chơi mà không thềm ở lại nghe ông khuyên bảo, nhắc nhở vài lời về cái tết ngày xưa về con người ngày nay ông buồn lắm, lặng nhìn chúng nói cười đùa nói chuyện, những câu chuyện không mớ mớ như của ông hồi mấy mươi năm về

trước. Một lúc chúng nó phóng lên xe ào ào nhập cuộc vào thành phố. Ông đã hỏi với :

— Tụi bây đi mô rứa ?

Một đứa quay lại cười :

— Thưa ông, tụi con đi « chọc » người ta cho vui.

Ông ngán ngẩm lắc đầu, nỗi nhớ càng nhiều, thương tiếc càng to làm ông bùi ngùi. Buổi trưa chúng nó về ăn vài miếng bánh tét, lại ào ào vọt lên xe, hỏi đi mô ? Lại nói đi ciné, đứa lại nói « đi bùm ». Ông chả hiểu nỗi đi « bùm » là đi chi và cũng chả hiểu nỗi tụi nó. Con trai trưởng của ông bày bộ tam hường lên phăn, bà con bạn bè xúm đến cười nói inh ỏi, những tiếng « reng reng » của sáu hột tam thường rơi vào tai nghe hay lạ, con ông nhìn ông bảo.

— Cha ngồi chơi cho vui cha, bày tay bán trượng.

Ông lắc đầu.

— Thôi, mệt lắm, tao đi rằm cho khoẻ

Một người trong bọn đồ tam hường hỏi khi ông vừa quay lưng :

— Ông già hôm ni coi bộ buồn rứa chú Nam.

Ông nghe tiếng trả lời của con trai :

— Ôi chào ! Cha tui buồn lo chuyện nước non, ông nói năm nị mai nở ít, đất nước bị xui chi đó không biết, rồi ông lo.

— Hơi sức mô, ngày tết ngày nhứt quên hết, có lo cũng chừng nớ.

Ông Tình buồn đến chảy nước mắt, mỗi người một câu không ai hiểu nỗi lòng của ông cả, ông nằm gát tay lên trán nghe cô đơn lạ lùng.

* *

— Ôn mần chi rứa ôn ?

Đang chăm sóc cây mai, nghe tiếng hỏi ông ngừng tay quay lại, nụ cười nở nhẹ trên môi ông trả lời bé Ti, con cháu ông cưng nhất.

— Ôn đang bắt sâu. Ti không đi chơi à ?

— Ti đi mới về đây chớ, ôn không thấy Ti đang bận áo mới đây à ?

— Ủ hỉ, rứa mà ôn quên.

Bé Ti đứng bên ông, hai tay con bé dong đưa để làm tung cái áo đầm xanh lêu. Con bé tiếp tục hỏi :

— Ôn bắt sâu mà chi rứa ôn ?

— À, để sang năm hoa nở cho nhiều.

— Răng năm ni hoa nở ít ghê ôn hỉ.

Mắt ông Tình thoáng buồn.

— Ôn cũng không biết nữa. Ri là xui lắm.

— Xui chi rứa ôn ? Mà tại răng ?

Ông nhìn mắt đứa cháu, mắt con bé to tròn ngây thơ lạ. Ông không muốn ! Bây giờ ông lại không muốn nói tại làm sao. Con bé sẽ không

hiều gì đâu. Ông dẫn cháu gái vào nhà :

— Vô đây ôn kể chuyện đời xưa cho con nghe hỉ. Con bé nhảy nhót kéo tay ông. Trong một thoáng ông nghe lòng mình ấm áp vui vui, chưa có gì để cho ông phải bi quan thất vọng cả. Bé Ti leo lên chân ông ngồi chờ nghe ông kể chuyện. Vừa khi lời ông cất lên, tiếng chó sủa ngoài sân bắt ông phải nhìn xa, đôi mắt ông nhấp nháy, sáng hẳn lên. Ông vội đặt bé Ti xuống đất, miệng nói :

— Con vô nhà chơi để ôn tiếp khách.

Ông lật đật ra sân. Đôi bạn già tay bắt mặt mừng, dành nhau để nói :

— Bác Lữ, ôi chao lâu ngày bác vẫn mạnh, tui mô có ngờ bác còn đến thăm tui.

Ông Lữ ôm vai bạn, chống gậy đi vào nhà :

— Tui cũng mô có ngờ, lưu lạc mười mấy năm rứa mà bác vẫn nhận ra tui,

Ông Tình cười ha hả :

— Tri kỷ trần ai một bạn già là bác, răng mà không nhận ra đã chơ.

Ông Tình kéo ghế mời bạn ngồi, ông nhìn ra sau đồng dặc :

— Bay mô chế nước coi.

Tuy kêu nước nhưng ông Tình lại nâng chai rượu trắng rót ra hai ly nhỏ :

— Uống bác, rượu bách nhật đây bác.

— Quý quá hỉ ? Về đây tưởng bác không còn ở chỗ ni nữa chớ, tui buồn chi lạ, sau hỏi bà con họ nói bác vẫn ở đây, tui mừng quá sức. Mới về hồi hôm tề đây chớ, tết nhứt thiệt mệt chi lạ.



Câu chuyện chuyển hướng đủ mọi môn. Rượu ngà ngà cho hai ông thêm hứng tưởng chừng như không bao giờ cạn nguồn. Ông Lữ lim dim mắt nhìn ra sân, ông chợt reo lên đầy ngạc nhiên thích thú :

— Trời ơi ! Cây mai của bác lớn rồi thì ? Mau chưa tề.

— Thì mười hai năm rồi.

Nhấp một tí để ông lại hỏi :

— Răng năm ni mai thừa hoa rúra bác ?

Đang vui giọng ông Tình sùng buồn :

— Tui cũng không biết răng nữa, ngày xưa mình nghe ông bà nói tết mà hoa mai nở ít là điềm không tốt, phải không bác ?

Ông Lữ đưa tay vuốt râu, bộ râu trắng xoá nổi bật lên trên chiếc áo dài màu đen :

— Thì tui cũng rúra đó, cũng sợ như bác.

— Tui nói với con, cháu, tui hẳn cười cho tuổi già của mình lắm lắm, thằng cháu lớn của tui nói ri đây « sở dĩ năm ni mai ít ra hoa là vì thời tiết thay đổi không thích hợp với loại mai nên mai ít ra hoa, tui lại nghĩ khác, nói thiệt càng ngày tết càng buồn.

Ông lại nâng ly :

— Uống đi bác, bạn già mình xưa nay chỉ vui có để, quốc hồn quốc túy phải không bác ? Con cháu mình đời ni cứ « Uých ky », « sâm banh », nói thiệt tui mô có ưa, ông bà mình ngày xưa mấy « sâm banh » « uých ky » bác hỉ ? Hôm ni gặp bác tui mới thấy vui.

Kỷ niệm được khơi nguồn : « bác ơi, mười mấy hai mươi năm ni mình mô có thấy cây nêu bác hỉ, tui nhớ tết lúc mình còn trai tráng răng mà vui chi lạ, mình thi nhau làm cây nêu, mà nhà mô cũng dựng cây nêu thật cao, thi nhau viết câu đối, thi nhau gói bánh tét coi ai ngon hơn ai, rồi mấy ngày xuân mình đánh bài chòi nữa chớ, bác ơi ! Răng mà tui nhớ lạ nhớ lòng, nhớ đến chảy nước mắt đi lặn, ngày xưa bác với tui thường đi với nhau đánh bài chòi, bác còn nhớ không ? Mình cho thằng đi rao tiền nên chi cứ tới hoài, vui quá bác hỉ ? Tết lại mình đốt pháo đỏ bỏ trong ống tre đó, rồi còn đi từng nhà để đọc câu đối, bác còn nhớ ông Thiện, ông

Đề Thiện đó, viết câu đối đẹp quá sức, ý lại hay nữa bác hi. Ôi chào ! Già rồi còn nhớ được chừng nớ thôi bác hi ? Chừng nớ cũng đủ quý rồi, đời chừ tui thấy tết nhứt mà bắt chóng mặt, ngày xưa mình mô có rứa, đi mô cũng đi bộ, mặc áo dài đội khăn đóng, đi đôi guốc gỗ chớ có xe cộ chi mà phóng ào ào như tui nhỏ đời ni, nhớ quá bác hi ?

« Bác ơi ! Tui cũng nhớ, cũng tiếc có thua chi bác, con cháu mình chừ vẫn minh rồi chớ có như mình lúc xưa mô ».

— Tui buồn lắm bác, thấy thời thế nước non mà buồn, mà thương, mà lo cho con cho cháu, rứa mà tui hăn có biết mô, nói ra tui hăn cười cho mình lắm cảm, già rồi lo cũng chừng nớ chớ mần chi được.

— Nói rứa chớ ai lại không lo, đất nước là đất nước của mình chớ bác.

Men rượu thấm vào hồn hai ông già, ông Tình nhướng mắt nhìn bạn :

— Có bác mới hiểu tui, có tui mới hiểu bác, bạn già mình tri kỷ mới hiểu nhau thôi.

Ông Lữ an ủi bạn :

— Thôi bác nờ, con nít nó hiểu chi mô, lớn lên mới biết chớ, mình cũng đừng buồn quá làm chi, tuổi già mình không như tuổi trẻ của tui nó mà bác. Phải mừng vì tui nó còn kêu mình bằng ôn còn kính trọng người già cả.

Ông Tình gật gù :

— Bác nói phải đa.

Ông Lữ đứng lên :

— Thôi, tới thăm bác đôi chút, mai mốt tới nữa, chừ tui về nghe bác, mình còn gặp nhau, bác nhớ qua tu chơi nghe.

Chia tay bạn già tri kỷ xong. Ông Tình lững thững vào nhà, hồn ông thoải mái lạ lùng, gặp được bạn xưa trút bầu tâm sự ông nghe nhẹ nhõm cả người. Ngoài sân ồn ào tiếng xe máy dầu, lũ cháu ông đi chơi về dẫn đầu là thằng Thanh.



— Ôn ơi ôn !

Ông nhìn ra, cười tươi :

— Chi rứa mấy đứa bây.

Cậu Thanh vươn vai.

— Đi chơi vui ắc ôn ơi, ôn ở nhà buồn hi ?

— Buồn chi mô mà buồn, ôn cũng vui lắm chớ.

(xem trang 82)



● LÊ HẰNG

TIẾP THEO

— Rồi, cô lên đó đi, tôi phải ra gác cổng, lơ mơ ăn kẹo đồng mất cô Hai ạ phòng số 5 ấy.

Nga đành mạnh bạo đặt chân lên cầu thang. Nga gõ cửa phòng số 5. Cánh cửa màu nâu đậm bóng láng gắn con số 5 bằng đồng.

Một giọng nói dịu dàng cất lên :

— Ai đấy ? Vào đi.

Nga đẩy cửa, một cô gái nhỏ, áo hồng nhạt ngồi bật dậy, ngơ ngác nhìn Nga, dù bây giờ cô bé không son phấn, da trắng hồng tự nhiên, đôi mắt đỏ hoe, tóc để rũ rượi, Nga cũng nhận ra ngay cô là ca sĩ Cỏ May Hồng... Nga vừa mừng, vừa ngại nhìn cô bé thật triu mến, tại sao triu mến cũng không biết nữa, Cỏ May cũng hiền từ nhìn Nga :

— Sao chị vô đây được ? Ai cho chị vào thế chị ? Chị là ai hả chị ?

Nga ngơ ngác :

— Nga cũng không biết nữa. Nga nghe chị hát Nga thích chị lạ. Nga bấm chuông, Nga nói « Hồng...Cỏ May » tại Nga run quá nói ngược đó. Thế mà họ cho Nga vào ngay kỳ không ?

Hồng cười :

— À...chị vô tình nói đúng mật hiệu của họ đấy, may phước nếu không thì chết, sao chị liều thế ? bọn họ ác lắm đấy.

Nga kêu khẽ :

— Thế hả ? chết cha, rồi làm sao Nga về.

— Không sao, Hồng đang buồn, ngồi chơi đi, để Hồng tính cho, đêm nay bọn họ bận lắm, họ nhốt Hồng ở đây một mình ngày mai Phụng Hoàng mới đến. Sao chị biết Hồng ?

— Tại Hồng hát hay đó Nga mến chị ghê.

Hồng buồn bã :

— Đi hát như Hồng khổ lắm, chị thích chỉ cho cực, Hồng chỉ mong được tự do như chị. Nga nhìn Hồng đăm đăm, cô bé buồn thật khuôn mặt thơ dai nặng trĩu sầu đau, đôi mắt cô bé xa vời vợi, nụ cười không tròn trên bờ môi xinh xắn. Bằng cỡ tuổi Hồng, bạn bè Nga, như Uyên chẳng hạn, đã biết thở dài là gì đâu !

Hồng rủ Nga ra đứng bên cửa sổ.

— Phòng Hồng đẹp quá nhỉ. Nga buột miệng khen.

Hồng thở dài :

— Có phải của Hồng đâu, của người ta hết, Hồng chả có gì hết, cả ba má Hồng cũng không có nữa, đời Hồng...buồn lắm chị ơi.

Nga nao nao xúc động cầm lấy tay Hồng :

— Nga cũng có chuyện buồn Hồng ạ, Nga có ba có má nhưng gia đình Nga thăm lắm Hồng biết không ?

— Bộ ba má Nga xa nhau sao Nga kêu thăm.

Nga lắc đầu, cô bé nhìn mông ra vườn, trên trời thấp thoáng vài ánh sao, có ánh đèn chớp tắt làm hiệu của Phong sau bụi cây rậm rạp, nhờ đã chơi Hương đạo một thời gian Nga hiểu ý Phong, cô bé hơi yên tâm nói nhỏ với Hồng, cô ca sĩ bé bỏng vừa quen Nga đã thấy thương thương là :

— Đâu có, ba má Nga vẫn hòa thuận, nhưng bị Nga có đưa em lạc mất từ lúc nhỏ. Má Nga thương nó quá, 10 năm dài tự dẫn vật mình, tự dày dạn sức khỏe của bà, thành ra bọn Nga khổ ghê đi.

Nga định nói thêm chính má Nga nghi ngờ Hồng là đứa con lạc loài của bà, nghĩ sao cô bé lặng thinh.

Hồng có vẻ cởi mở với Nga, rất dễ hiểu vì Hồng bị cô lập giữa những người cần khô, suốt ngày cãi cọ nhau vì tiền bạc, thỉnh thoảng Hồng gặp những người ngang tuổi nhưng hư hỏng buông xuôi ước mơ. Hồng chán lắm rồi, gặp Nga, cô bạn mới có đôi mắt trong sáng, có nụ cười cởi mở chân thành. Hồng thấy lòng ấm lại :

— Tội nghiệp cho má Nga nhỉ, nhưng còn ba má vẫn hơn Nga ạ, như Hồng má Bảy nuôi Hồng, bà có yêu thương gì Hồng đâu. Với bà, tiền là trên hết. Mọi người chung quanh Hồng đều quay lộn gấu ó nhau vì tiền. Hồng cũng là một dụng cụ làm tiền cho họ. Chính má ruột của Hồng cũng bỏ Hồng côi cút vì tiền đó Nga. Hồng thù má, thù tất cả mọi người.

Nga xót xa thương cảm, cô bé đứng bên Hồng cùng nhìn trời đêm bên vuông cửa. Một cành cây trụi lá chơ vơ in hình trên nền trời mờ mờ ánh sao, giọng Nga buồn buồn :

— Sao Hồng lại thù má, Nga không hiểu rồi đó, bây giờ má Hồng ở đâu ?

— Má Hồng ở tận bên Mỹ cơ.

— Gì lạ thế Hồng, sao Hồng không theo má cho sướng.

Hồng ứa nước mắt :

— Ba Hồng lấy vợ bé lúc Hồng mới sinh, má Hồng đi bán bar nuôi Hồng, khi Hồng được bốn tuổi, má Bảy bảo thế, má Hồng lấy chồng Mỹ, đem Hồng cho má Bảy nuôi rồi đi biệt luôn. Từ đó Hồng không hề có chút tin tức nào của ba má Hồng nữa. Hồng thêm một giòng chữ của ba má thôi cũng không có. Ba má bỏ Hồng luôn Nga ạ. Ba má quên phúc Hồng rồi. Hồng còn đau đớn hơn những cô nhi chiến tranh nữa kia. Chúng chỉ đau khổ nhưng còn chút yêu thương của dĩ vãng. Còn Hồng, làm sao yêu thương ba má được khi họ bỏ Hồng như một món đồ thừa vứt vào sọt rác. Nghĩ đến là Hồng muốn hét lên cho hả giận. Chao ơi, nhục nhã chi lạ đứa con rơi như Hồng. Hồng không biết ba má là ai, nếu không lúc điên lên Hồng chỉ muốn bắn cho mỗi người một phát, rồi chết cho đỡ hận.

Nga bàng hoàng thất vọng, thế là má lại lâm nữa rồi. Hồng đâu phải đứa em lạc loài của Nga được. Hồng biết rõ ba má của nàng cơ mà.

— Thế Hồng có biết tên ba má ruột của Hồng là gì không?

— Có chứ, ba thì Hồng không rõ lắm, vì ba bỏ má lâu rồi, má Hồng tên Bê, Trần thị Bê Nga ạ. Còn Hồng tên thật là Trần thị Hồng. Người ta bắt Hồng đi hát, chọn tên cho Hồng, lãnh cát-xê của Hồng. Cũng như người ta thu tiền ăn cắp của băng nhóc con, băng đánh giày, băng chuyên móc túi Mỹ nữa. Ca hát là nghiệp dĩ khổ cực của Hồng. Hồng khóc khô cả nước mắt rồi đó Nga.

Nga thương Hồng xót xa, nhưng thấy đêm đã khuya, Phong đang dùng đèn hiệu dục nàng. Hơn nữa biết chắc Hồng không phải là Diễm Mi Nga hết cả hảo hức, Nga từ giã Hồng :

— Thôi Nga về nhé, muộn rồi, ngày mai Nga muốn thăm Hồng có được không?

Hồng nhủ mày suy nghĩ :

— Khó lắm...đề Hồng tính đã, thôi được, ngoài vườn có một lỗ hồng, Nga chui vào đó chờ Hồng nghe !

Nga bịn rịn cầm tay Hồng :

— Hồng đừng thêm buồn nữa nhé ? Sao Hồng khóc đỏ cả mắt thế Hồng ?

Hồng bùi ngùi :

— Vài hôm nữa người ta bắt Hồng đi Hồng Không không buồn sao được, dù sao đi nữa ở đây, Hồng còn hy vọng một ngày gặp lại ba má. Đến một lúc nào đó ba má phải thương Hồng chứ, với lại

Hồng là người Việt Nam, Hồng không muốn đi đâu hết. Sống ở quê hương mình vẫn hơn, dù nghèo nàn cay đắng mấy đi nữa Nga ạ. Hồng phản đối đến cùng, nhưng chắc phải đi mất Nga ạ. Đòi Hồng gian nan chi lạ. Không có bố mẹ, bây giờ sắp mất quê hương.

Nga chớp mắt u buồn :

— Thôi Nga về nhé, đi ra như thường phải không ? Hẳn không để ý đâu Hồng nhỉ.

CHƯƠNG TÁM

THẬT may mắn, Phong và hai chị em Nga về đến nhà, cửa ngõ vẫn đóng im. Chúng bàn bạc thật xôi nổi vụ cô ca sĩ nhỏ bị nhốt như kẻ tù. Nga thuật lại từ đầu đến cuối buổi nói chuyện với ca sĩ Hồng. Phong suy nghĩ mãi rồi kết luận :

— Dù Nga nói Hồng không phải Diễm Mi nhưng anh vẫn thấy nghi nghi làm sao ấy. Tại sao họ vội vàng bắt Hồng đi Hồng Kông, khi mà Nga bắt đầu cuộc dò tìm tung tích em Nga. Hơn nữa coi bộ cô ta giống Nga dữ, nhất là cái miệng. Điều quan trọng là phải điều tra gấp nếu không họ đưa Hồng đi thì hỏng chuyện. Thôi anh về đã, Nga đừng nói cho bác biết nghe không.

Út đã ngáy khò khò, Nga vẫn chong đèn chờ ba má. Cô bé bị xúc động hơi mạnh, nên dù mệt mỗi giấc ngủ vẫn không chịu đến.

Nga vào phòng ba má, ngược nhìn ảnh ba má chụp chung treo trên tường lòng Nga nao nao, bên cạnh ảnh Diễm Mi phóng đại, má nhờ một họa sĩ nổi tiếng vẽ cho tuổi thơ họa lại. Nụ cười Diễm Mi xinh xinh và ngọt ngào như cánh hoa chớm nở ngoài vườn vào một sớm đầu xuân đầy bướm vàng đầy nắng reo vui. Đêm nào má cũng nằm đó tóc lòa xòa trên gối trắng để nhìn Diễm Mi cười trong ảnh, rồi nước mắt má ứa ra lăn dài trên đôi má nhạt nhòa hương phấn.

Nga tò mò nhìn cái tủ nhỏ, má luôn luôn khóa kín, trong đó má cất giữ náu niu những kỷ vật của Diễm Mi. Đó là thế giới sâu muợn của má, đã nhiều lần Nga bắt gặp má gục khóc bên cánh cửa tủ này rồi. « Phải mở ra xem mới được » Nga nghĩ thầm, cô bé đảo dáo tìm chum chìa khóa. Má có thói quen cất chìa khóa một chỗ nào đó thôi chứ không đem đi bao giờ :

— Đây rồi. Nga vói tay run run lấy chìa khóa má mắc ngay sau tủ rồi treo hờ cái áo ngủ ra ngoài.

Nga lặng người trước những đồ vật cũ của Diễm Mi. Búp bê, quả bóng màu, con gấu nâu, áo quần... Tất cả xếp đặt thứ tự và hình như luôn luôn được sắp sóc chu đáo. Mùi băng phiến nồng nàn, mắt Nga cay cay. Cô bé nhìn đăm đăm quyển sách đóng bìa cứng má dựng sát thành tủ. Nga tò mò mở ra những hàng chữ đậm nét đập vào mắt Nga « Nhật ký má viết cho con ».

(còn tiếp)



TẾT QUÊ NHÀ

Thật nhiều băng khuâng ấu thời
 xưa cũ
 Cậu học trò thuở bé học trường
 làng
 Ngày tháng xa đưa cây đời kết
 nụ
 Xa cách làng quê thương nhớ
 vô ngần
 Nếp sống thị thành, mùa Xuân
 chim én
 Người người hân hoan chào đón
 chúa Xuân
 Thấy nhớ quê nhà những ngày
 Tết đến
 Đã mấy năm qua chưa ghé về
 thăm
 Rộn rã những ngày cuối năm
 tháng chạp
 Bước chân xa xưa trở lại quê nhà
 Trăm nỗi vui mừng trong hồn
 đầy ắp
 Hồn nhiên ta về ăn Tết quê ta
 Thôn xóm hiền hòa, lũy tre,
 ruộng lúa
 Ôi! Một thuở thanh bình
 Quê nhà bây giờ mới mơn bình
 lữ
 Người dân quê mình còn lại niềm
 tin

Mùa xuân hồng em ta thêm tuổi
 mới
 Có nghe rộn rãng ngày Tết quê
 hương
 Tuổi nhỏ của em thật nhiều mất
 mát
 Ta thấy cay cay sợi khói yêu
 thương
 Ngọn nêu cao trong nắng mai
 êm dịu
 Cây mai già theo gió sớm lao xao
 Những Tết hồi ta còn niên thiếu
 Ở quê nhà nghe thơm ngát hương
 cau
 Bao vui mừng, mai trước nhà
 suốt lá
 Dừa, bí, gừng, me, mứt mới đậm
 đà
 Tục lệ cổ truyền đáng yêu chi lạ
 Ông táo về trời đưa tiễn hăm ba.
 Chặt tre dựng nêu cu kều ba tiếng
 Cha ta sửa sang sơn phết cửa nhà
 Bàn thờ tổ tiên câu đối, câu liên
 Lòng người hân hoan ngày Tết
 hiền hòa.
 Gia đình đoàn tụ hương yêu
 thơm ngát
 Rộn rã khắp nơi tiếng pháo giao
 thừa
 Làng quê mùa xuân thanh bình
 khúc hát
 Nguyên cầu một năm sung túc
 được mùa
 Hoa mai nở dướm thắm tình dân
 tộc
 Ngày xưa thật đầy trong mắt
 nhớ thương
 Tình yêu quê hương nồng nàn tha
 thiết
 Ăn Tết ở quê ta thấy ấm lòng.

TRANG VY
 (trần thượng thái)
 bút nhóm Hoa Nắng



Người khắc bia mộ

● NGUYỄN THỊ MỸ THANH

I

MỌI năm, mỗi lần Tết đến, bao giờ Sài gòn cũng được hưởng cái không khí gầy gầy lạnh thật quý báu. Dù không đến nỗi giá rét như những người lớn đã được biết ở ngoài Bắc, ngoài Trung; dù không có sương mù như ở cao nguyên, thử không khí dễ chịu êm ái mấy ngày Tết cũng làm cho người dân Sài gòn cảm thấy sáng khoái. Thế mà năm nay, trời không lạnh, lại như oi bức lạ kỳ. Không khi như loãng ra làm ai cũng thấy ngọt ngọt.

Chính cái ngọt ngọt ấy đã kéo

chúng tôi ra đường, nhường những mái tôn lụp xụp cho người lớn ra vào viếng thăm, chúc tụng.

Chúng tôi, khi thì rủ nhau đi xem «xi nê rẽ» khi thì đua xe đạp vào sở thú, khi lại thì ném pháo chuột — toàn những thứ mà người lớn không thích gì mấy — Nhưng có lẽ thú vị nhất, là rủ nhau vào đánh cờ cá ngựa trong sân nhà bác Liêu. Ba đứa, tôi, thằng Sơn, thằng Hải cùng anh Đỗ so tài với nhau. Thế mà hầu như chơi mười bàn, anh Đỗ đã thắng hết bảy, tám bàn. Chúng tôi

ức lòng lắm, anh Đỗ có tài thánh tài thần gì mà bao giờ cũng về chuồng trước tiên trong khi ba đứa tôi vẫn còn ở giữa đường, hoặc bị đá lăn chiêng nằm trong chuồng. Mỗi khi thắng chúng tôi, anh Đỗ cười to, vỗ tay khoái trá. Thế rồi sau đó anh lại « mua cái gì » cho chúng tôi ăn — làm chúng tôi không đứa nào giận anh được.

Tiền li xì của chúng tôi có ít lắm, nên qua bốn ngày « nhón nhén », đến ngày mồng năm là không còn đủ để đi một lần sở thú nữa. Thế nên ba đứa tôi lại rủ nhau dốc mấy đồng còn lại trong túi để qua nhà bác Liêu đánh với anh Đỗ ván cờ chót. Đứa nào thắng phải khao cả bọn ăn « xấp xấp ». Bọn nhóc kéo đến trước nhà bác Liêu. Trong sân, bác Liêu và anh Đỗ đang uống bia, nói chuyện gì với nhau. Thắng Sơn réo to :

— Anh Đỗ, anh Đỗ, tụi em qua đánh với anh ván cờ chót đây !

Bác Liêu ngó ra, cười :

— Tụi hần lại qua « khiêu chiến » với mi kia Đỗ.

Anh Đỗ đi ra mở cửa rào, hỏi :

— Còn được mấy đồng hờ các chú bé ?

Chúng tôi nhìn nhau cười. Vừa vào sân thằng Hải đã nhanh nhẩu đến trước mặt bác Liêu :

— Dạ chúng cháu xin mừng tuổi bác ạ ! Bác li xì đi ạ !

Bác Liêu cười ha hả :

— Chà ! Mồng năm rồi mà tụi mi còn mừng tuổi tao hả ? Thôi được, đây bác li xì cho mỗi đứa thêm năm đồng rua.

Tôi nói với anh Đỗ :

— Tụi em gần sạch túi rồi, thằng Sơn đòi qua đánh với anh ván cờ chót đây !

Anh Đỗ giả vờ rùn vai :

— Ghê quá ! Ừ thì ván cờ chót.

Bàn cờ cá ngựa xếp cất trong túi áo anh Đỗ đã nhàu nát lại được trải ra trên cái đi văng cũ. Mỗi người đặt hai chục. Anh Đỗ cho thằng Sơn đi trước — thằng này bé nhất bọn, mà anh Đỗ thì hay nhường quyền ưu tiên cho người bé — Thằng Sơn quăng hột xúc xắc trong chén. Miệng nó cong lên :

— Số năm. Trời !

Đến thằng Hải, cũng chẳng may mắn gì — số ba. Đến phiên tôi, tôi nhìn anh Đỗ, vói thăm trong bụng, rồi bậm môi quăng hột xúc xắc. Nó không vào chén mà văng ra ngoài. Cả bọn cười bỏ lăn. Tôi được quyền đồ một lần nữa.

— Số một !

Con ngựa đầu tiên ra khỏi chuồng. Tôi giao hẹn :

— Một, sáu ra nghen ! Sáu được đi nữa.

Anh Đỗ gật gật. Anh nắm hột xúc xắc, thả nhẹ vào chén. Hột xúc xắc chao chao mấy vòng rồi ngừng lại. Số sáu. Con ngựa màu trắng của anh Đỗ ra khỏi chuồng. Anh chồm chim cười :

— Một, sáu ra hờ ? Sáu đi nữa nghen !

Anh Đỗ thêm một lần nữa. Ba đứa tôi la lên :

— Sáu !

Một lần nữa. Lại ra sáu. Thằng Sơn giẫy nảy :

— Anh Đỗ đồ thế nào í, ra sáu hoài. Em không chơi nữa.

Tôi can :

— Kê, Sơn ! cứ tiếp tục, quyết thắng kỳ này mà.

Tụi tôi kiên nhẫn chơi. Bác Liêu ngồi ở ngoài, theo dõi bàn cờ. Bác quên « về phe » con của bác, mà lại mong một đứa trong tụi tôi thắng — bác về phe nào có ba đồng năm rùa của bác mà !

Ván cờ sắp kết thúc. Tụi tôi hồi hộp lạ ! Ngựa của tôi và thằng Hải còn lặn độn giữa đường, chắc không mong gì thắng. Chỉ còn thằng Sơn và anh Đỗ là địch thủ của nhau. Nhưng « tính mạng » của thằng Sơn xem ra nguy kịch lắm, vì con ngựa cuối cùng của nó đứng trước cửa chuồng rồi mà ngựa của anh Đỗ thì cách đó hai nấc nữa thôi, nếu anh thấy ra số hai thì ngựa của thằng Sơn sẽ bị đá. Tụi tôi lo lắng, mong sao anh Đỗ dừng ra số hai. Thằng Sơn thì cứ thấy ra số sáu, số năm nên chẳng vào chuồng được. Anh Đỗ cười hì hì. Ba cái đầu tụi tôi gần như chúi sát vào bàn cờ, nín thở hồi hộp. Bỗng nhiên anh Đỗ ném nhẹ một cái, ba đứa tôi giật mình tuyệt vọng : số hai. Thằng Sơn tức quá nghiêng răng. Nhưng sao anh Đỗ không cho ngựa tiến tới, không la to mừng rỡ ? Tụi tôi ngó lên, ngạc nhiên khi thấy mặt anh Đỗ ngẩn ra, đôi mắt đang nhìn ra mãi tận ngoài đường. Sáu con mắt nhìn ra theo. Chúng tôi chợt hiểu, bấm nhau cười. Ngoài cửa rào, một tà áo tím đang lướt qua : chị Minh. Chị cầm đầu đi thật nhanh, tay đưa lên giả vờ che nắng nhưng thật ra là muốn giấu mặt. Dáng chị thướt tha vô cùng. Anh Đỗ nhìn sững, không biết mình ra số hai. Tôi chợt giật mình,

rồi lẹ tay lật hột xúc xắc ra số bốn. Thằng Sơn trố mắt, rồi cười mím, hiểu ý. Tà áo tím giờ đã khuất sau khúc quanh ngõ xóm. Tôi kêu :

— Anh Đỗ ! Sao anh không đi ?

Anh Đỗ như chưa hết con ngơ ngẩn, nhìn xuống chén, rồi nói nhẹ :

— Ra rồi hả ? Ủa, số bốn mà, kẹt rồi !

Thằng Sơn lại đồ, lần này nó ra số một. Cả bọn thở phào nhẹ nhõm. Con ngựa cuối cùng của nó nhảy vào trong qua vài lần đồ nữa, thằng Sơn đã thắng trong khi ngựa anh Đỗ chưa kịp về. Ba đứa vỗ tay reo trong khi bác Liêu nháy mắt, cười. Còn anh Đỗ thì ngẩn ngẩn ngơ ngơ, mặc cho Sơn lừa tiền, anh ra đứng trước cửa rào.

Thằng Sơn khoái chí vì mưu kế của tôi, huyền thuyên :

— Tụi bây được một châu « xấp xấp », còn dư hai chục uống nước mía, ha ha !

Bọn tôi chào bác Liêu ra về. Đến cửa rào, thằng Sơn móc tay anh Đỗ :

— Anh Đỗ nhé ! Em thắng anh ván cờ chót nhé !

Thưa anh em về ạ — cả lũ nhao nhao.

Anh Đỗ gật đầu. Bỗng anh gọi :

— Khoan đã.

Tụi tôi dừng chân. Anh bảo :

— Sơn, Hải về hỉ ! còn Thụy, đứng lại anh nhờ chuyện nì một chút.

Anh kéo tôi vào nhà, rút trong hộc tủ ra một phong thư, nói nhỏ :

— Cho anh gửi cái ni...đưa giùm cho...chị Minh.

Tôi tròn mắt. Anh cười :

— Giùm một tí mà ! Đừng cho ai thấy, hỉ !

Tôi gật đầu, giấu phong thư vào trong áo, rồi chạy vụt về nhà.

*

Má tôi cho tôi một miếng mứt bí thơm phức. Tôi bỏ vôi vào miệng rồi xỏ chân vào dép.

— Đi đâu nữa vậy, ông tương ?
— Má tôi hỏi.

Tôi cười :

Má cho con đi chơi với tụi nó cho đỡ ghen má, mốt con đi học lại rồi.

Má tôi gật đầu :

— Ừ nhỉ ! Hết Tết rồi !

Nghe má tôi nói đến chữ « hết Tết rồi », tự nhiên tôi có cảm giác vừa xao xuyến vừa tiếc rẻ thế nào ! Mấy ngày nghỉ học, chơi chưa đủ thỏa, mà đã gần hết rồi. Tôi chắc ai còn trong tuổi học trò cũng có cái tâm trạng như tôi —

không phải lười học nhưng cứ hễ được dịp nghỉ là cứ mong sao ngày nghỉ kéo dài thêm.

Cái ý tưởng tiếc rẻ còn lẫn quẩn trong trí tôi, thì bản tính con trai lại trở về — tôi chạy ra đường. Tôi không muốn nghĩ ngợi vẩn vơ như con gái.

Tôi không ghé nhà thằng Hải, mà quẹo qua ngõ nhà chị Minh. Tôi thấy loáng thoáng bóng chị Minh phơi quần áo sau hè. Tôi đưa tay sờ áo — phong thư của anh Đỗ cộm cộm. Tôi trông trước, ngó sau, rồi thấy không có ai, tôi đi lên ra sau hè nhà chị Minh. Chị ấy sắp sửa đi vào nhà. Tôi gọi khẽ :

— Chị Minh ! Chị Minh !

Chưa đợi chị hỏi gì, tôi dúi phong thư vào tay chị, rồi bỏ chạy một mạch. Đến đầu khúc quanh, tôi dừng chân, tò mò ngoái đầu nhìn lại phía sau. Tôi thấy chị Minh kín đáo cười.

Tôi nghĩ bụng từ nay về sau không nhận làm công việc này nữa đâu, má tôi mà biết được thì khổ.



Tôi phải chạy đến bảo anh Đỗ từ nay gửi thư bằng tem, chứ tôi không làm « bác đưa thư tí hon » như thế này nữa đâu.

Đến ngang nhà bác Liêu tôi toan mở cửa vào, thì thấy trong nhà bác có hai, ba người lính. Tôi ngần ngừ, nhưng anh Đỗ đã thấy tôi, gọi lớn :

— Thuy, vô đây chơi em !

Anh Đỗ đang phủ bụi trên bộ đồ rằn ri trên móc. Bên cạnh anh là chiếc ba lô to tướng. Hai người bạn lính của anh không để ý đến sự hiện diện của tôi. Nhưng bác Liêu thì đã ôm vai tôi, giọng trầm hẳn xuống :

— Anh Đỗ sắp đi hành quân xa, bạn hân mới đến báo tin rửa đó !

Tôi ngơ ngác :

— Ủa, Tết nhất mà đi đâu bác ?

— Tao mô có biết. Nghe đâu kỳ ni hành quân tận bên Lào đó con !

— Xa dữ vậy bác !

— Bởi rửa tao mới rầu.

Anh Đỗ mặc xong bộ đồ lính. Anh xoa đầu tôi, cười :

— Xa gì mà xa. Tụi anh đi bằng trực thăng, đi bằng xe nhà binh mà !

Bác Liêu chép miệng :

— Tao ở đây mà tao nghe ở tuốt bên Lào là thấy xa rồi. Mi thì mi mô có kể...

— Ba thiệt ! ... Con gần đi rồi mà ba ! — Quay qua hai người bạn, anh nói như phân trần — Cứ mỗi lần tao sắp đi hành quân là « ông già » làm như giận tao vậy đó ! Thiệt...khổ ghê. « Dù » về mấy ngày nay đánh cò cá ngựa cũng đã lắm rồi.

Anh đội chiếc mũ màu xanh lá

cây lên đầu, khoác chiếc ba lô lên vai.

— Thôi con vô tiểu đoàn nghen ba ! Vô chơi thôi chứ khi mô họ đưa đi thì đi. Chắc cũng còn lâu mới đi.

Bác Liêu đứng dậy, nhìn ra cửa :

— Từ đây đến tận Thủ đức lận tụi mi đi bằng chi ?

— Dạ có xe chờ ngoài đầu ngõ, ba.

Bác Liêu và tôi đưa ba người lính ra cổng. Bóng dáng nhanh nhẹn của họ khuất mau. Bấy giờ tôi mới nhớ ra là tôi chưa kịp nói với anh Đỗ rằng tôi đã đưa thư cho chị Minh hộ anh rồi. Và tôi cũng chưa kịp cho anh biết rằng tôi từ chối công việc đưa thư ấy từ nay về sau. Mà anh Đỗ cũng chẳng nhớ hỏi tôi việc đó nữa. Đời lính làm gì cũng vội vàng — tự nhiên tôi thương anh Đỗ vô hạn.

Tôi theo bác Liêu vào nhà. Nhà vắng vẻ buồn thiu. Bác ngồi xuống chiếc giường cũ kỹ, nhìn khắp nơi như cố mong tìm thấy chút hình ảnh của con trai. Không khí trĩu nặng. Tôi nghĩ nếu bác Liêu là một bà mẹ già — thì bà mẹ già trong khung cảnh hiu quạnh như thế này hẳn đã khóc, khóc nỉ non. Chính tôi cũng muốn trốn tránh cảnh tẻ lạnh ấy. Tôi toan xin phép bác Liêu ra về, thì tiếng thằng Sơn, thằng Hải réo gọi ngoài kia :

— Thuy ơi ! Có mây trắng không ?

Tôi chạy ra. Tụi nó nói :

— Tụi tao mới gặp anh Đỗ đi ra. Anh nói anh đi hành quân xa lắm, ở bên Lào hử mây ? Anh và

hai ông lính kia oai ghê nhỉ ! Tao thấy ba người leo lên xe « ríp » chạy một cái vù.

Tôi gật đầu :

— Ủ, đi lính oai thật !

Mà quên hẳn có bác Liêu đứng bên cạnh.

2

— **V**IỆT Nam, bắc giáp Trung hoa đông và nam giáp biển Đông hải, tây giáp Ai Lao và Cam bốt. Nước Lào đây nè bác !

Bác Liêu mang cặp kính già vào, nhìn vào cuốn sách trên tay tôi.

— Mô nà ? tao chẳng thấy chi cả.

Tôi chỉ rõ cho bác :

— Đây nè bác ! Vùng màu nâu đỏ này là nước Lào.

— Sao có nơi tô đỏ, có nơi tô xanh vậy cháu ?

Tôi nói lại y theo lời cô giáo :

— Nơi tô xanh là đồng bằng, ruộng rẫy ; còn nơi tô đỏ là núi và cao nguyên. Bên Lào toàn màu đỏ bác ời !

Bác Liêu gỡ kính ra :

— Chu chao ời ! Rứa là bên nớ toàn núi non không hỡ cháu ?

— Đúng rồi bác. Bên Lào toàn núi non, với lại khí hậu kỳ lắm, khi thì khô nóng nứt da, khi thì lạnh lẽo cắt thịt. Cô giáo cháu giảng thế đó !

Bác Liêu quay mặt đi nói một mình :

— Rứa mà thằng con tui nó đi qua tận bên nớ, làm rằng nó chịu nổi.

Tôi nói, giọng tin tưởng :

— Nhưng anh Đổ là lính mà bác,

cái gì ảnh chịu cũng nổi mà ! Bác không nhớ là ảnh có thật nhiều huy chương hay sao ?

— Ủ hỉ ! Con tui, hẳn có nhiều huy chương lắm. Hẳn sẽ qua khỏi.

— Bác đừng lo làm gì. Đi lính, đánh giặc oai lắm bác ! cháu thích như anh Đổ. Lớn lên cháu sẽ đi lính giống như anh ấy, oai ghê !

Bác Liêu nắm cánh tay tôi, nói vội vàng :

— Đừng cháu ! Đừng ham đi lính, cháu. Đến thời của cháu có lẽ yên hết rồi, đừng đi lính, ở vậy học đi ! Học cho giỏi, làm nghề này nghề nọ sướng hơn. Cháu ưa học nghề gì ?

Chưa ai hỏi tôi câu đó bao giờ. Thế nên tôi lúng túng không biết trả lời ra sao. Trong trí tôi xưa nay vẫn thường in hình ảnh hiên ngang của anh Đổ, với bộ đồ rằn ri và chiếc mũ xanh — nhưng nếu đúng như lời bác Liêu nói, đến thời tôi sẽ hết loạn, bọn tôi khỏi đi lính, thì tôi phải học chữ ! Vậy tôi sẽ chọn con đường nào ?

Bác Liêu thấy tôi lặng yên, bèn nói :

— Bác...ngày trước bác muốn cho anh Đổ học cái chi mà...— bác làm dấu trong không khí — mà vẽ vẽ, đục đục, khắc khắc, rồi sau làm nghề chi mà bày kiêu cho người ta xây nhà, làm trường, nầy nọ rứa mà.

Tôi hiểu bác muốn nói gì, nhưng tôi tìm mãi trong đầu vẫn không nhớ nổi hai chữ để chỉ cái ngành mà bác Liêu nói đến. Bác Liêu mơ màng :

— Bác biểu hẳn học cái nớ, rồi sau này về làng mà xây dựng lại thôn xóm, kiến thiết lại làng tằm,



mồ mả ông bà. Cháu thấy rứa có hay không ? — Bác thở dài — Rứa mà hần có nghe lời bác đâu. Thi đậu tú tài một, hần quyết định đăng lính, bác can hần không được. Hần cãi lời bác, hần chẳng thương bác.

Bác Liêu giảng hai bàn tay trước mặt tôi, nói :

— Cháu coi nè, hai cha con bác có hoa tay đủ mười ngón, mần cái chi cũng khéo. Nhất là vẽ và khắc, bác khắc cái chi cũng được. Thằng Đổ nó cũng khéo lắm. Bởi rứa bác mới biểu hần đi học cái nớ. Bác ngu dốt lỗ rồi, còn hần, hần không chịu lo. Nhiều lúc bác giận hần ghê !

Tôi muốn mở lời bênh vực cho anh Đổ, nhưng bác Liêu đã đứng dậy. Bác đến bên gầm tủ, lôi từ từ ra một tấm lớn hình chữ nhật,

bằng đá trắng. Tôi nhìn kỹ thì biết đó là tấm bia mộ. Bác Liêu nói ngay :

— Ở chỗ bác làm hồ, người ta có lãnh làm bia mộ. Họ thấy bác khắc đẹp nên giao cho bác lãnh bia về khắc tên. Bác làm để kiếm thêm tiền, Chứ lương lính của thằng Đổ ba, bốn tháng mới lãnh một lần, làm răng tiêu ?

Bàn tay của bác vuốt ve trên mặt bia láng, bác nói như chứa đầy hy vọng :

— Bác làm thêm như ri, dành dụm tiền cho hần. Khi mô bình yên hần giải ngũ, bác cưới vợ cho hần.

Rồi bác mang những đồ nghề ra, một cây búa, một cái đục thật sắc, một cục đá mài. Tôi đi múc cho bác một lon nước để mài đục. Bác đục đẽo trên mặt đá, bàn tay khéo léo như một nhà điêu khắc. Những nét chữ gãy gọn và tỉ mỉ in hình trên mặt tấm bia mộ trắng tinh. Tôi yên lặng theo dõi công việc của bác. Nhưng, có một lúc, ngấm dáng ngồi khom khom, điệu bộ cần cù, bàn tay nắn nót khắc chữ trên bia mộ, và chợt nghĩ đến anh Đổ đang gian nan bên xứ người, đang chiến đấu kề cận tử thần, tự nhiên tôi rùng mình và thương bác Liêu vô cùng.

3

GẶP tôi, bác Liêu vừa ho sù sụ, vừa nói :

— Thụy, cháu biết bến xe đi Thủ đức không ?

— Chi vậy bác ?

Bác thở hồn hèn như sắp hết hơi :

— Cháu về xin mẹ, dẫn bác đi ra bến đón xe đi Thủ đức, gấp lắm !

Tôi nắm tay bác, nói chậm chậm để mong làm giảm cơn mệt của bác :

— Bác đang đau mà đi đâu vậy ?

Cơn ho làm bác Liêu chảy nước mắt. Bác cố nói dịu lại :

— Đi tìm chỗ chi...Tiểu đoàn của thằng Đỗ, để hỏi xem hấn ra rằng ở bên nó rồi.

Tôi hoảng hốt :

— Chứ sao mà bác nói thế ?

Bác lắc đầu :

— Tao chẳng biết chi hết. Có mấy thằng bạn của hấn ghé ngang. Thằng thì bảo hấn bình yên, nhưng chưa về, thằng thì bảo là hấn...chết mất xác. Tụi hấn chia nhau đánh trận, chứ không ở cạnh nhau, nên chẳng đưa mô nói được rõ ràng. Chứ chỉ còn có nước đi đến tận nơi mà hỏi họ, họ chẳng mới biết.

Tôi đồng ý ngay. Trong lúc bác Liêu mặc vội bộ bà ba, tôi chạy về nhà xin phép má tôi để đi với bác. Ghé qua nhà thằng Sơn, thằng Hải, tụi nó đã đi chơi đâu cả rồi.

Hai bác cháu ra bến xe Lam đi Thủ đức. Bác Liêu ngơ ngác nhìn cảnh xa lộ mà đôi mắt như thất thần. Lâu lâu bác lại che miệng ho. Cơn bệnh kéo đến từ hơn một tuần nay, làm bác gầy hấn đi.

Xe lam quẹo vào chợ Thủ đức. Bác Liêu và tôi leo xuống, đi hỏi thăm đường vào trại của anh Đỗ. Một người chỉ cho chúng tôi con đường ấy. Nhưng không có xe nào chịu chở chúng tôi vào. Hai bác cháu lếch thếch đi bộ. Con đường toàn đất đỏ. Mỗi bước đi của

chúng tôi là một khó khăn, thỉnh thoảng một chiếc quân xa chạy vụt ngang, bụi đỏ tung lên mờ cả mắt. Chúng tôi khô ráo cả cổ, đầu như bung dưới nắng gắt, cứ lầm lũi đi chứ không thể nhìn thấy con đường trước mặt bao xa vì bụi cuộn tròn bay từng đụn như những đám sương mù.

Khi nghe tiếng hô đứng lại của một người lính, chúng tôi mới nhìn thấy cổng trại. Bác Liêu đưa giấy tờ ra trình, và chúng tôi được vào bên trong. Tôi ngơ ngác nhìn ngắm những dãy nhà kiểu tiền chế nằm bên nhau thật xinh xắn. Anh Đỗ nhiều lần kể cho chúng tôi nghe về nơi này — nào là câu lạc bộ, nào là phòng ngủ, phòng tắm, phòng chiếu phim..., nào là gốc cây bả đậu anh thường ngồi dưới đó viết thư hay đánh đàn, nào là sân cát nóng bỏng nơi tập hợp, nào bụi tre xanh xanh anh thường ngồi nói chuyện với bạn bè và bề càn tre mà khắc đủ thứ hình lên đó. Tôi muốn chạy thật nhanh trên sỏi trắng rạo rức để đi tìm những nơi đó. Nhưng bác Liêu kéo tay tôi đi vào một căn ở dãy đầu.

— Chắc hỏi ở đây cháu nè ! Có nhiều người làm việc trong nó ghê !

Hai bác cháu rón rén đi vào. Căn phòng không có một tiếng nói, chỉ có tiếng quạt máy chạy thật êm và tiếng gõ lóc cóc của người đánh máy chữ. Không khí trang trọng lạnh lùng.

Một người ngừng đầu lên. Bác Liêu tiến đến :

— Nhờ ông cho hỏi giúp tin tức của thằng con tui, Nguyễn Thi Đỗ, số quân...chứ hấn đi lâu quá, mới bắt thư một tháng nì. Bạn bè hấn

nổi lung tung lên cả, tui chẳng biết ra rằng.

Người này chỉ bác Liêu và tôi qua phòng bên cạnh. Ở đây không có một ai. Tôi ngo ngác nhìn quanh, và mừng rỡ tôi kêu :

— Kia bác, có danh sách gì đây nè !

Hai bác cháu đến gần bức tường có treo một tấm bảng ghi tên họ những người đi hành quân. Bác Liêu thở mạnh :

— Cháu đọc xem, bác chẳng thấy chi cả.

Tôi nhón chân, tìm thấy tên anh Đỗ.

— Nè bác, Nguyễn Thi Đỗ, hành quân ngày...tử trận.

Tôi nghe một tiếng « chao ôi » của bác Liêu rồi sau đó là cơn ho sặc sụa. Nước mắt bác Liêu chảy ra sau mỗi tiếng ho. Người lính đứng sau lưng tôi tự bao giờ, cất giọng trầm buồn :

— Vì rút quân quá nhanh, không ai được mang xác về cả bác ạ. Cháu xin chia buồn cùng bác.

— Cám ơn thầy.

— Xin mời bác ra ghi ngày đến lãnh tiền tử tuất.

— Thôi cám ơn thầy. Tui về... khắc cho hân một tấm bia.

Những người làm việc ở phòng ngoài nhìn chúng tôi ái ngại. Không khí như đặc lại trong căn phòng này. Hai bác cháu tôi xa dần tiếng quạt máy và tiếng gõ lóc cóc khô khan.

Tôi chợt nhìn thấy bụi tre — hẳn là bụi tre mà anh Đỗ thường nói. Tôi kéo tay bác Liêu đến đó. Bác thẩn thờ ngồi xuống một tảng đá lớn. Ở đây, tôi nhìn thấy cả

cây bã đậu xanh um đằng xa và bãi cát hực vàng dưới nắng. Mãi mãi anh Đỗ không còn về lại nơi đây để nhìn thấy khung cảnh này nữa. Bác Liêu ngồi im như pho tượng, nhưng tôi chắc là những ý nghĩ đau thương đang dày đặc phủ đầy trí óc bác.

Tiếng sáo ở đâu nghe thoảng buồn trong gió. Cảnh êm ả vô cùng. Tôi bỗng dưng muốn nằm xuống dưới bụi tre này để nhắm mắt lại mơ tưởng đến một ngày yên lành trên quê hương.

Một đám mây đen hiện ra ở góc trời vàng hoe, vằn vũi kéo đến như một hung thần. Chắc hai bác cháu tôi không về kịp đâu. Tôi nghĩ đến con đường dẫn từ cổng trại tiểu đoàn ra chợ sẽ ngập mềm nước mưa, lầy lội đỏ. Tôi nghĩ đến căn nhà vắng vẻ của bác Liêu từ nay sẽ quạnh hiu thêm. Tôi tưởng tượng nét mặt ngẩn ngơ của bọn Hải, Sơn — và tưởng tượng những giọt nước mắt của chị Minh sẽ đổ ra nhiều, nhiều lắm.

Những giọt mưa đầu mùa đã rơi — thật dòn trên sỏi trắng, rào rạt trên lá tre. Bác Liêu vẫn ngồi yên đợi mưa. Tôi không dám động chạm phút giây đau khổ nhất của bác. Nước mưa dội trên đám lá tre gân guốc, chảy ròng ròng xuống khiến tôi có ý nghĩ đó là những dòng lệ của lũ tre già...

4

KHE Sanh, ngày 1 tháng 3 năm 1971.

Em Thụy thân mến,
Anh đóng quân ở đây đã một tháng rồi, và chàng còn bao nhiêu

ngày nữa chắc sẽ qua Lào. Miền này giáp giới, lạnh lẽo ghê gớm, anh chắc Thụy chưa biết cái lạnh này đâu. Ở đây anh được thấy luôn luôn, những đám sương mù trên núi, nhiều ghê lắm, và trắng xóa, khiến anh cứ tưởng tượng đó là tuyết. Chắc Thụy ước lòng lắm khi nghe đến tuyết, phải không « cậu bé thành thị » ?

Anh đã nhận được thư của Thụy đều đặn. Cám ơn Thụy đã chuyển thư chị Minh lên cho anh và đưa thư anh cho chị ấy. Khi nào về anh sẽ mua cho Thụy nhiều quà để bù lại công lao. Nhưng chắc khi qua Lào anh sẽ không nhận được thư đâu, qua bên nớ là phải lo đánh trận rồi. Tiếc ghê Thụy nhỉ !

...

Khác với mọi người, tôi không thích đốt thư của người chết, nên những lá thư của anh Đỗ tôi vẫn còn giữ trong cặp. Bây giờ là cuối tháng tư. Lớp chúng tôi chẳng còn bao lâu nữa là nghỉ hè. Bọn tôi phải lo học thật nhiều để đủ sức thi vào đệ thất trường công. Những trò chơi đã qua và không quyến rũ nổi bọn tôi — từ trò đánh cá ngựa hôm tết đến trò đá dế, trò thả diều bọn tôi đều đã chơi rồi và những trò chơi đó có « mùa » nên đã bị bỏ rơi dần. Chúng tôi thấy không còn thấy ham thích gì hết, bởi bây giờ mỗi khi đùa chơi chẳng còn ai đứng làm trọng tài hay tham dự ; anh Đỗ đã ra đi và bác Liêu thì đau ốm buồn phiền. Như một cái bóng, bác Liêu ngày ngày ra vào trong căn nhà vắng vẻ — khi lại mang những tấm mộ bia ra khắc khắc, đục đục. Một hôm tôi thấy bác mang về một tấm bia mộ màu trắng

bằng đá cẩm thạch. Bác gọi tôi đến xem bác đục tên anh Đỗ vào đó. Bác nghen ngào bảo rằng làm cho con bác một tấm bia nhưng sẽ không đặt ở đâu cả, vì anh ấy đã bỏ xác xứ người rồi, không có mộ để cho bác dựng tấm bia.

Nhưng bệnh ho của bác đã trầm trọng, bác làm việc chậm chạp hơn. Bàn tay cầm búa và đục bây giờ run rẩy. Tôi khuyên bác đừng làm gì nữa, để sức mà nghỉ ngơi. Nhưng bác nói rằng bác mong về với tổ tiên càng sớm càng hay. Bác mong gặp mặt vợ bác, gặp mặt con bác cho bỏ những ngày tháng hiu quạnh này.

Mùa thi của chúng tôi trùng với mùa mưa. Tâm trạng bọn tôi nao nao. Thế rồi ngày thi đã đến. Buổi chiều đi thi về tôi vui mừng chạy đến nhà bác Liêu để kể chuyện, thì thấy căn nhà của bác chật đầy những người hàng xóm. Bác đã qua đời !

Tấm bia mộ chưa hoàn thành, chỉ vón vện mấy chữ :

« Mộ chí của NGUYỄN ... »

5

CHÚNG tôi có một trò chơi mới : nuôi chim. Ý kiến này do thằng Sơn nảy ra, khi nó đi trồng trái ở Y viện Tân định và thấy cạnh đó có một hàng bán chim. Mỗi con chim giá hai mươi đồng, đủ các màu. Thế là chúng tôi dành dụm tiền quà để mua vài con về nuôi. Riêng tôi, tôi thích nuôi chim áo dả, nên tôi nuôi toàn loại đó. Nhưng lũ chim không được chăm sóc kỹ càng nên đau ốm rồi chết dần. Tôi tiếc rẽ ghê

gồm. Giá anh Đỗ còn sống, anh sẽ chỉ cho tôi cách nuôi chim bằng những thức ăn cần thiết nào. Những tháng hè đã qua, ba đưa tôi đều đặn vào trường công, và đi học thắm thoát đã gần hết năm.

Bây giờ những cơn gió lạnh lạnh khiến tôi phải mặc áo ấm đi học, và mỗi sáng ngọn nến vàng chiếu xuyên vào tận nhà nhắc tôi rằng lại sắp có thêm một cái Tết nữa. Tôi bồi hồi nhớ những bàn cờ cá ngựa, những đồng năm rùa mà thương bác Liêu và anh Đỗ ghê gớm. Bây giờ căn nhà đó đóng cửa kín mít, không ai ở. Nhưng trên bàn thờ — của vợ chồng bác Liêu và anh Đỗ — lúc nào cũng leo lét ngọn đèn dầu và quyen nhẹ khói hương. Mọi người đều biết rằng ngày ngày vẫn có bóng dáng của chị Minh ra vào căn nhà ấy, với một màu áo trắng buồm tênh. Giá tôi là văn sĩ, tôi sẽ viết gì để ca ngợi mỗi tình cao đẹp và thủy chung ấy.

Thằng Sơn cứ nhắc mãi « ván cờ chót » mà anh Đỗ chơi với bọn tôi và mưu kế của tôi để cho nó thắng. Cho đến bây giờ anh Đỗ cũng chưa biết rằng lũ nhóc ranh mãnh đến nước đó.

Gần tết rồi, tôi nhất định nuôi một con chim để chưng trong nhà. Bây giờ đến năm mười đồng một con. Tôi gọi bọn Sơn, Hải đến nghe nó hát. Con chim áo dà này hát thật hay, âm điệu lại có vẻ trầm bổng nữa. Thằng Sơn kêu lên :

— Tụi mày có nghe nó hát gì không ?

*Còn người thôi đã lỡ rồi
Chết cho tổ quốc thì thôi đừng buồn*

Tôi và Hải phá lên cười :

— Xạo quá ! Cái này là thằng Sơn hát chứ không phải chim hát đâu nhé ! Tình làm thi sĩ hử Sơn ?

Thế nhưng cả ba đưa im bật, buồn thiu. Tôi nghĩ đến những cái chết « da ngựa bọc thây » ở chiến trường. Hình ảnh của anh Đỗ sao không thôi phai mờ trong đầu óc bọn tôi ?

Một hôm con chim áo dà của tôi đứng gục đầu chẳng buồn hát



nữa. Tôi thất vọng chạy đi tìm thằng Sơn. Nhưng ở đầu ngõ tôi thấy loảng thoảng bóng ai đi vào, bộ đồ rằn ri bạc màu. Anh Đồ ! Trời ơi, anh Đồ ! Tôi hét to lên và chân muốn quỵ xuống. Anh Đồ chạy đến ôm tôi bằng một cánh tay — một cánh tay mà thôi — Tôi khóc òa trong cánh tay anh, rồi tôi chạy vụt qua ngõ nhà chị Minh réo khóc :

— Anh Đồ về ! Anh Đồ về ! Chị Minh ơi ! Sơn ơi ! Hải ơi !..

*

*Một chiều, một chiều trên quảng
đường xa
Bóng người anh đứng năm xưa
ra đi chốn này*

*Chàng về nay đã cụt tay
Chàng về nay đã cụt tay...*

Tôi dán « mấn đô lin » cho chị Minh hát. Thằng Sơn thằng Hải vỗ tay nhè nhẹ theo. Điệu thuốc lá trên môi anh Đồ tỏa khói. Tôi thấy anh quay nhìn bàn thờ mà đôi mắt đỏ hoe. Mấy tháng lạc trong rừng, phải tự lo vết thương, phải trốn tránh ngày đêm, những gian lao khổ cực vượt biên cương lạnh lẽo về quê hương đã làm anh gầy rộc đi nhưng có lẽ niềm

đau khổ nhất của anh là từ côi chết trở về anh phải nhìn thấy hình ảnh của bác Liêu đã ở trên bàn thờ.

Chúng tôi phụ giúp anh dọn dẹp lại nhà cửa đã tiêu điều bấy lâu nay. Bằng cánh tay còn lại, anh quét nhà, phá những mạng nhện giăng đầy trên vách. Trong lúc chúng tôi kéo bàn để hốt rác, anh Đồ tần mần lỏi trong góc nhà ra tấm bia mộ của bác Liêu để dành cho anh. Anh khóc nức nở khi nhìn những nét khắc đồ dạng « *Mộ chí của Nguyễn...* »

Và từ hôm sau, tôi thường đến múc cho anh lon nước, mài đục cho anh, giúp anh khắc tiếp những chữ còn lại. Bằng cánh tay duy nhất, anh cầm đục ; còn tôi đập búa lên đục giúp anh. Tay anh cũng khéo léo vô cùng. Những nét chữ hoa mỹ in trên nền đá cẩm thạch.

« *Mộ chí của Nguyễn văn Liêu* ».

Tấm bia mộ không còn để trong góc nhà nữa, mà được dựng nơi mộ của bác Liêu.

Và con chim áo da của tôi từ nay cũng đã hát những khúc thật vui.

NGUYỄN THỊ MỸ THANH

BÓN ĐỌC SỐ TÂN NIÊN

Ra ngày 1-3-72 còn đầy màu sắc Tết NHÂM TÝ



CHUYỆN NGÀY XUÂN

(tặng Trương thị Ngọc Thanh — QN)

Rồi bây giờ mùa xuân nghe xôn
xao

Tôi đến nơi đây và nhớ độ nào
Rồi bây giờ mùa xuân thay sắc lá
Nghe ước mơ về đông đưa trên
cao

Nghe nhớ những ngày còn chim
ên bay

Bốn ngả quê hương có nắng ngập
đầy

Từng xác pháo hồng như in sắc
mới

Tôi đến chốn này và nghe ngất
ngây

Mơ được một lần qua chiếc cầu
xưa

Cầu nhỏ chờ vơ im dáng bốn mùa
Chợt nhớ một lần thấy em thất
bim

Chiếc áo mùa xuân còn nết then
thừa

Niềm vui ngày xuân nghe chừng
bao la

Tôi nhớ nhà em hoa cúc nở vàng
Ngày đó quê hương mình đang
mở hội

Trên những nẻo đường tiếng
chim vang vang.

Những ngày đầu năm trời
thường không mưa
Trong nỗi mừng vui theo mẹ lên
chùa
Hải cảnh lộc non cái duyên mái
lóc
Quả bóng màu hồng khoe Mẹ mới
mua

Chuyện mừng đầu năm người lạ
chúc nhau

Cô gái tròn trắng e lệ cùi đầu
Câu chúc ngày xưa giờ đây vẫn
nhớ

« Cô bé ăn nhiều cho lớn thật
mau »

Rồi những ngày vui lặng lẽ trôi
đi

Nuối tiếc dâng theo tuổi nhỏ nhu
mì

Đề rồi mùa xuân về mang bờ
ngõ

Quê hương một chiều đã phải
chia ly.

Và mùa xuân giờ đang lên cao
Tôi thấy tá xanh đề nhớ độ nào
Mùa xuân nhà em có hoa cúc nở
Mơ ước thật nhiều và nghe xanh
xao.

PHONG HẰNG
(bút nhóm Hoa Nắng)



nắng một trời

— BẢO ơi Bảo, có mẹ ở nhà không ?

Tiếng ai ấm như tiếng nhạc mà nghe thật quen. Bảo buông sách xuống bàn học, hấp ta hấp tấp chạy đến gần khung cửa kính trắng đục. Vừa xoay vòng cái nắm cửa cậu bé vừa nghiêng đầu tò mò :

— Ai ? Ai đó ? Hỏi mẹ gì cơ ? ...
À à...chị Ngọc !

Một nỗi vui mừng óa vỡ cùng lúc với đôi môi nhỏ há tròn sững sờ. Cậu bé quay đầu vào nhà gọi Mẹ vang :

— Mẹ ơi, có chị Ngọc sang. Có quà từ ĐàLạt nữa cơ Mẹ.

Và một cái nheo mắt ném về những búp hồng đỏ nồng nàn nhỏ thấp thoáng sau làn giấy trắng mịn Bảo liếc thoáng :



— Nhất chị Ngọc rồi nhé. Mẹ thích gì chị biết cả thôi.

— Thôi, cho chị xin đi Bảo ơi. Vừa lớn mà vừa lém nữa, chị chả nhìn ra...

Ngọc nghiêng thấp đầu. Cười theo những bước chân sáo cậu bé. Đang lăng quăng chạy vào trong giục Mẹ mau ra. Vài làn gió sớm theo vòng cửa mở thổi tung tà áo vàng nhàu nếp gấp và làm rối hơn một chút những ngọn tóc đen dài. Mà ngón tay mềm cô bé giữ

lại như một cái cặp diu dàng. Bên tay ôm bó bông tì lên cửa, Ngọc mang về một mối thật sự. Cửa một kẻ ở, mỗi chu kỳ tuần hoàn của vũ trụ bốn mùa, vượt đường xa vạn dặm trở về đây trong ngày xuân nắng ấm, góp một nụ cười với những người thân.

Người thiếu phụ mảnh khảnh sáng lên trong đôi mắt đen lóng lánh cô bé ở cái ngàng đầu bất chợt, làm đôi môi khô ran riu rít trở lại :

— Thưa Di con mới vừa về đến ạ. Có chút quà này đây Mẹ con bảo đem liền sang kẻo héo...

Mẹ Bảo don đã :

— Hai Mẹ con chịu khó thì thôi...cho Di gửi lời cảm ơn.

Vòng tay Di choàng qua vai Ngọc vồn vã :

— Thôi vào nhà đi con... Uống miếng nước với Di rồi về...

Hai bàn tay cô bé vừa được thông thả chọt đan vào nhau bối rối :

— Thưa con phải về ngay ạ. Còn đồ đạc phải sắp vào tủ và quà biếu nhiều...nhiều lắm cơ...không khéo mấy đứa em lại đem nghịch mất.

Đôi mắt Mẹ Bảo hơi lẳng xuống :

— Thế à...Thôi khi nào rảnh qua đây...hai Di cháu mình hàn huyên..

Ngọc chỉ biết dạ rồi xoay xoay đầu ngáp ngừng. Bảo thập thò sau gấu áo Mẹ cố chen vào một câu vói vĩnh :

— Chị Ngọc sót quà con rồi Mẹ..

Và cô bé nhận ngay một cái liếc dài, đe dọa :

— Em nghỉ chơi chị Ngọc ra...

Hình như chỉ chờ có thế, Ngọc

thụp xuống bên chú nhỏ, môi nhoẽn ra cho tươi một nụ cười gương :

— Dĩ nhiên là phải có quà cho Bảo chứ, nhưng...chị lỡ đề bên nhà rồi...

Giữ bàn tay chú bé trong tay mình, Ngọc thêm một cái nghiêng đầu thật cả quyết :

— Chiều em sang lấy nha...chị chờ...

Và cô bé quay nhanh sang Mẹ Bảo, hấp tấp đứng lên :

— Xin phép Di con về ạ...mai mốt rảnh con sẽ thăm Di lâu hơn.

Nhìn Bảo quẩn quýt theo bước chân Ngọc ra về, Mẹ còn cười vói theo :

— Ừ...Bảo tiền chị giùm Mẹ...Mẹ vào bếp đây, nhớ khóa cổng cho chắc lại.

Tiếng chân Mẹ xa dần. Bàn tay Ngọc vẫn còn khéo léo giữ Bảo theo bên. Cạnh cái cổng sắt mở ra con đường nhựa lấm tấm nắng nở sáng giữa những bóng cây cao, cô bé chợt dừng lại, giọng thì thầm dạn dò :

— Có tin chị Phượng, Bảo ạ...đừng để Mẹ hay, nhớ nghe em...

Tiếp đó là mấy bậc âm thanh ngắt quãng, trầm dần vang trên đường dẫn chị Ngọc về nhà nơi dãy phố bên kia. Còn lại Bảo cứng người trong nỗi kinh ngạc, bàng hoàng. Chị Phượng, chị Phượng. Phải rồi, mãi học, mãi chơi Bảo quên cả đề ý. Mới năm nào Bảo nhận quà tặng từ tay chị Ngọc, đánh dấu ngày tháng của miền cao nguyên xa vời. Mới hôm nào hai chị em họ kể đầu bên nhau hồi hộp đọc những lá thư gửi từ lưng mù đồi sương. Ôi ! Kể sao cho xiết

bao nhiêu giống chữ thở vào người một nỗi buồn tê, những nét lượn ngọt ngào, rung rẩy vỡ trong trái tim từng cung bậc bé nhỏ mà vang động không cùng. Ôi ! Những con người của miền buốt giá, trái tim mới dịu dàng và đậm ấm kể sao chữ.

Lần nào có tin chị, mắt Bảo cũng rung rung, chị Ngọc cũng rung rung. Vậy mà Me chẳng cho Bảo nhắc tới chị Phụng, nhắc tới Ba. Một cơ hội để Me gắt gỏng. Một lần đề óc Bảo quay cuồng, Me ơi ! Me chẳng thương con. Me muốn con giữ chỉ một tiếng Me từ nay và cho đến suốt cuộc đời. Chữ Ba con không được gọi, tiếng chị Phụng trốn tránh sau lưng Me. Me ơi, con có cả một gia đình đầy đủ. Con có Ba, con có chị. Mẹ ơi. Con phải nói thắm với Ba là con sẽ đau xót ngàn nào nếu biết được, Ba cũng không muốn chị Phụng nhắc nhở con trước mặt ba. Con chẳng bao giờ quên được Ba, quên được chị Phụng... Lần Ba Me dứt khoát với nhau đó Bảo còn bé quá nên cứ bám cứng theo Me. Thế là Ba giữ chị Phụng. Gửi lên Đà Lạt, làm quen với cuộc sống nội trú giữa những người không huyết thống, họ hàng. Mọi mối giây liên lạc giữa hai chị em kể như vô vọng nếu không nhờ Di Năm, em Me, do sự buôn bán làm ăn gởi chị Ngọc lên học một năm sau đó. Chị Ngọc hai tháng được về một lần còn chị Phụng thì cả năm mới được Ba lên rước về. Những lần hai chị em đến gặp nhau ở nhà Di. Bảo hỏi thì chị Phụng nói là Ba vẫn thương chị lắm nhưng sợ chị về Sài Gòn sẽ bỏ Ba mà theo Me.

Hai chị em khóc với nhau. Bảo

chẳng khi nào bỏ Me cũng như chị Phụng chẳng bao giờ bỏ Ba. Sở dĩ phải giữ tình trạng như thế này là tại vì, hai chị em Bảo không nghĩ được cách hàn gắn sự sứt mẻ giữa Ba và Me đó thôi. Ba gặp Me Ba ngoảnh mặt. Me gặp Ba, Me làm ngơ và không cho cả chị Phụng và Bảo ngoái nhìn nhau. Còn hơn là hai người lạ, hai người thật lạ.

Ba ơi. Me ơi. Con và chị Phụng phải làm sao. Phải làm sao.

*

— Ủ...Bảo hã em, vào đi...

Ngọc đang sắp mấy cái vali lớn nhỏ vào sàn tủ treo áo để cầu phòng thoáng bớt một chút. Nét mặt cô bé có vẻ tươi hơn ban sáng trong bộ đồ màu xanh mát thoải mái. Có lẽ vừa ngủ thẳng căng được một giấc. Buổi chiều đi rộn rã tiếng trẻ con nô giỡn trong xóm. Thắp sáng đèn trong phòng, tiếng Ngọc cũng rộn rã :

— Chị tưởng Bảo mai mới qua chứ.

Bảo ngừng lật một tập sách nơi bàn học, di dõm cười :

— Sao lại mai há, chị biết không, nghe tin chị Hai em muốn sang chị liền sang đó mà phải nán chờ để xin phép mẹ.

Vừa mở tủ lấy quà của Phụng, Ngọc chép miệng pha trò :

— Ôi dào... con trai mà như Bảo chết cả thiên hạ đó nhè, hờ một tí là có mặt mẹ rồi...

Mắt Bảo thoáng buồn :

— Tại chị không biết ấy chứ...

Ngọc không dám tiếp nữa, khệ nệ ôm quà đến bàn. Gồm 1 chiếc hộp to vuông gói giấy hoa và một

chiếc hộp đẹp gói giấy hồng. Cả hai đều thật noelud tuyệt đẹp. Ngọc chỉ chiếc hộp đẹp:

— Cái này là quà của chị cho Bảo còn cái kia của chị Phụng.

Bảo cố giữ vẻ từ tốn:

— A! Nhiều dữ há, em xem liền được không...

Ngọc không nén được một nụ cười mỉm:

— Ồ, được chứ, của Bảo cả mà...

Hai bàn tay nhỏ run như cánh bướm non vòng tay gỡ dây rồi mấy lớp giấy. Quà chị Ngọc là mảnh gỗ khéo léo khắc tên Bảo tuyệt xinh, có cả hai chú chim châu đầu giữa những vòng hoa quấn quýt thương yêu. Bảo định cảm ơn nhưng mặt bảo tươi quá, đôi mắt cứ chăm chú không rời món quà, vừa ngàng lên là bắt gặp nụ cười triu mến của chị Ngọc rồi. Bảo li nhí hoài chả nói được, đành mở tiếp gói chị Phụng. Lần này là chiếc áo len màu xanh sẫm như màu mực. Nhất chị Phụng rồi. Chị thương Bảo quá thôi. Màu này Bảo thích nhất. Bảo vẫn nói với chị là màu này mới đúng là của con trai. Mặc vào trông húng dưng hẳn ra. Bảo hấp tấp ướm thử, chị Ngọc cũng giúp một tay. Hai chị em cùng nhau đến trước gương nhỏ. Áo sơ mi trắng bên trong nổi hẳn lên. Mắt Bảo như đen thêm, sáng ngời thêm. Nhưng dờ một cái, da Bảo trắng quá. Hai chị em giống nhiều điểm đó. Mẹ vẫn bảo con trai phải đen mới khoẻ ra. Bên cạnh, chị Ngọc cũng cúi thấp, nghiêng đầu soi vào trong gương. Đôi má màu hồng non mịn màng nổi bật trên áo len xanh. Đôi mắt chị cũng sáng, thật sáng. Chiếc miệng hơi

trẻ xuống điều cợt. Chị cũng liếc nhìn Bảo, nhìn mảnh gỗ kỷ niệm Bảo ôm trong tay. Như bức tranh vẽ hai chị em búp bê. Bất giác Bảo phá ra cười, chị Ngọc cũng phì cười. Bức tranh trước mặt rung rung. Bảo nhận được cái bẹo má thật đau:

— Sao Bảo cười?..

Bảo định trả lời nhưng nghĩ sao hỏi lại:

— Sao chị cười.

— A! Tại chị thấy Bảo mặc áo đẹp, chị khen...

— Á! Khen tại sao cười, đúng rồi, chị nhạo Bảo...

Mặt Bảo xịu xuống. Chị vội vàng du Bảo tới trước mặt:

— Không, chị khen Bảo thật mà... chị cười vì tự nhiên hai chị em mình cùng soi gương một lúc...

Bảo chợt nhớ ra:

— Quà của chị Phụng chỉ thế sao chị?..

Chị Ngọc hơi ngạc nhiên rồi hiểu ra:

— À. Đáng lẽ chị Phụng viết thư cho em nhưng vì sắp về Saigon nên chị Phụng chỉ nhờ chị nhắn vắn tắt là sẽ có quà cho Me Bảo và sẽ gặp Bảo tại đây vào sáng thứ hai tới...

— A, nghĩa là sáng mốt hả chị?

Chị Ngọc gật đầu chắc chắn:

— Ủ, em đến được không... chị xin phép Mẹ cho.

Bảo cố giữ lại nhưng nước mắt vẫn cứ trào ra rơm rớm...

— Chị Ngọc... chị... tốt với em quá...

Mắt chị Ngọc chớp nhanh; hai bàn tay chị ôm gáy Bảo, thương mến:

— Thấy tình cảnh của Phượng và Bảo, chị thương quá đó thôi.

Ôc Bảo chợt sáng lên một ý nghĩ. Mấy lần há miệng định nói với chị Ngọc rồi Bảo lại thôi. Có lẽ chờ chị Phượng đề nói mới đúng hơn. Cậu bé lẳng lặng gói quà lại. Ôm cả hai khít khao trong lòng rồi, Bảo cúi đầu:

— Em xin phép chị về...kẻo Mẹ trông.

Chị Ngọc cũng đứng lên:

— Ủ, em về...

Bảo vọt chạy về nhà. Còn một mình Ngọc trong phòng, dõi theo bóng Bảo với vẻ ngẫm nghĩ rồi se sẽ lắc đầu...



MÃI khi trời tối mịt, hai bố con mới lo xong mọi thủ tục để rời khỏi phi trường. Ba xách hộ Phượng cái va-li to còn Phượng thì mang cái vali vừa vừa và túi xách tay. Chân Phượng mỏi nhừ, mí mắt muốn sụp xuống. Ba vì quen với những chuyến đi về như thế này nên có vẻ tươi tỉnh hẳn ra. Rảo những bước to để chóng tới

lộ cái. Phượng tụt lần ra sau. Chắc tại vừa đi vừa ngó quanh. Trời tối thế mà phi cảng vẫn tấp nập ghê đi. Người đưa đi, người rước về. Đủ mọi khuôn mặt mọi quốc tịch, nét cảm động, lo lắng hiện rõ. Các cô bé trong dịp tiễn đưa tha hồ diện, áo xanh áo đỏ hoa cả mắt. Phượng thích nhất là ngắm mấy cô tiếp viên hàng không, mặc đồng phục xanh bện rộn chạy tới chạy lui và kiêu diễm ghê là. Tiếng loa, tiếng nói chuyện, tiếng giày huyên náo cả khoảng sân lát gạch hoa rộng thênh thang. Sáng rực lên dưới ánh nê ông thấp cùng khắp. Tiếng phản lực ầm ầm nổ máy, các chong chóng quay tít để chuẩn bị rời khỏi phi đạo. Mấy ánh đèn xanh đỏ nháy nhó lia lịa. Những hình ảnh, âm thanh ấy chắc muôn đời phải làm Phượng nao nao.

Bây giờ là cuối năm. Phượng nhủ thầm rồi chấp khít hai vạt áo len mỏng. Trời Saigon bắt đầu lạnh. Cái lạnh buồn buồn, đột ngột chứ chẳng lạnh se da như ở Đà Lạt. « Như có con gì rúc rúc tận trong xương sống » như nhỏ Ngọc diễn tả. Phượng thoáng cười rồi buồn ngay. Bảo. Ủ, Phượng nhớ ngay đến Bảo. Không biết bây giờ cái áo len Phượng đan đến tận tay cậu bé hay vùi vỉnh ấy chưa. Đôi mắt chắc tròn bằng thích. Trời Saigon vào lạnh gần Tết tha hồ khoe áo với bạn trong lớp. Phượng nhớ làm sao nhớ vầng trán cao, phẳng, đôi mày nhạt mà thưa và hàng mi có những sợi dài cong thật đều làm đẹp đôi mắt tròn, sáng, mỗi lần nhìn lên Phượng như ngạc nhiên, tò mò mà như soi thấu cả tâm hồn. Một năm Phượng không về, chẳng biết có thay đổi gì không.

Hắn lớn và nghịch nhiều lắm. « Me rầy em hoài hà chị Hai, Me bảo em chớ dễ thương như lúc nhỏ nữa... » Một lần cậu bé rung rung kể Phụng nghe, câu Me mắng. Ý nghĩ xoay xoay trong đầu. Phụng đóng cửa nhẹ nhẹ chiếc tủ. Ô. Thật làm sao để biết Me thay đổi thế nào. Chắc vẫn mạnh mai, óng ả như thuở xưa. Ôi ! Con người mới thật dịu dàng mà cương quyết biết bao nhiêu. Ba cũng thế. Cho nên mới có một lần xảy ra một chuyện. Hai hành tinh cùng rần như đá va vào nhau. Kết cục xảy ra ở hậu quả thứ hai. Hai hành tinh không vỡ mà bang đi xa tít. Người ôm đoá sao Hôm, người khư khư giữ mảnh sao Mai. Một chân trời một góc bể. Thư Phụng viết cho em chỉ nhắc nhở đến Ba thôi. Thư Bảo viết cho chị chỉ kể lại chuyện Me thôi. Trời cao nguyên mây mù. Trời Saigon mưa giông sục sùi. Trời ơi. Biết bao giờ. Biết bao giờ Phụng kể được cả chuyện Ba lẫn Me. Biết bao giờ hai chị em mới hết lén gặp nhau. Quà Phụng tặng được trang trọng trao trước mặt Mẹ. Biết bao giờ mới hết nhờ vào sự giúp đỡ của Ngọc. Biết bao giờ Phụng với Bảo mới không còn nắm tay nhau khóc buồn chuyện Ba Mẹ !

— Nghĩ gì mà đi chậm thế con ?

Tiếng ba dòn dã và ngọt ngào vang cạnh bên. Thì ra này giờ Ba đứng chờ mà Phụng chẳng biết, cô bé nhẹ nhẹ lắc đầu, mái tóc uốn cong sát gáy hơi phất gió một chút. Nụ cười Phụng nở rồi rạc trên môi :

— Con mỗi chân quá Ba ơi. Vừa dúi vừa một nữa. Có xe chưa Ba ?

Giọng Ba an ủi :

— Phải chờ một chút chứ con, Taxi ít khi chạy đường này lắm...

Vừa nói Ba vừa ngóng bên kia đường. Một chiếc taxi vừa dừng lại để hai người linh bước xuống. Ngọn đèn trong taxi bật sáng. Một phút thôi tiền, chiếc xe đóng sầm cửa rồi vòng trở lại. Ba vẫy lẹ tay. Hai bố con nhào lên xe. Vương vít một lúc lâu mới chồng được hai cái va-li lên nhau. Thế cũng yên tạm một lúc. Nghe tiếng thở phào, Ba nghiêng đầu hỏi nhỏ :

— Ba bảo taxi dừng ở tiệm ăn nghe...

Phụng nhìn hút mắt khoảng sân phi trường bát ngát cỏ, xôn xao trong đêm và vuông nhà rộn rã sáng thờ thần lắc đầu :

— Không, Ba ạ. Con muốn ăn ở nhà, với một mình Ba tối nay.

★

— B A nhờ Tám giúp việc được bao lâu rồi hở Ba.

Ba ngừng đưa muỗng sữa lên miệng, đôi mắt hơi lảng lại nhằm tính :

— Khoảng một tháng mấy...sau khi con trở lại Đà Lạt để học...

— Như thế là gần một năm chứ, phải không Ba.

Ba chậm rãi :

— Ừ...con thấy sao ?

Phụng đẩy ly sữa ra xa, chống cả hai tay lên bàn :

— Con trai mà giúp việc được như thế là giỏi chứ Ba, lại thật thà nữa.

— Ba cũng nghĩ tới việc nó có thể giúp con làm bánh trái mà con thích trong dịp Tết này...

Gương mặt sáng lên, cô bé kêu khẽ :

—Ồ ! Thế thì thật tuyệt, Ba sẽ biết được nhiều món ngon. Ba biết bánh tròn tròn như mút như cái bông không. Ba biết bánh hình xoắn ốc phết crème không. Ba biết bánh hột gà không. Ba biết...

Phượng hớp tớp nói. Mỗi khi ba chặn bàn tay trước mặt, nhẹ trêu :

— Ba biết. Ba biết chứ. Con của Ba giỏi thế thì thôi...

Cô bé đỏ mặt ba mỉm cười tiếp :

— Nhưng mà con gái phải nói ít ít thôi chứ con, còn để ba thưởng thức nữa chứ... nào, con có những chuyện khác cần nói hơn, phải không.

Nét mặt Phượng trầm lại, mắt đăm đăm nhìn khoảng bàn trước mặt. Mắt cô bé ngẩn ngơ. Tâm hồn cô bé ngẩn ngơ. Ba sâu sắc thế thì thôi. Trái tim Ba tế nhị quá đi thôi. Giá Me cũng nói với con gái Ba như thế thì tuyệt trần quá. Đôi mắt Phượng như tối sầm lại. Buổi sáng Saigon vào xuân có lá khua ròn rả và tiếng chim lạ nhảy nhót reo sương trên đỉnh trời đầy. Như reo trong suốt đáy hồn. Khó khăn lắm, cô bé mới tiếp, như một lời ru nhỏ nhẹ :

— Ba ạ. Quả đúng con có thật nhiều chuyện muốn nói với Ba. Thật nhiều đến nỗi có lần con nghĩ là mình kiếm cách để gọi hoài tiếng Ba, để được tin chắc là đang kề cận bên Ba, Ba ạ chắc Ba cũng biết là nhiều lúc con nhận định rằng mình thật sự bơ vơ... Cô bé có một nụ cười mãnh liệt, vô bờ toát ra từ đôi mắt chớp nhanh và hai vành môi mỉm chặc :

— Mà nói làm chi chuyện đó hở

Ba. Vì chính em Bảo cũng đang chấp nhận hậu quả của giải pháp Ba Me đưa ra...

Sau tiếng thở dài nhẹ thoát lên, giọng Ba hơi rần lại :

— Thôi, con ạ. Thôi Phượng ạ.

Phượng nhìn thẳng Ba. Mắt cô bé như sưng đi. Ba ơi ! Với một chữ thôi để ngăn con đừng nói đến chuyện Me, Ba biết Ba lập lại đã ba lần không Ba. Con quá đầy đủ mà cũng quá thiếu thốn. Giá mà Thượng Đế đừng để trong con người một linh hồn, một trái tim. Giá mà trái tim người chỉ biết đau khổ khi vỡ một lần đầu. Nhưng đau thế có thể chết ngay được phải không Ba. Mà con người như thế đâu còn là con người phải không ba. Như một người điên với nụ cười triền miên trên môi. Con đã kể ba nghe. Người ta không nghĩ cách chữa bệnh điên cho người đó. Vì có chắc khi tỉnh, một con người đúng nghĩa còn được vui vẻ hoài thế nữa không. Ba đã vò đầu con gái Ba. Ba bảo con Ba lý sự. Rồi Ba lại buồn. Ba hiểu con Ba hơn ai hết, con Ba nghĩ sâu hơn Ba tưởng, con Ba không còn bé. Một miếng bánh, một cái hôn đặt triu mến trên trán không làm con Ba dễ dàng nhòa một nụ cười. Con có em, con có Mẹ, có Ba. Một gia đình rẽ hai có quyền gọi là hai gia đình không hở Ba ? Hay chỉ là hai mảnh vỡ của tình cầu hạnh phúc xa xăm ?

Cô bé rời ghế vòng qua chỗ Ba ngồi. Đang chống tay ôm đầu suy nghĩ trông thật thương. Tiếng Phượng như tiếng hót của loài chim hồn nhiên :

— Ba ạ. Thật ra câu chuyện chả có gì. Con xin lỗi đã làm Ba buồn.

Ba vẫn lặng im, như muốn nói gì rồi lại thôi. Phượng quay đầu vào trong :

— Tám ơi. Ra dọn bàn đi em.

Ba cũng vội vã rời bàn để hỏi vói theo Phượng đang nhảy lên mấy bậc thang lầu :

— Sáng nay con có định đi đâu phải không ?

Phượng dừng hẳn lại, nhoài đầu ra ngoài thành song sắt tươi cười :

— Dạ con đến đưa quà cho mấy nhỏ bạn. Có chuyện chi không Ba ?

Ba vừa bước vào phòng vừa đáp :

— Không. Nhưng Ba đi làm việc sớm đây. Khi nào con đi nhớ khóa cửa phòng và dặn Tám trông nhà...

— Dạ con nhớ ạ. Ba không phải lo.

*

NHƯ có cơn lốc thật nhanh cuốn Phượng bỏ vào nhà Di Năm rồi vội vàng bỏ đi nên chẳng ai hay cô bé đến lúc nào. Chỉ biết khi Ngọc và Di Năm cùng ngẩng lên thì thấy Phượng đã đứng nhìn mọi người dụi dụi. Trong chiếc áo dài xanh da trời, hơi cao để một khoảng quần trắng rộng, nụ cười nở sáng long lanh, Phượng như một kẻ trở về, mang bề ngoài tuyệt vời của một mái ấm nghìn thu. Sự yên ổn nơi đây đắm thắm quá. Trái tim cô bé thoát nhói lại.

Tiếng reo của Di Năm hòa trong tiếng Ngọc rõ to :

— A ! Phượng.

Ngọc tíu tít liền sau đó :

— Thế mà cứ đứng im đó. Bạn sau Ngọc phạt đó nhe.

Me Ngọc cũng ân cần :

— Kì ngồi xuống đi con. Về được bao lâu vậy...

— Dạ khoảng mừng bảy con trở lên...

Hai cô bé ríu rít ngồi cạnh nhau như đôi chim non. Phượng kéo mảnh áo len Ngọc đang đan :

— Sao mà siêng thế, nhỏ, Tết mà chẳng ra khỏi cửa à...

Cô bé Ngọc nheo mắt nghịch ngợm :

— Ồ, nói thế tội Ngọc chết...tại còn chút nữa Ngọc cố đan cho xong chứ mấy hôm nữa Phượng lại, chẳng tìm Ngọc ra đi...

Phượng tròn mắt trêu :

— Ghê thế cơ à... — Và cô bé không giấu được vẻ sốt ruột, khẽ hỏi — thế Bảo đến chưa hở Ngọc.

Ngọc chột ngẩng đầu lên, đôi mắt chơm chớp tinh quái :

— Ừ ừ...chưa...không biết sao mà trễ thế nữa...

Mắt Phượng tối hẳn lại :

— Không chừng Me Phượng không cho đi.

Nụ cười Ngọc có vẻ cả quyết :

— Cho chứ, Ngọc đến xin phép mà...chắc Bảo gặp bạn dọc đường chứ gì..

Me Ngọc chắc thấy tội Phượng quá :

— Thôi... Ngọc, đừng đùa nữa... nói Phượng nghe đi...

Ngọc vẫn cứ cười cười lúc lắc đầu. Phượng tức mình đứng lên đi vòng vòng quanh. Trái tim cô bé nhảy nhanh hồi hộp, như linh cảm được một cái gì. Đôi mày Phượng nhíu lại. Ngọc ác thế thì thôi. Nước mắt cô bé muốn trào ra. Mờ mờ nhạt nhạt, sau một chiếc tủ,



đen kê mãi xa bên phòng học, một cái gì động đây ló ra. Phượng phập phồng bước tới, đôi mắt mở to. đúng rồi, vạt áo len xanh sậm Phượng đan cho Bảo. Không dừng được, Phượng bật kêu:

— Bảo! Bảo! Phải em không...
Cái bóng nhỏ quay nhanh lại,

nhảy chân không ôm chầm Phượng. Một tiếng A thật nhỏ không thoát nổi khỏi miệng cậu bé. Phượng lúc lắc tay Bảo:

— Em đang làm gì vậy?

Bảo cũng có một nụ cười mỉm lại hệt như Phượng:

— Chị Ngọc bảo em vào đây ngồi đọc sách chờ. Khi nào chị đến sẽ gọi em.

Phượng cũng cười theo:

— Nhỏ Ngọc thật ác... Nó định giấu em cho chị khóc chơi hay sao ấy.

Tiếng Ngọc vang sau lưng hai chị em, vui vẻ:

— Phượng nói xấu Ngọc há. Tại Ngọc muốn biết ai nhìn thấy ai trước chứ bộ... Có thể mà Phượng cũng rưng rưng đấy Bảo ơi...

Phượng nghẹn lời, chẳng trả lời được. Bảo đã trả đũa thay:

— Chị của Bảo phải thương Bảo chứ. Ai như chị Ngọc vậy.

Nhưng tiếng chân của Ngọc đã xa dần trả lại sự yên lặng đầm ấm giữa hai chị em, Phượng lấy một chiếc hộp trong giỏ trao cho Bảo:

— Cái này của Mẹ. — Phượng lau nhanh nước mắt — đừng để Mẹ biết chị tặng mẹ nghe em.

Đôi mắt tròn, sáng, cậu bé ngẩng lên tò mò:

— Cái gì hả chị.

— Một cái nhà sàn làm bằng quả thông đẹp lắm. Quà đặc biệt của Đà Lạt đó. Nhưng Bảo phải nói là lần này chị Ngọc cho Mẹ nha...

Bảo nhíu mày, lắc đầu:

— Không được đâu, chị Hai ơi.

Phượng ngạc nhiên :

— Sao vậy... A. — Phượng chợt nhớ ra — phải rồi, Di Năm với Ngọc cho Me bó hoa rồi phải không...

Phượng cần moi suy nghĩ. Hai bàn tay cô bé hơi run. Me biết thì hai đứa bị la hết, nhất là Bảo. Phượng loay hoay tìm cách thì Bảo reo lên :

— A, để em nói cái này của em tặng Me — cậu bé cả quyết — được, được mà chị Hai.

Phượng ngẩng lên :

— Nhưng mà cái này của Đà Lạt. Với lại em có tiền để dành đâu mà mua.

Mặt Bảo tươi hơn Phượng dự tưởng :

— Sao lại không. Em có con heo đất bỏ tiền to vậy.. vậy nè. Cậu bé dang rộng hai tay để phân định.

— Thế Me có biết không ?

Bảo gật mạnh đầu :

— Biết chứ. Em sẽ nói là em mua tặng Me. Gởi bạn mua. Thế nào Saigon cũng có chỗ bán đồ Đà Lạt chứ, phải không chị Hai ?

Phượng vẫn còn phân vân :

— Thế rùi Me biết tiền em vẫn còn nguyên thì sao.

Gương mặt Bảo sáng lên thêm, miệng cậu bé nhoẻn cười :

— Em tính trước cả rồi. Em sẽ tặng ba một món quà.

— Tặng Ba ? — Mặt Phượng mở thật tròn, sửng sốt.

Bảo nghiêng đầu, nhướn mắt một cách đáng yêu :

— Chứ sao... chị không muốn à...

Mãi đến bây giờ, Phượng mới lấy lại nụ cười mím chặt môi thật tươi :

— Ồ... tại sao không... chị muốn lắm chứ.

— Thế chị muốn cùng em đi mua đồ cho Ba không, em có đem tiền theo nữa...

Thêm một lần mặt Phượng đầy ắp ngạc nhiên :

— Bây giờ à ? Me. Me...

— Me cho em chơi ở nhà chị Ngọc đến trưa lận cơ...

Bảo vui vẻ ngắt lời và tiếp ngay :

— Vậy bây giờ em với chị xin phép Di đi nhé ?

— Ừ, chị đi với em. Phượng gật mạnh đầu.

Rồi ôm vòng cậu bé để cũng đi về phía phòng khách, giọng Phượng rung động :

— Thật như một cuộc trao đổi. Bảo lớn và biết nhiều hơn chị tưởng quá đi cơ.

(còn 1 kỳ nữa)

LINH HƯƠNG

Đọc và cổ động . * Tuổi Hoa

Tờ báo dành cho tuổi học trò Việt Nam



VỚI SỰ HỖ TRỢ
CỦA CẬU BÉ, BÓN
NÀY ĐÃ THOÁT KHỎI
TÂM XA TIỀN CỦA
QUÂN TA...



HỮ TỨC THẬT...
THẰNG BÉ
PHẢN BỘI ĐÃ
ĐƯA CHÚNG
RA NGOÀI Ô
MAI PHỤC...

ĐUỔI THEO
CHÚNG
NÀO...



TOÀN CHỈ HUY PHÁP QUÂN
CÔ MỞ ĐƯỜNG
MÀU ĐỀ NHẬP
VỚI TRUNG
ĐỘI...



TIỀN LÊN

BẮN!!

14

HÙNG TRƯỞNG ĐOÀN
NGHĨA QUÂN ĐÃ NHÌN
THẤY ĐIỀU ĐÓ...

TẤT CẢ TẬP
TRUNG VỀ CÁNҺ
TRẠI... TOÀN
CUNG THU CHUẨN
BỊ...

15

NÀO.. CỎ BẮN HẠ CHO ĐƯỢC
VIÊN SỈ QUAN PHÁP
ĐÂY NHE'...

LỆNH VUA BAN RA HĂNG LỌAT
TÊN ĐÃ BAY RA TỚI TẬP...

Ồ! NGUY RỒI...

một con Chim thiên thần. Tôi đã được ba tôi cho tôi xem hình nhiều sao chổi.

— Em đừng buồn ! Các sao Chổi đều chết thật đẹp và các mảnh vỡ của nó rơi xuống sáng ngời : đó là những sao băng mà em thấy dưới địa cầu vào những đêm mùa hạ.

Thình lình hiện tượng kỳ ảo chấm dứt. Vũ Trụ bấm một nút. Các vì tinh tú trở lại bất động như cũ chỉ còn giữ lại những tia sáng nhấp nháy nhẹ nhàng trong bầu trời thăm thẳm âm u.

— Cho tôi xem nữa đi ! Sĩ Nhân khẩn khoản.

Sĩ Nhân đã được thấy những vũ khúc và được nghe tiếng hát tuyệt vời của các vì sao. Sĩ Nhân còn muốn xem nữa... Nhưng Vũ Trụ đã xếp dụng cụ của ông ta lại rồi...

* * *

Sĩ Nhân quay lại. Cậu bé ngạc nhiên thấy các người trên hành tinh Kỳ Ảo đã tụ họp yên lặng và bao quanh cậu bé với Vũ Trụ từ lúc nào. Dù đông, những người ở hành tinh kỳ ảo đứng rất có trật tự, và không có một chút gì chen lấn và xô đẩy nhau cả. Thật khác hẳn người ở địa cầu !

Vũ Trụ nói :

— Em hãy tìm chỗ nghỉ ngơi đi ! Ở đây không có một vật nào, một người nào hại em cả. Ngày mai chúng ta sẽ đi...

Sáng hôm sau, sau một đêm dài nghỉ ngơi thật ngon, Sĩ Nhân và chó Ki Ki đi dạo chơi trên hành tinh kỳ ảo.

Trên hành tinh này, ban ngày cũng dịu mát như ban đêm. Người hành tinh kỳ ảo ít khi vào nhà (là những chòi lá). Mọi người, trai, gái, già trẻ, lớn, bé đều nằm dài trên cát mịn.

Sĩ Nhân hỏi :

— Khi nào các ông làm việc ?

— Chúng tôi không có làm việc. Chúng tôi sống nhờ ăn trái cây và sò huyết đầy rẫy ở đây.

— Các ông không ăn thịt, thịt bò, thịt gà, thịt vịt ?

— Không ! Các con vật đó sống yên lành với chúng tôi.

— Đây đúng là thiên đàng của loài vật !

Lúc đó, một con chó tiến đến sát chó Ki Ki và ve vầy đuôi có vẻ rất thân thiện.

Thấy vậy, Sĩ Nhân hỏi :

— Con chó này có dữ không ?

— Dữ để làm chi vậy ?

— Để bảo vệ các ông !

— Ai đánh chúng tôi ? Chúng tôi không có của cải gì hết. Ở đây trái cây, sò huyết, cá đầy rẫy, ai muốn ăn cũng được ! Ở đây hạnh phúc lắm.

Chó Ki Ki sủa gầm gừ khi nó đi ngang qua một con mèo đang uốn lưng nhưng nó đã lầm vì loài mèo ở



NIỀM MƠ NGƯỜI DI TẢN

Bởi người người mãi mê cùng
 chinh chiến
 Bỏ nàng Xuân cất bước ngọc
 rong chơi
 Hai mươi lăm năm rồi Xuân
 khiếm diện
 Quê u buồn ơ máu lệ đầy vơi
 Đêm tiếng súng thét gầm thêm
 người chết
 Hỏa châu rơi cháy rực cả lưng
 trời
 Cho nhận diện quê hương mình
 đứt khúc
 Chinh chiến càng dài thêm lắm
 tả lối
 Nhà xơ xác, ruộng đồng ơ xơ
 xác
 Lìa thôn yêu máu lửa xiết trên
 người
 Người gục chết trên đường quê
 đi tản
 Người sống còn lê lét khóc khôn
 nguôi
 Làng thôn nát theo từng viên
 bom đạn
 Hồ sâu ngòm quánh đặc màu
 tanh hôi

Một người gục là năm mồ thêm
 mọc
 Quê hương mình ơ trắng cả
 tang thời!

Mấy mươi năm mai vàng chưa
 hê nở
 Đơm nụ rồi khô héo rụng bên
 hiên
 Nền chẳng biết đêm nào giao
 thừa mở
 Bởi đêm nào bom đạn cũng triển
 miên

Em áo mới may rồi chưa được
 mặc
 Bao năm dài nên rã mực từng
 manh

Em đã từng ước mơ và thêu dệt
 Và đã từng đã dợt cả hồn xanh

Cha một dạo vẽ đầy câu đối đỏ...
 Chưa lần treo và bụi đã phai
 mờ

Chân lụm cùm vẫn chiều ra đầu
 ngõ

Mắt u buồn cha đối hương quê mơ
 Làng quê cũ bây giờ ra sao nhỉ?

Đạn bom qua chắc phải xác xơ
 nhiều

Biết khi nào những người xưa
 đi tản

Được quay về cho ấm đất thân
 yêu

Quê chinh chiến bao giờ thôi
 chinh chiến

Hỡi mùa Xuân bao nữa hãy là
 Xuân?

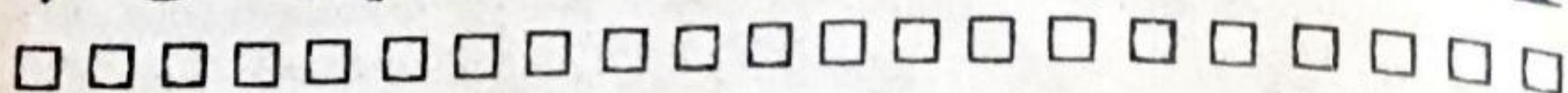
Cho em được một lần tìm xao
 xuyến

Bước về quê trong nắng ấm
 thanh bình...

THẢO NGỌC UYÊN PHƯƠNG

— Em vừa lớn lên —

VŨ KHÚC TUYỆT VỜI



● HOÀNG ĐĂNG CẤP

Câu chuyện thần tiên này xảy ra tại một ngôi nhà có cái tên thật thơ mộng, ngôi nhà Hồng, trên một triền đồi mù sương buồn muôn thuở.

Một đêm nọ, cậu bé Sĩ Nhân lén đi ra vườn một mình ngắm sao lấp lánh trên trời cao âm u thăm thăm và cậu được một người kỳ lạ trên Vũ Trụ mời cậu đi thăm các hành tinh xa xôi trong vũ trụ minh mông. Đi theo cậu có cả con chó Kì Kì trung thành.

* * *

CHIẾC phi thuyền mang Sĩ Nhân và con chó Kì Kì bay với vận tốc nhanh để sợ (các phi hành gia nói đó là vận tốc siêu thanh). Sĩ Nhân thấy phi thuyền dường như không chuyển động gì cả nhưng lại thấy qua cửa kính các quang cảnh thay không ngừng. Những điểm sáng trong bóng tối thăm thăm âm u càng lúc càng to dần và lần lượt trở thành những mặt trời không lồ với ánh sáng vô cùng chói lọi rồi lại xa dần nhường cho những điểm sáng khác.

Phi thuyền chở Sĩ Nhân xuyên qua những vùng đầy sao lóng lánh đang chiếu sáng ngời và phóng ra hàng ngàn hàng triệu tia lửa không lồ.

Thình lình, Ông Vũ Trụ nói :

— Em coi chừng! Mình đi qua một vùng đầy đá trời đó ! Nhưng

không lo, mình đã được bảo vệ kỹ càng.

Một đôi khi, Sĩ Nhân thấy một hành tinh đang được một vì tinh tú chiếu sáng ở một phía. Một vài hành tinh cũng có mặt trăng thấp tùng giống như địa cầu. Một tinh có tới 12 mặt trăng !

Sĩ Nhân trầm trồ :

— Trăng ở đây đẹp làm sao !
Một tinh thật không lồ !

Từ trước đến giờ, Sĩ Nhân tưởng chỉ có một mặt trăng treo lơ lửng trên bầu trời thôi, đó là mặt trăng loài người thấy được vào những đêm địa cầu thật đẹp. Bây giờ, Sĩ Nhân mới biết là mình chưa biết gì hết và thế giới của loài người chỉ là một hạt bụi trong vũ trụ bao la ngút ngàn. Người ta càng đi sâu vào bầu trời, người ta càng khám phá nhiều

thái dương hệ được tạo thành bởi các vì tinh tú và các hành tinh lẫn các mặt trăng liên hệ.

Ông Vũ Trụ chỉ cho Sĩ Nhân xem mặt trăng của địa cầu. Phi thuyền đang bay sát mặt trăng.

Sĩ Nhân hỏi :

— Mình có xuống đây không ông ?

— Không ! Ở đó chả có gì lạ cả ! Loài người của em đã đặt chân lên đó nhiều lần rồi. Tôi sẽ cho em xem những cái khác hay hơn !



— Mình đi đâu vậy thưa ông ?

— Trước tiên, tôi sẽ dẫn em đến một hành tinh vừa mới tạo lập. Chắc em biết tất cả các hành tinh không được tạo lập cùng một lúc trong bầu trời ! Em hãy gọi hành tinh này là hành tinh Mới cho đúng với thực trạng của nó. Kế đó, tôi sẽ dẫn em đến một hành tinh có từ lâu đời giống như địa cầu của em nhưng ở vào một vị trí khác trong vũ trụ đặc biệt hơn địa cầu vì ở đó

em sẽ khám phá được một phần lớn bầu trời và ở đó em có thể thấy các vì sao và các hành tinh trình diễn những vũ khúc tuyệt vời.

Sĩ Nhân ngạc nhiên sung sướng :

— Các vì sao nhảy múa ? Ki Ki ơ, Ki Ki có nghe không ? Mình sẽ được xem những vũ khúc vĩ đại của vũ trụ.

Con chó Ki Ki lúc lắc đuôi và có vẻ như muốn chia sẻ niềm vui của người chủ nhỏ. Biết Sĩ Nhân lăm vớ những điệu vũ dưới địa cầu, ông Vũ Trụ nói :

— Em nhớ là không phải giống như các điệu vũ của loài người ở địa cầu đâu ! Em sẽ thấy...

Lúc đó, ông Vũ Trụ nói to :

— Tới hành tinh Mới rồi !

Sĩ Nhân nhìn qua cửa kính chỉ thấy mờ mờ hành tinh Mới đang bị một lớp sương mù bao phủ. Vũ Trụ cho phi thuyền lướt nhẹ nhàng trên đất thế giới mới này và đáp xuống một vùng giống như một bán đảo bùn lầy. Sĩ Nhân thấy những đầm lầy rộng bao la hút tầm mắt. Các cây cối lạ lùng lay động run rẩy trong một màn sương màu xám. Chắc trời nóng lắm ! Sĩ Nhân thấy nước bốc hơi.

Sĩ Nhân chờ cửa phi thuyền mở. Cửa phi thuyền đang khép kín thật chặt chẽ.

Sĩ nhân hỏi Vũ Trụ :

— Mình xuống đây phải không, ông ? Có ai ở đây không, thưa ông ?

— Không có ai ở đây cả ! Không ai có thể sống ở đây được vì ở đây không có không khí để thở. Vì thế chúng ta phải ở trong phi thuyền kín đáo này như một nơi trú ẩn.

Tất cả đều im lặng .. Thành lĩnh, mọi người nghe một vài tiếng rống vang rền. Liền lúc đó, Sĩ Nhân thấy xuất hiện một con vật khổng lồ với cái cổ thật dài và cái đầu thật nhỏ và đẹp. Con vật này đi nhún nhả nhún nhảy trong đầm lầy. Thân thể nó nhám sần sùi và trông rất ghê tởm. Con chó Ki Ki run sợ nép chặt mình vào người chủ nhỏ. Sĩ Nhân cũng quá sợ muốn la mà la không được.

Biết ý, Vũ Trụ trấn an Sĩ Nhân :

— Em không sợ gì hết ! Con vật đó chỉ ăn cỏ mà thôi.

Quả nhiên, lúc đó con vật bỗng dừng lại và gặm cỏ ăn ngon lành. Trông nó có vẻ dữ nhưng nó lại hiền từ.

Một con vật khác lại xuất hiện và lội bì bõm trong nước bùn trông giống như một con thằn lằn dài thòn. Rồi một con cóc khổng lồ đi tung tăng với đôi chân xoắn tít và há mồm giống như mồm cá sấu.

Kìa, ở trên cao một con chim vĩ đại đang xòe cánh lướt xuống. Sĩ Nhân nói :

— Đây là loài chim có răng ! Tôi đã thấy hình vẽ giống hệt con chim này trong cuốn sách vạn vật của tôi. Loài chim này ở trên địa cầu trước

khí loài người xuất hiện.

— Phải ! Hành tinh Mới này chính là hình ảnh của địa cầu cách đây hàng triệu, hàng triệu năm. Các hành tinh sinh ra, sống và chết giống hệt các sinh vật .. Sau khi được sinh ra, các hành tinh biến cải dần dần để trở thành nơi ở được của loài người. Như tôi đã nói, hành tinh này mới được tạo lập.

Con chó Ki ki sủa hoài vì nó có vẻ không bằng lòng nhìn các con vật kỳ dị này, nó núp trong vạt áo của người chủ nhỏ.

Đôi mắt Sĩ Nhân quen dần với màn sương. Nhờ thế, Sĩ Nhân khám phá thêm được nhiều con vật kỳ lạ nữa. Những con bò sát lạ lùng lay động chậm chậm trong đồng bùn nhầy nhụa. Một trong những con này mang trên lưng một loại cánh bướm dựng đứng. Phải chăng đây là thủy tổ loài cá dưới địa cầu ? Vài con đứng thẳng hai chân giống như người. Phần đông các con vật bò sát này có vẻ ngây ngô hơn là dữ tợn. Tuy nhiên dường như cũng có những cuộc chiến đấu kinh khủng trong các đầm lầy này.

Sĩ Nhân không còn sợ hãi gì nữa. Sĩ Nhân lại thấy một con vật kỳ dị khổng lồ cao ngất đang thở phì phò và tiến bước chậm chậm. Đầu nó có lẽ chạm tới tầng lầu thứ tư của các buynh dinh cao ngất.

Sĩ nhân nói :

— Tôi đã thấy các con vật thời

tiền sử này ở trong các sách rồi !

Vũ trụ gật đầu :

— Phải ! Đây cũng là một con vật sống trên địa cầu trước khi loài người xuất hiện.

Con vật tiền sử vẫ tiến bước chậm chậm, Nó đến sát phi thuyền và lấy chân đẩy nhẹ phi thuyền... Nguy hiểm ! Con chó Ki ki run động toàn thân. Sĩ Nhân la to :

— Mình đi ngay ! Mình đi ngay.

Vũ Trụ lập lại trật tự ngay trong phi thuyền :

— Phải ! Mình phải đi ngay nếu không con vật xuân ngốc này sẽ đẩy phi thuyền của mình xuống bùn.

Vũ Trụ vừa nói xong, phi thuyền bay vọt lên. Sĩ Nhân và con chó Ki ki thở phào nhẹ nhõm. Sĩ nhân đã thấy được tận mắt đời sống đang thành hình trên một hành tinh mới tạo lập, Sĩ Nhân thấy một đời sống phong phú đang lên men và những cuộc chiến đấu dữ dội giữa các loài thú vật và các cây cối không lồ để tìm chỗ đứng dưới ánh sáng mặt trời.

Sĩ Nhân rời bỏ hành tinh mới mẻ này mà ở dưới địa cầu Sĩ Nhân đã trầm trồ, mơ mộng khi nhìn thấy nó lấp lánh như các vì sao. Hành tinh này ở xa đẹp hơn ở gần.

Thình lình, Sĩ Nhân cảm thấy con Ki Ki thoát khỏi tay nó. Sĩ Nhân thấy con chó Ki Ki bay lên cao và lơ lửng trong phòng phi

thuyền giống như một quả bóng bay. Chuyện gì đã xảy ra ?

Con chó Ki Ki muốn ngộp thở trong bộ áo phi hành Sĩ Nhân đang mặc nên nó cố gắng thoát ra ngoài bộ áo đó, nhưng vừa thoá ra ngoài, nó không bị ảnh hưởng của trọng lực nữa, nó liền bị bay như một con chim. Run sợ, chó Ki Ki sửa inh ỏi.

Sĩ Nhân chưa biết tính sao thì Vũ Trụ la lên :

— Nhanh lên ! Em bắt con chó nhanh lên ! Tôi chỉ có thể bảo đảm trong một phút mà thôi. Em cho chó vào áo và khép kín lại như cũ.

Lúc đó trọng lực lại tác dụng như cũ. Con chó Ki ki bị nhốt vào áo lại càng sửa dữ dội hơn. Nếu không bắt kịp Ki ki, phi thuyền sẽ mất tình trạng an toàn và Sĩ Nhân sẽ chết.

Sĩ Nhân hỏi Ki ki :

— Tại sao Ki ki không chịu ở trong áo an toàn ?

— Tôi muốn ra ngoài, con chó trả lời theo ngôn ngữ riêng của loài chó. Chừng nào mình trở về địa cầu ?

— Chừng nào ? Sĩ Nhân cũng không biết nữa.

Vũ Trụ trả lời :

— Mình chưa về đâu ! Chỗ viếng thăm thứ hai sẽ dễ chịu hơn. Chúng ta sẽ đến một hành tinh hạnh phúc và ở nơi đó em sẽ được xem những vũ khúc tuyệt vời của các vì sao.

*



Vũ trụ cho phi thuyền đáp xuống một vùng đất lạ. Cửa phi thuyền mở rộng...

Sĩ Nhân đứng yên không dám động đậy. Sĩ Nhân bị sự im lặng lạ thường xâm chiếm tâm hồn, một sự yên lặng đang chế ngự một vùng lạ hành tinh chắc hẳn có người ở.

Một nhóm người da đỏ như đồng tiến đến phi thuyền. Nhóm người không có vẻ gì dữ tợn cả.

Vũ trụ nói:

— Em có thể cởi bỏ áo phi hành và đi ra ngoài. Em sẽ hít thở dễ dàng như ở ngôi vườn nhà em dưới địa cầu vậy. Vì không khí ở đây giống hệt không khí địa cầu.

— Hành tinh này là gì?

— Tại em cứ muốn đặt tên các vật em thấy, em cứ gọi hành tinh này là Hành Tinh Kỳ ảo cũng được. Những người sống trên hành tinh này hiền lành lắm sống giữa các loài hoa muôn màu, không bao giờ cãi và nhau cả.

— Ba tôi chưa bao giờ cho tôi biết có hành tinh này ở trên trời.

— Vì ba em không biết có hành tinh này! Hành tinh này là hành tinh nhỏ nhất, ở thật xa tận cùng trong bầu trời thăm thẳm. Nhưng ở đây, tôi sẽ chỉ cho em thấy nhiều vì tinh tú nhất nhờ các dụng cụ thiên văn tối tân tôi mang theo.

Trong khi Vũ Trụ sửa soạn dụng cụ, nhiều người khác ở hành tinh Kỳ ảo đến quan sát Sĩ Nhân. Những người này nằm dài trên bãi cát và nói với nhau bằng một thứ ngôn ngữ giống hệt người ở địa cầu. Một người hỏi Sĩ Nhân:

— Anh ở đâu đến?

— Ở địa cầu!

— Chúng tôi rất nghi ngờ những gì ở địa cầu đến! Vũ Trụ đã đến đó nhiều lần và cho chúng tôi biết ở đó đánh nhau luôn, ở đó mọi người bóc lột nhau, kẻ giàu sống trên xương máu của kẻ nghèo... À! Anh người xứ nào trên địa cầu?

— Tôi là người Việt Nam!

— Chúng tôi biết rồi! Nước Việt Nam hình con chữ S đó phải không? Dân tộc Việt Nam năm ngàn năm văn hiến bất khuất dũng mãnh... Thế thì chúng tôi hết nghi ngờ! Chúng tôi biết rõ dân tộc Việt Nam là dân tộc nhỏ bé ở địa cầu đã dám vùng lên tiêu diệt xâm lăng, phá tan mọi cơ cấu phi nhân trên khắp quả địa cầu. Như thế dân tộc Việt Nam đã đóng góp rất nhiều

cho công cuộc xây dựng tình người trong vũ trụ... Nhưng nói chung loài người các anh thích chiến tranh lắm!

— Không! Ở địa cầu không có ai thích chiến tranh cả! Chỉ trừ bọn tư bản chiến tranh buôn vũ khí và máu người mà thôi!

— Phải, chúng tôi biết, các anh đã chế tạo những dụng cụ kinh khủng... Năm ngoái, chúng tôi đã thấy một hỏa tiễn của các anh bay qua độ thám vùng trời của chúng tôi, và làm vùng trời chúng tôi muốn vỡ tan ra. Chúng tôi không được an lòng... Tuy thế, chúng tôi yêu mến dân tộc Việt Nam lắm! Cầu chúc anh được mọi sự vui vẻ ở đây! Anh là khách quý của chúng tôi.

Những người ở hành tinh Kỳ Áo ngồi im lặng hiền hòa trên cỏ và nhìn xa xôi các dụng cụ họ chưa biết bao giờ.

Vũ Trụ nói:

— Xong rồi!

Vũ Trụ đã dựng lên một loại viễn vọng kính gần hơn các viễn vọng kính ở địa cầu nhưng lại được bao quanh bởi những lăng kính thủy tinh và một tấm bảng mang nhiều nút bấm.

Con chó Ki ki không chú ý gì đến dụng cụ của Vũ Trụ, nó đi lang thang giữa những người hành tinh kỳ ảo. Những người này có vẻ thương loài vật nên chào đón Ki ki rất niềm nở.

Trời thật đẹp. Ngôi vườn bên cạnh tòa hương thơm nồng nặc.

Sĩ Nhân tiến đến gần viễn vọng kính.

Tôi có thể xem các vì sao nhảy múa? Sĩ Nhân đặt một mắt vào viễn vọng kính. Sĩ Nhân chả thấy gì, nói có vẻ thất vọng!

— Đen kịt! Chả thấy gì cả?

— Em đứng yên chỗ đó. Tôi muốn em nhìn thấy một lúc tất cả, như ở các rạp hát lúc tấm màn nhung được kéo lên.

Lúc đó Vũ trụ bỗng bấm một nút. Sĩ Nhân la to kinh ngạc.

Cậu bé thấy gì? Hàng tỉ hàng tỉ thế giới ánh sáng lung linh rực rỡ tuyệt vời. Những vì sao bé nhất gần sát nhau như những hạt lúa trên một cánh đồng; những vì sao lớn hơn nằm rải rác trong bầu trời thăm thẳm và những vì sao khổng lồ giống như những mặt trời vĩ đại. Có những vì sao có ánh sáng trắng, ánh sáng xanh hoặc vàng, cũng có những vì sao có ánh sáng đỏ hoặc màu da cam... Và tất cả các vì sao phóng ra những tia lửa theo những nhịp đập dịu dàng giống như ánh sáng đang thở đều hoà! Ngoài ra, có những băng sáng dường như bị căng thẳng và dính những điểm sáng, đó là những dải ngân hà, những chòm sao, những tinh vân như những nhà bác học đã đặt tên. Tất cả những gì Sĩ Nhân thấy được không nằm trên một mặt phẳng. Cái máy kỳ

điệu của Vũ Trụ lướt khắp bầu trời và khám phá những thế giới tinh tú đến tận những bề sâu vô tận.

Nhưng tất cả dường như bất động giống một dàn nhạc đang chờ chiếc dũa thần của người nhạc trưởng.

Sĩ Nhân nhận xét:

— Không có gì lay động cả ! Còn vũ khúc của các vì sao đâu ? Chừng nào tôi thấy các vì sao nhảy múa ?

Vũ trụ nói có vẻ rất hãnh diện :

— Nếu không nhờ cái viễn vọng kính của tôi không ai có thể thấy các vì sao và các thiên thể vũ cả vì chuyển động vũ của chúng hết sức chậm không thể nào thấy được. Nhưng tôi có thể phóng đại chuyển động đó cho em thấy được, lẽ dĩ nhiên nhờ cái viễn vọng kính của tôi. Ở địa cầu, em cũng thấy nhiều trường hợp như vậy, chẳng hạn như xi nê cho em thấy những hình ảnh chậm lại hoặc nhanh hơn...

— Phải, tôi đã thấy những con ngựa đua chạy thật chậm coi thật ngộ, nhưng tôi thích nhất là màn ảnh cho tôi thấy cảnh hoa nở thật nhanh. Tôi thấy hoa lớn lên, kết nụ và nở chỉ mất vài giây.

— Nào ! Em mở to mắt ra xem : các tinh tú đã đi hàng ngày, hàng tháng, hàng năm để hoàn thành một điệu vũ. Trong chốc lát, em sẽ thấy các điệu vũ này.

Vũ Trụ bấm một nút khác.

— A ! Sĩ Nhân chỉ là được tiếng đó rồi sững sờ không nói thêm được gì nữa !

Sĩ Nhân thấy các vì sao quay tròn những điệu vũ ánh sáng đồng thời di chuyển trên những con đường rộng bao la. Các hành tinh cũng quay tròn và di chuyển chung quanh các vì tinh tú. Tất cả thế giới thần tiên đó dường như lướt nhẹ theo một điệu nhạc tuyệt vời. Ai đã chỉ huy các vì sao nhảy múa ?

Đây không phải là những điệu vũ tầm thường dưới địa cầu mà là những điệu vũ thần tiên, những vũ khúc tuyệt vời do các thiên thể biểu diễn.

Những vũ khúc êm ái của vũ trụ, mát như giòng suối ngọt ngào, êm như gió thoảng mù sương làm Sĩ Nhân mê mẩn tâm hồn.

— Có dàn nhạc nào hướng dẫn các vì sao nhảy múa không ?

— Thế giới thiên thể không cần phải có các dàn nhạc vì chính vì sao đã hát khi quay tròn ; các hành tinh và vệ tinh của chúng cũng hát như các vì sao. Lỗ tai tầm thường của chúng ta không thể nào thu nhận được các bài hát đó. Nhưng nhờ máy này, tôi sẽ làm cho em nghe được các bài hát đó.

Vũ trụ liền bấm một nút mới và thỉnh lĩnh một điệu nhạc thiên thể hoà với các chuyển động ngàn sao. Nhiều điệu nhạc liên tục, êm dịu hơn các điệu nhạc phát xuất từ các

ổng sáo và các cây đàn vĩ cầm. Có những điệu nhạc thì trầm... Có những điệu nhạc cao vút dang cao chế ngự toàn thể. Sĩ nhân say mê thưởng thức những vũ khúc thiên thể đầy nhạc và ánh sáng.

Sĩ Nhân thắc mắc :

— Tại sao hàng tỉ, hàng tỉ thiên thể như thế mà không khi nào bị chạm nhau cả ? Hơn nữa cũng không có chuyển động nào sai lầm cả ?

Vũ trụ trả lời :

— Đó là do kỹ luật! Mỗi thiên thể đều biết rõ con đường đi của mình và tuyệt đối theo con đường đó.



— Các thiên thể không bao giờ đi theo con đường khác con đường của mình ?

— Có chứ ! Nhưng ít lắm...vì những thiên thể đi trái đường sẽ bị trừng phạt nặng nề. Nếu chúng tách rời khỏi quỹ đạo của chúng,

chúng sẽ bị hút vào một thể giới khác và bị nổ tan tành.

Sĩ Nhân tuyên bố :

— Tôi thích làm con người hơn là làm một thiên thể. Đời sống bó buộc của các thiên thể có vẻ thật đẹp nhưng không thích hợp với tôi.

Sĩ Nhân thích đời sống tự do, muốn làm gì thì làm nên mới nói thế.

Vũ Trụ giải thích :

— Lúc đầu, các vì tinh tú tụ hợp lại vì thích nhau. Dần dần, các vì tinh tú hợp thành những Chòm sao, những thái dương hệ và ở vĩnh viễn bên nhau. Các vì tinh tú là những nhà hiền triết. Tuy nhiên, cũng có những thiên thể sống tự do trong bầu trời, không chịu lệ thuộc gì hết, đó là những sao chổi lang thang. Các sao chổi không bao giờ đi theo một con đường nhất định. Ở dưới địa cầu, các nhà thiên văn nhiều khi chỉ gặp các sao chổi đi qua có một lần mà thôi và các sao chổi đó đi qua không bao giờ trở lại.

— Các sao chổi đó đi đâu mà không trở lại ?

— Chúng muốn đến gần những gì lôi cuốn chúng : một vì sao hoặc một hành tinh dễ rồi...bị nổ tan tành !

— Như thế thì uổng quá ! Các vì sao Chổi đẹp làm sao với cái đuôi ánh sáng kéo theo sau giống như những cái lông mào mỏng của

một con Chim thiên thần. Tôi đã được ba tôi cho tôi xem hình nhiều sao chổi.

— Em đừng buồn ! Các sao Chổi đều chết thật đẹp và các mảnh vỡ của nó rơi xuống sáng ngời : đó là những sao băng mà em thấy dưới địa cầu vào những đêm mùa hạ.

Thình lình hiện tượng kỳ ảo chấm dứt. Vũ Trụ bấm một nút. Các vì tinh tú trở lại bất động như cũ chỉ còn giữ lại những tia sáng nhấp nháy nhẹ nhàng trong bầu trời thăm thẳm âm u.

— Cho tôi xem nữa đi ! Sĩ Nhân khẩn khoản.

Sĩ Nhân đã được thấy những vũ khúc và được nghe tiếng hát tuyệt vời của các vì sao. Sĩ Nhân còn muốn xem nữa... Nhưng Vũ Trụ đã xếp dụng cụ của ông ta lại rồi...

* * *

Sĩ Nhân quay lại. Cậu bé ngạc nhiên thấy các người trên hành tinh Kỳ Ảo đã tụ họp yên lặng và bao quanh cậu bé với Vũ Trụ từ lúc nào. Dù đông, những người ở hành tinh kỳ ảo đứng rất có trật tự, và không có một chút gì chen lấn và xô đẩy nhau cả. Thật khác hẳn người ở địa cầu !

Vũ Trụ nói :

— Em hãy tìm chỗ nghỉ ngơi đi ! Ở đây không có một vật nào, một người nào hại em cả. Ngày mai chúng ta sẽ đi...

Sáng hôm sau, sau một đêm dài nghỉ ngơi thật ngon, Sĩ Nhân và chó Ki Ki đi dạo chơi trên hành tinh kỳ ảo.

Trên hành tinh này, ban ngày cũng dịu mát như ban đêm. Người hành tinh kỳ ảo ít khi vào nhà (là những chòi lá). Mọi người, trai, gái, già trẻ, lớn, bé đều nằm dài trên cát mịn.

Sĩ Nhân hỏi :

— Khi nào các ông làm việc ?

— Chúng tôi không có làm việc. Chúng tôi sống nhờ ăn trái cây và sò huyết đầy rẫy ở đây.

— Các ông không ăn thịt, thịt bò, thịt gà, thịt vịt ?

— Không ! Các con vật đó sống yên lành với chúng tôi.

— Đây đúng là thiên đàng của loài vật !

Lúc đó, một con chó tiến đến sát chó Ki Ki và ve vầy đuôi có vẻ rất thân thiện.

Thấy vậy, Sĩ Nhân hỏi :

— Con chó này có dữ không ?

— Dữ để làm chi vậy ?

— Để bảo vệ các ông !

— Ai đánh chúng tôi ? Chúng tôi không có của cải gì hết. Ở đây trái cây, sò huyết, cá đầy rẫy, ai muốn ăn cũng được ! Ở đây hạnh phúc lắm.

Chó Ki Ki sủa gầm gừ khi nó đi ngang qua một con mèo đang uốn lưng nhưng nó đã lầm vì loài mèo ở

dây đã sống êm đềm hoà bình với loài chó .. Thoả hiệp hoà bình giữa mèo và chó êm đẹp làm sao !

Sĩ Nhân lại gần một đứa bé trạc tuổi nó và hỏi :

— Trường bồ ở đâu ?

— Trường nào ? Trường là gì ?

— Đó là nơi mà người ta phải vào đó để học hỏi, học đọc học viết, và làm tính. Nơi đó, người ta sẽ học tất cả những gì có thể giúp ích đời sống trong tương lai...

— Ở đây chúng tôi không biết việc đó. Chúng tôi chỉ được ba má chúng tôi chỉ cho chúng tôi biết cách phân biệt những trái cây ngon dở, biết cách cân cá và sò. Chúng tôi luôn luôn ở ngoài trời.

— Các bồ ở đây sung sướng quá. Bây giờ bồ rảnh không ? Đi chơi với tôi đi ! ..



Vừa nói xong, Sĩ Nhân vỗ vai người bạn mới của mình một cái

bịch giống như cậu ta đã từng làm với một bạn học dưới địa cầu

— Ui ! Anh làm tôi đau quá ! Cậu bé ở hành tinh kỳ ảo trách Sĩ Nhân. Người ta đã nói với tôi là loài người ở địa cầu thô lỗ lắm. Thật là đúng ? Thôi anh đi chơi một mình đi !

Sĩ Nhân vô cùng ngạc nhiên thấy những người ở hành tinh Kỳ Ảo không ham hiểu biết, không có tham vọng, đã hợp thành một dân tộc yếu ớt hiền hoà, cả thú vật cũng vậy.

Ở đây loài muỗi không chích ai hết; loài rắn lục không có nọc độc; loài sói hiền như loài trư; loài chó không có sủa người đi đường : chúng ngủ yên lành và khẽ mở mắt nhìn với vẻ chê bai khi thấy chó Ki Ki nhảy cà từng cà từng và sủa chung quanh người chủ nhỏ. Loài mèo to lớn dị thường nằm mơ mộng không nhúc nhích : các con chuột có thể chạy trên lưng chúng mà chúng không làm gì cả. Người ở hành tinh Kỳ Ảo hái dễ dàng các trái cây và trẻ con dạo chơi tùy thích...

Nhưng, những người ở hành tinh Kỳ Ảo không có vẻ gì được hạnh phúc thật sự cả. Những người hành tinh Kỳ Ảo không cảm thấy sự vui sống, sự hăng hái trong hành động, công việc và trò chơi. Tất cả những gì trên hành tinh Kỳ Ảo đều giản dị, dễ dàng không có gì khó khăn cả. Cuộc sống êm dịu

bằng phẳng không có gì khó khăn phải tranh đấu làm mọi người trở nên lười biếng.



Sĩ Nhân hồi hộp nhớ lại những giờ ra chơi linh động ở trường nó những điều ly kỳ hứng thú các thầy cô dạy nó trong trường, những thời tiết khi thì nóng khi thì lạnh làm bấp thập của nó rắn chắc, những lời mắng yêu của cha mẹ và các thầy và đồng thời những lời khuyến khích làm quả tim nó nùng nhiệt hơn.

Sĩ Nhân mơ mộng... mơ mộng. Trong nhà nó, trong Ngôi Nhà Hồng, hiện giờ ra sao kể từ lúc nó rời khỏi địa cầu ?...

HOÀNG ĐĂNG CẤP

(trích truyện dài
« Vũ Khúc tuyệt vời »)

BẠN GIÀ TRI KỸ

(tiếp trang 38)

Cậu Thanh nhìn nét mặt tươi vui của ông mà ngạc nhiên. Mấy lâu nay ông vẫn buồn bã, bây giờ trông ông tươi vui quá, không vui sao được hử cháu ? Ông vừa gặp bạn tri kỷ, ôn vừa nghe cháu kêu « ôn ơi ôn », cháu khoe ôn cháu đi chơi vui lắm, bây giờ ôn hiểu rồi, mỗi thời đại có mỗi niềm vui khác nhau, nhưng cháu vẫn còn trọng ôn, vẫn còn yêu kính ôn là ôn mừng, là ôn vui lắm. Ông không bao giờ có thể tin rằng các cháu ngày sau nữa không còn nghĩ đến giòng giống mình. Ông vui lắm, phải chăng nhờ bạn già tri kỷ của ôn nói với ôn rằng « phải mừng vì tụi nó còn kêu mình bằng ôn, còn kính trọng người già cả », lâu ni ôn không nghĩ rứa đến chừ ôn vui lắm »...

Lũ cháu tíu tít kêu :

— Ôn ơi, ôn ơi ! Hết tết rồi ôn ơi !

Ông Tình nhìn ra, nheo mắt cười thật vui !

HOÀI HƯƠNG
Cho ôn của con





ĐỒNG CỎ NON

XUÂN NHÂM-TÝ

TRINH CHÍ phụ trách

Vào Đồng Cỏ Non Xuân
Nhâm Tý các bé sẽ gặp :

- TRẦN THỊ PHƯƠNG LAN
- VƯƠNG HỒN NHIÊN
- TH. LUÂN PHIÊN
- SÓNG BẠC ĐẦU
- TRANG PHƯƠNG NGÀ
- PHONG UYÊN
- HOÀI LINH VŨ
- LÊ NGUYỄN NGHIỆM
- THƯƠNG NGÀ

Lá thư Đồng Cỏ Non

Các em thân mến.

Thấm thoát mà một năm dài đã trôi qua rồi em nhỉ? Hôm nay, em cầm tờ báo Xuân trên tay thì mùa Xuân lại sắp sửa trở về với chúng ta nữa rồi. Tuổi Hoa mới ngày nào còn chập chững bước những bước đầu tiên, thế mà Xuân năm nay, tờ báo thân yêu của chúng ta đã lên 11 tuổi rồi.

Mười một tuổi, mười một năm dài đằng đẵng, biết bao nhiêu kỷ niệm với Tuổi Hoa đầy ấp trong lòng anh, phút giây này như bỗng nhiên sống lại làm tim anh bồi hồi xao xuyến. Một cảm giác vừa êm ái nhẹ nhàng, vừa vui tươi rạo rực như nụ mai vàng đón chờ làn gió mới khiến anh có cảm tưởng như mình đang được sống lại những ngày thơ ngây hồn nhiên của lứa tuổi măng non để hòa chung niềm vui với các em.

Mười một mùa Xuân qua, với biết bao nhiêu thay đổi, có những người đã ra đi vì lý do này hay lý do khác và có những người mới đến. Không nói đến những người ở tòa soạn, trong lớp độ: già cũng có những sự thay đổi. Riêng anh, anh vẫn ao ước sao mãi mãi được gặp gỡ các em trên mảnh đất nhỏ bé này, mặc dù anh vẫn biết rằng nhiều khi có những ao ước vượt ngoài tầm tay của mình.

Hôm nay, thực ra anh muốn nói với các em về số báo Xuân hơn là kể lẽ dong dài như thế.

Trong lúc tòa soạn đang sửa soạn làm số báo Xuân này thì anh bị kẹt ở Quân trường để tập...giết người.
(xem trang 89)

Xuân làng em

● TRẦN THỊ PHƯƠNG LAN

NHỮNG buổi mùa Đông về, và gió Xuân cũng buốt lạnh, em theo mẹ đi gom lá ngoài địa Mương. Trời rét cóng người. Em biu chặt tay vào vạt áo nhung của mẹ.

Lá dong, mẹ em hái vào đầy thúng rồi mẹ em một gánh em một gánh đi về. Gánh của em chỉ vơi có nửa thúng mà sao em gánh thấy nặng ghê! Chả bù cho mẹ, gánh của mẹ có ngon nữa cơ mà mẹ đi đòn dĩa như không vậy thôi. Lá dong tụi em đem rửa sạch rồi rọc bớt cành cộc đi, rồi cho vào nồi luộc sơ một lần để chỉ chờ mẹ vớt ra là gói mà thôi. Lá, củi sẵn rồi. Giờ tụi em quay quần bên mẹ và chú Luồi xem gói bánh. Lá dong mẹ phết mỡ vào rồi, cứ hai phần nếp thì một phần đậu xanh và một phần thịt mỡ gói chung với nhau, rồi thắt dây lạt luộc bên ngoài.

Những gói bánh được xếp vuông

vắn này (được tượng trưng cho đất vì ngày xưa, dân nước ta cứ tin, quả đất vuông như chiếc hộp cơ mà!) được cho vào cái nồi to mà cao đặt ở giữa sân. Chú Luồi cầm que gạt tro than ra, rồi cầm đôi đũa tre cứng, dài cả thước thả bánh vào nồi nước đang sôi sùng sục, gió Xuân xa thổi về. Tụi em ngồi sát vào lò lửa tìm hơi ấm.

Những ngày cận Tết sao mà vui quá! Bánh chưng nấu tới hai đợt. Đợt nhất nấu hôm hăm tám Tết, năm ngày cách ngày ông táo về trời, tụi em lúc đó cứ hát vang lên một bài như thế này:

*« Cũ kêu ba tiếng cũ kêu
cho mau đến tết dựng nêu lên chề »*

Em được mẹ phát cho một cặp bánh chưng và một quả dưa đỏ bung qua nhà thầy, em rủ con Thúy đi theo, bằng đồ. Tụi em đi dò chèo chứ không đi dò máy. Sóng nhồi, nước lớn, thuyền bị đẩy tới đây lui, nước lớn nên lục bình bị nhồi xa, không còn một chòm nào nữa hết.

Cặp bánh chưng, quả dưa hấu đỏ sao mà ý nghĩa quá.

Em cùng con Thúy chạy vô rừng tìm thổ lan, hoa này dễ kiếm nhất, bông màu tím nhạt, có mùi thơm nhẹ nhẹ. Em buột nguyên chùm vào dây lạt bánh chưng rồi hai đứa lần theo địa Mương đến nhà thầy. Nhà thầy tuy cách ngôi miếu chừng ba bốn trăm thước mà em cũng ngửi thấy mùi hương trầm bay xa, mấy tràng pháo đại nổ, xác giấy tung lên đỏ ối, to như pháo ống lếch, thích ghê!

Rồi hôm hăm chín, mẹ đáp chuyến xe đò lên tỉnh mua mứt vải hồ thơm, và không quên mua

cho chúng em mỗi đứa một bao pháo chuột đủ màu.

Vải hồ thom mẹ may mỗi đứa một bộ quần áo Tết. Còn pháo, mẹ đem phơi nắng cho dòn, thế mới kêu to, mới vui. Bánh chưng hôm giao thừa là đợt cuối cùng, nằm ở vũng nghe chú Luồi kể chuyện «chùa bà Đanh», «ma ném đá», «khứu giác» của em tự nhiên cứ hít lên hít xuống, em lấy đĩa sắt đỏ chạy xuống bếp xin mẹ tí cá sặc kho, cá kho chế nước màu nâu ăn với cơm nguội sao ngon lạ!

Mùa Xuân mang cho em niềm vui, nhưng những ngày đó vì em còn nhỏ quá «nên không biết ghi và ngày nay thì không nhớ hết» (Thanh Tịnh), nhưng mùa Xuân xa xưa nào làm cho em quên được đâu. Những chiều hăm tám Tết đi biếu Tết thầy cặp bánh chưng, quả dưa đỏ. Đi hái lá dong, đi nhặt củi, rọc lá, nghe chú Luồi kể chuyện, hoặc khi tự tay em cầm cây nhang châm vào viên pháo chuột. Em chỉ nhớ đại khái là như thế đó. Và em không biết rằng con Thúy bây giờ còn nhớ em nữa không? Con gái mà nghịch ngợm, dám đốt pháo trong lớp, đứng lên ghế chơi giấy, bắn bi với nhau bị thầy bắt phạt nằm sấp trên bàn phết cho mười roi, hoặc bắt phạt quý mà vẫn không chừa.

Nhưng em biết nói làm sao cho hết, viết làm sao cho trọn, ghi làm sao cho đầy những thương nhớ vu vơ của em mọc cánh bay về bên Thúy, hay gửi những mùa Xuân xa xưa, những tâm tư non nớt của em. Thuở đó, tuổi em chỉ đầy những hoa bướm, những ngày chúng em cùng hái lan rừng, hoa mua, hoa nở hay hoa cúc ổi mà

cài lên mái tóc cho nhau. Và mùa Xuân đó đã cho em thêm một tuổi, em đón nhận bằng những vô tư, những hồn nhiên mà không ưu phiền, không luyến tiếc ngân ngơ.

Mùa Xuân cho em biết cười, biết khóc, biết thương yêu vu vơ.



Nhưng mùa Xuân xa xưa ơi, xa quê em rồi, xa nơi mà em sống từ thuở còn dăm ba tuổi, còn bập bẹ mấy tiếng «má, ba» làm cho hồn em thương nhớ quá!

«Người ơi! Một chiều nắng to vàng hiên hòa hồn có mơ xa. Người ơi! Còn nhớ mãi tiếng ru êm đêm buồn trong ca dao. Còn đó tiếng tre êm ru, còn đó con diều vật vờ. Còn đó... nói bao nhiêu lời thương yêu đến kiếp nào cho vừa. Người ơi, còn nhớ mãi trưa nào thời nào vàng bướm bên ao...

Vâng! Em còn nhớ. Thuở vàng son đã không còn. Nói bao nhiêu lời thương yêu đến kiếp nào cho vừa.

TRẦN THỊ PHƯƠNG LAN



XUÂN MẾN

Sáng hôm nay ra vườn em bỗng
thấy
mùa Xuân về trên hoa cỏ reo
vui
sắc trời Xuân như rực rỡ đón
mời
em ngơ ngẩn bên nụ hoa vừa
hé ..
Nếu có đến Xuân đừng quên Xuân
nhé
hãy vui cho em tưởng tượng
Xuân đây !
lóc Xuân dài em bảo mái tóc mây
áo Xuân trắng hơn mây trời
tháng hạ
Nắng vàng mai ửng hồng lên đôi
má
môi Xuân cười, nhẹ nở hoa hồn
nhiên
mắt long lanh sao sáng chiếu bên
rèm
chơm chớp khẽ, Xuân cười tươi
đẹp quá
Nhìn Xuân sang một niềm vui
rất lạ
chợt len sâu vào trong cõi lòng
em

đúng không Xuân đó là nỗi mong
thèm
một ngày Tết trong đợi chờ háo
hức ?
Ra thăm vườn khi mặt trời vừa
thức
ánh Xuân hồng rạng rỡ soi ngàn
hoa
em vui ghê — Xuân ở mãi đây
nha !
hoa thì tuyệt, và em...hiền ghê
lắm !
Xuân chịu nhá ? — Cho ngàn hoa
mãi thăm
cho bướm vàng vui cánh lượn êm
êm
để gió đùa trên mái tóc thương
thêm
và cho nắng trải vàng tươi thành
lụa...

VƯƠNG HỒN NHIÊN



GỌI MỜI

Vườn thơ sân nắng reo vui
Tang täng hoa bướm gọi mời
bước em
Chân ngoan từng bước son mềm
Gấm hoa cũng trải bên thêm yêu
thương
Bỏ đi, chiếc áo u buồn !
Mà vui cho tuổi tươi hồng như
hoa
Cho em thương nhớ thật thà
Đề em vẽ mộng ngọc ngà hôm
nay...

Th. LUÂN PHIÊN



Mùa Xuân thôn thức

● SÓNG BẠC ĐẦU

MẸ yêu thương của con,
Hôm nay chỉ còn hai ngày nữa là Tết đến rồi đó mẹ. Những đứa bạn cùng ở nội trú với con đã được về từ sáng qua, tụi nó vừa sắp xếp quần áo vừa hát liu lo ; Còn con, con đứng nhìn trần trối những nét mặt hớn hở, những làn môi uốn tròn xinh xinh riu rít mà buồn chi lạ ! Con nhớ đến những mùa Xuân êm ấm ngày nào, mẹ dạy con bài hát yêu thương để hát cho mẹ nghe khi lãnh tiền lì xì « Xuân đã về đây đẹp làn môi hồng, Xuân đến rồi đây nào ai biết không, mang những hoài mong đi vào ngày tháng, bao nhiêu mơ ước đến khi mùa Xuân sang... » Mẹ ơi ! Bây giờ chỉ còn là xa xót nghẹn ngào, con cất tiếng hát khe khẽ mà nước mắt con chỉ muốn trào ra, mùa Xuân này con sẽ ước mơ những gì hở mẹ ? Mẹ đã không còn bên cạnh cuộc đời con, ước mơ ngày xưa buổi tối con chắp tay đứng trước bàn thờ cầu nguyện « Xin Chúa ban bình yên cho mẹ con » có còn nguyên vẹn đâu hở mẹ của con ! Con bây chừ là cánh chim lạc loài bơ vơ trong bốn bức tường cao nội trú và chiếc cổng nặng nề màu xanh. Mẹ biết không, những

buổi tối trời mưa còn nằm trên giường một mình nghe tiếng nước xối rào rào từ trên cao xuống thềm gạch mà sợ hãi hùng. Con nhớ mẹ với những đêm mưa lạnh cảm thuở nọ mẹ kéo sát con vào lòng, nắm ngón tay mẹ luồn vào trong mái tóc con và tiếng mẹ thì thầm : « Ái Loan của mẹ có mái tóc tuyệt vời ». Ôi ! Những đêm mưa ấy còn bao giờ tìm lại được, nhớ vô vàn nỗi nhớ, nhớ một đời !

Các bạn con lần lượt chào Ma soeur tạm biệt, những tiếng giã từ liu lo ngọt ngào. Bích Linh nắm tay con : Linh chúc Ái Loan ở đây hưởng một mùa Xuân an vui. Cát Yên dịu dàng : Chúc bồ mùa Xuân thật đẹp nhé ! Con đứng lặng người và nước mắt con long lanh, chảy xuống môi mẩn mẩn, đắng cay làm sao những ngày tháng thiếu bàn tay mẫu tử dịu hiền. Soeur Camille bảo con : Em ở đây ăn Tết với các soeur, cũng vui lắm Loan ạ ! con cúi đầu không nói, còn nỗi buồn nào hơn nữa mẹ.

Hôm nay thì vắng lặng vô cùng, con theo soeur Madeleine lên nhà nguyện, tay con run run thấp sáng hai ngọn nến dưới chân bàn thờ Đức Mẹ Maria, con quì xuống thì

thăm lời cầu nguyện, mà mãi mãi con chỉ nói được có một câu rồi yên lặng. Tiếng đại phong cầm vang lên trầm trầm như quần quít lấy ngọn nến bập bùng leo lét và tỏa ra xung quanh những cảnh hoa huệ trắng tinh tuyền. Và bỗng dưng con lại khóc ngậm ngùi, qua làn nước mắt nhạt nhòa con thấy hình như mẹ đang đứng mỉm cười bên tượng Đức Mẹ, nhưng không phải mẹ của con, mà là soeur Camille đang đứng cầm lại mấy cành hoa và thắp thêm hai ngọn nến, buồn ghê mẹ ạ!

Buổi chiều con đứng ở balcon nhìn cây mai nở những đóa hoa vàng tươi, những chiếc lá con xanh muốt mịn màng, mưa lất phất bay, từng hàng cây gió thổi lao xao dịu dàng. Trưa nay con bỏ không ăn cơm mẹ ạ! Nỗi buồn đã làm tắt cứng cuống họng, soeur giám thị có hỏi sao con không ăn cơm? Con trả lời rằng con nhức đầu, soeur cho con viên thuốc uống, con lo ghê vì mình đâu có bệnh gì mà uống, chờ cho bóng soeur khuất dạng ở đầu hành lang, con ném viên thuốc đi mất. Mẹ yêu! Nếu mẹ biết con nhớ mẹ đến bỏ cơm thì hẳn ở đâu đó mẹ phải rơi nước mắt mẹ nhỉ? Lúc nào con cũng nhớ tới mẹ mà hễ nhớ tới mẹ thì con lại khóc.

Oi, mẹ yêu dấu của con.

Mẹ yêu của con,

Tối nay mọi người sẽ nhộn nhịp đón giao thừa, chắc là vui lắm mẹ nhỉ? Vui như ngày xưa gia đình mình ấy mà. Hồi ấy con chẳng bao giờ thức nổi đến mười hai giờ mặc dầu buổi tối con cứ khẳng nói với mẹ thật quyết liệt: Con thức nổi! Vậy mà cứ độ hơn

tám giờ là mắt nhu lại và ngủ thiếp đi trong cánh tay mẹ. Cho đến lúc mẹ gọi dậy, con đã nghe mơ màng tiếng chuông đồng hồ ngân đều mười hai tiếng. Đằng trước hè, bố đã cột hai quả pháo thật to, khi bố bắt đầu châm lửa mẹ vội vàng bịt chặt tai con lại, tuy vậy con cũng nghe tiếng pháo vang vang êm đềm. Rồi lần lượt những nhà xung quanh đốt rền vang, qua khung cửa sổ con thấy trời đục ngầu như sương mờ phủ trên cao nguyên Đà-Lạt, những yêu thương ấy có bút mực nào viết hết lên giấy hờ mẹ? Mùa Xuân này con sống âm thầm lặng lẽ, sống trong thương nhớ, sống bằng nỗi tiếc và sống nhờ tưởng tượng, con chẳng muốn hy vọng gì nữa mẹ ạ! Tháng ngày con chỉ là kết dệt từng chuỗi nhớ mong u hoài, bàn tay dịu dàng và tình thương của các soeur cùng bạn bè cũng không làm con vui nổi mà chỉ làm cho con thêm tủi thân thôi mẹ ạ!



Giao thừa đêm nay con sẽ làm gì với nỗi trống trải cô quạnh này hờ mẹ? Hay con cũng sẽ khóc, tiến nức nở đau buồn sẽ là âm vang tiếng pháo? Chắc thế mẹ ạ! Con sẽ đứng ở balcon khóc ngậm

ngủ và nước mắt con chảy nhạt nhòa. Con sẽ thấy khoảng trước mặt đục ngầu trắng xóa như đêm giao thừa nào đốt pháo đón Xuân.

Buổi sáng đầu năm, con sẽ không còn được cất tiếng hát « cánh thiệp đầu Xuân » nữa, vì mẹ có còn đâu để phát cho con tiền lì xì hở mẹ? Buổi sáng ấy con sẽ thôi khóc, nhưng con cũng vẫn nhớ mẹ khôn cùng (bao giờ cũng nhớ tới mẹ mà) và con sẽ đọc những câu thơ mà con học từ năm đầu đời trung học để kính dâng về mẹ; người mẹ muôn đời tưởng chừng vẫn ở bên con:

Ngày xưa ngày xưa thời trẻ dại
Con đau rên siết... mẹ sầu lo
Bán đôi bông cưới mua thang thuốc

Mua bánh tai heo giấy học trò

* *

Đêm nào con khóc đòi ru ngủ
Mẹ thức mỗi mòn: nhịp võng đưa
Thân lạnh nằm khoanh lòng mẹ ấm

Mẹ ơi! Con lớn giữa niềm ru...

* *

... Mai một con về thăm xóm mẹ
Thăm mùa cau trổ, bóng làng xưa!
Đề rình nghe lại trong hiu quạnh,
Tiếng hát ngày xưa, nhịp võng đưa

* *

Con sẽ kính dâng bên gối mẹ,
Gói trà tàu, gói bánh tai heo,
Hương cau lại quện hai màu tóc,
Nước mắt đầu Xuân ấm xóm nghèo...

SÔNG BẠC ĐẦU
(Tuổi đại khờ)

LÁ THƯ ĐỒNG CỎ NON

(tiếp trang 83)

Mỗi năm, tất cả các nam sinh viên đều phải vào Trung tâm huấn luyện Quang Trung để giam mình một tháng ăn cơm với cá mỗi và làm quen với súng đạn. Chính vì vậy, phần bài vở số Xuân năm nay của ĐCN đã không được chuẩn bị một cách chu đáo. Và điều khiếm khuyết quan trọng nhất là anh cai vườn không có bài để trình diện các em.

Nhân đây, anh cũng xin nói đề các em rõ, hai số Tuổi Hoa vừa rồi (số 168 - 169) anh không có ở nhà để trông nom, phải nhờ anh HĐC coi hộ, anh ấy lại quá bận việc, nên trong hai số ấy thiếu nhiều mục thường xuyên.

Đó là do lỗi ở anh. Anh thành thật xin lỗi các em. Và trong số Xuân năm nay, việc chọn bài ĐCN chỉ được thực hiện trong một buổi sáng chủ nhật anh về phép, nên không được chu đáo cho lắm. Mong các em thông cảm cho.

Và một điều cuối cùng, cũng như mọi năm, có nhiều bài hay mà gởi về quá trễ nên không kịp lên khuôn. Nếu các em không thấy bài mình xuất hiện thì hãy hiểu ngầm giùm anh nhé.

Trước thềm năm mới, anh gửi đến các em những lời chúc vui tươi nhất, đẹp đẽ nhất và được thật nhiều tiền lì xì. Anh cũng không quên cùng các em cầu nguyện cho bóng dáng cánh chim hòa bình sớm bay về trên quê hương yêu dấu của chúng ta.

Thân mến
TRINH CHÍ



Mùa Xuân trong ước mơ

• TRANG PHƯƠNG NGÀ

Cô bé đứng ngắm mình trong gương, mỉm cười một mình. Trông cô bé thật xinh trong chiếc áo dài nhỏ nhắn màu hồng. Cô bé dễ thương chi lạ ! Cô bé xoay nhẹ người một vòng trước gương quay lại thì thấy Mẹ vừa lên hết bậc thang lầu cuối cùng. Cô bé chạy đến bên Mẹ, chưa kịp nói lời nào thì đã bị Mẹ trêu :

— Chao ôi, cô bé đẹp lạ lùng ! Thấy chưa, Mẹ đã bảo mặc áo dài xinh lắm, thế mà...Ba con vẫn không tin...

Mẹ hơi nghiêng về phía sau, ngắm cô bé và trầm trồ :

— Cứ xem cô bé thì biết...Con gái của Mẹ xinh quá !

Rồi Mẹ ôm lấy cô bé hôn lên hai má cũng hồng hồng như màu áo cô bé đang mặc. Cô bé nhoẻn miệng cười nũng nịu :

— Mẹ thật cho con hai cái nơ màu hồng trên tóc đi, nha Mẹ !

— Ừ, thì thật. Nhưng mà này, con gái Mẹ « diện kỹ » quá... Cái gì cũng màu hồng hết, cả giày cũng màu hồng nữa. Ra đường, chắc là con đẹp nhất thôi.

Cô bé đẩy nẩy :

— Ghét Mẹ quá, Mẹ cứ trêu con.

— Thôi, Mẹ chẳng...khen con nữa. Nào, nhanh lên chứ, mình còn phải đi nữa con.

Mẹ kéo cô bé đến bên giường, lấy hai sợi giây ruban màu hồng trên đầu tủ thắt thành hai cái nơ xinh trên hai đuôi tóc của cô bé. Cô bé đến trước gương ngắm mình một lần nữa, rồi hai mẹ con xuống lầu.

Anh Hoài không biết đã đợi từ lúc nào dưới thang lầu, lên tiếng khi thấy hai mẹ con :

— Bữa nay, Mẹ mặc áo dài nữa sao ? Cả cô bé nữa. Để lát nữa con chụp Mẹ và cô bé những tấm hình thật đẹp nhé !

Mẹ có vẻ ngạc nhiên :

— Sao con nói lạ vậy ? Đến nhà bác con mà không mặc áo dài à ?

Anh Hoài cũng ngạc nhiên không kém :

— Ủa, vậy Mẹ đi đến bác hả ? Mẹ đã bằng lòng rồi mà.

— Bằng lòng gì ?

— Thì...bằng lòng cho tụi con tổ chức một buổi tiệc thân mật tại nhà chiều nay, mừng hai Tết.

— Cái đó thì hẳn rồi, nhưng có liên quan gì đến việc Mẹ đi đâu ?

Anh Hoài lắc đầu, trả lời :

— Thôi chết, Mẹ hiểu lầm câu nói của con rồi. Bữa tiệc này phải có sự hiện diện của cả Ba Mẹ, bé Ái nữa.

Mẹ chớp mắt thật mau :

— « Vĩ đại » đến thế à ? Mẹ cứ tưởng là con chỉ mời các bạn con đến chơi thôi chứ. Mẹ lỡ hứa với bác rồi, không đi không được. Thôi thì thế này, bé Ái sẽ ở nhà với anh chị, Mẹ đi một mình rồi sẽ về sớm để vui với các con, bé Ái bằng lòng không ?

Cô bé hết nhìn Mẹ rồi nhìn anh Hoài, phân vân mãi không biết nên theo Mẹ hay ở nhà. Anh Hoài thấy thế vội thuyết phục cô bé :

— Ái ở nhà đi nhé ! Anh cam đoan Ái sẽ vui thật nhiều vì...ngoài việc ăn bánh mứt, cô bé còn có một món quà đặc biệt nữa. Ái mà đi thì...sẽ « ân hận » vì mất món quà này đó.

Cô bé mở mắt thật to nghe anh Hoài nói, có vẻ đã xiêu lòng :

— Em ở nhà, nhưng em phải đi thay áo đã anh Hoài nhé !

— Ấy chết, Ái cứ mặc thế này, « ăn tiệc » mà em.

Mẹ cười, hôn lên tóc cô bé :

— Thôi Ái ở nhà « ăn tiệc » với anh nha !

Mẹ quay sang anh Hoài :

— Thế còn Ba, Ba có dự tiệc không ? Ba con bạn mà.

— Vâng. Ba đi rồi, nhưng Ba hứa sẽ về sớm Mẹ ạ.

Mẹ lại cười :

— Thôi, Mẹ đi đề còn về sớm.

— Vâng, Mẹ về một lượt với Ba đề khai mạc buổi tiệc. Tụi con chờ đó nghe. Anh Hoài nói với theo khi Mẹ rời cô bé.

Cô bé nhìn theo Mẹ với một thoáng luyến tiếc rồi theo anh Hoài. A ! Phòng tiệc là phòng của chị Thúy. Bí mật. Cô bé không hề hay biết. Hèn chi mấy bữa nay chị Thúy không cho cô bé vào phòng. Chao ôi, đẹp kinh khủng ! Những sợi dây đầy màu sắc giăng khắp phòng. Có hoa nữa. Hoa hồng ở bàn tiệc, hoa mai trên tủ sách và cả hoa cúc trên bàn học nữa. Chắc chị Thúy cắt hết hoa trong vườn mất ! Trên bàn học, cô bé thấy có những gói quà thật nơ đỏ, trong đó có một gói thật to. Cô bé tự hỏi không biết món quà to ấy dành cho ai. Có phải quà dành cho Ba Mẹ không ? Cô bé đang ngơ ngác thì anh Hoài kéo cô bé đến bàn tiệc, ấn cô bé ngồi xuống một chiếc ghế. Lúc bấy giờ cô bé mới để ý đến bánh mứt bày trên bàn, có cả hạt dưa nữa. Anh Hoài hỏi :

— Ái có thích không ?

Cô bé còn ngạc nhiên vì sự sang trọng của căn phòng nên hỏi lại

— Thế ở đâu anh và chị Thúy có nhiều...



— Ai không biết à ? Ba tổ chức đấy. Anh và chị Thúy chỉ thực hiện thôi. Anh chị làm gì có tiền để mua những thứ này. Ai không nhận ra cái bàn tiệc là cái bàn ở phòng ăn sao ?

Cô bé nhìn lại chiếc ghế mình đang ngồi, nhận ra, và mỉm cười. Cô bé thấy anh Hoài thích « tiết lộ », định hỏi thêm thì chị Thúy vào, rục rịch trong chiếc áo dài màu vàng... Theo sau chị Thúy là anh Nguyên, chị Ngọc và bé Hà — ba anh em và cũng là ba người bạn thân nhất của ba anh em cô bé. Cô bé đứng dậy và anh Hoài kêu lên :

— Ba anh em đúng hện ghê. Thế là « đủ cặp » nhé. Anh với anh Nguyên, Thúy với Ngọc và bé Ai với bé Hà.

Cô bé được sắp ngồi chung với bé Hà. Chị Thúy và chị Ngọc mãi trầm trồ chiếc áo dài của cô bé. Chị Ngọc bảo năm sau sẽ may áo dài cho bé Hà làm cô bé thích ghê. Cô bé hết nhìn rồi nghe các anh chị đến không nói được lời nào. Thấy phái nữ « thao thao bất tuyệt », anh Hoài phải chen vào :

— Này, cho anh nói với chứ. Các cô dành phần hết sao ?

— Thì anh nói đi, có ai dành phần đâu nào ? Chị Thúy trả lời.

— Thúy nói, anh mà không lên tiếng thì...Mà thế này nhé, trong khi chờ đợi Ba Mẹ về khai mạc, chúng ta có quyền ăn hạt dưa và uống nước ngọt lai rai...

— Và gì nữa ? Anh Nguyên có vẻ sốt ruột.

Anh Hoài ra dáng trịnh trọng :

— Và để không khí được tươi

vui, yêu cầu quý vị mỗi người hát một bản, đồng ý không ?

Các anh chị đều vỗ tay. Cô bé và bé Hà cũng vỗ tay theo. Thế là anh Nguyên theo anh Hoài đi lấy cây đàn guitare.

Mở đầu, anh Nguyên đàn, chị Thúy hát. Tiếng đàn anh Nguyên nhẹ lâng lâng và tiếng hát chị Thúy như bay bổng. Lạc lửng trong tiếng nhạc lời ca, cô bé tưởng tượng đến những buổi dạ tiệc có hoàng tử, công chúa, trong truyện « Cô bé lọ lem » ngày xưa. Rồi đến chị Ngọc hát, giọng trầm trầm dịu dịu...



Chị Thúy lại « bật mí » cho cô bé biết là món quà to nhất trên bàn học Ba dành cho cô bé. Cô bé sung sướng, chỉ mong Ba mau về. Một lúc lâu, khi anh Hoài hát thì cô bé nghe chị Thúy kêu : « Ba Mẹ về ». Cô bé nhìn ra cửa, vừa thoáng thấy Ba Mẹ thì...tự nhiên... hình ảnh Ba Mẹ chợt mờ dần, mờ dần...

*
* *
*

QUA TỪNG MÙA XUÂN

Cũng là mùa Xuân ngày em chờ
đợi
Nắng vẫn trở hồng trên mái tóc
mây
Cũng là mùa Xuân em may áo
mới
Chim vẫn qua đây chim hót từng
ngày
Cũng là mùa Xuân ngày em bờ
ngõ
Khi thấy nỗi buồn và em băng
khuảng
Cũng là mùa Xuân lần em tiếc
nhớ
Tuổi nhỏ mù sương vội bỏ rất
gần

Cũng là mùa Xuân ngày em chợt
thấy
Năm tháng trôi qua thêm đáng
Me gây
Tóc ba đôi màu buồn nghe khơi
dậy
Chiu chắc cuộc đời cho em hôm
nay.
Cũng là mùa Xuân ngày em đã
biết
Chinh chiến tìm về, giấc ngủ
âu lo
Cũng là mùa Xuân ngày em cách
biệt
Đề lại sau lưng lứa tuổi học trò.

PHONG UYÊN
Bút nhóm Hoa Nắng

Cô bé kêu lên thảng thốt :

— Ba ơi... Mẹ ơi...

Cô bé mở mắt ra thì thấy Mẹ
đang ngồi bên cạnh :

— Gì thế con ?

Cô bé ngồi dậy ôm chầm lấy Mẹ :

— Mẹ ơi, Ba đâu ?

Mẹ thoáng buồn :

— Sao con lại hỏi vậy ? Ba... Ba
mất lâu rồi mà con.

Cô bé chớp chớp đôi mắt, rồi
như chợt nhớ ra, cô bé bật khóc :

— Thế con nằm mơ hả Mẹ ? Thế
còn...chị Thúy anh Hoài ?

— Chị Thúy vừa mới đi dạy. Còn
anh Hoài con thì... đi lính làm sao
có nhà được.

— Con nằm mơ thấy gì mà lại
hỏi Mẹ như vậy ?

Cô bé không trả lời, đưa tay lau
nhanh mấy giọt nước mắt. Ôi, giấc

mộng đẹp tuyệt vời, giấc mộng
con không bao giờ có trong thực
tại... Giấc mộng có cảnh gia đình
đoàn tụ... Nhưng câu chuyện chưa
kết thúc... sao con đã trở về với
thực tại ? Ba đâu ? Quà của Ba
đâu ? Ba cho con những gì Ba ơi...?

— Hôm nay gần Tết chưa Mẹ ?

— Sắp rồi con. Còn một tuần
nữa. Con thích Tết lắm phải
không ? Chắc là vài ngày nữa con
được nghỉ Tết đó. Không biết anh
Hoài con năm nay có được về
phép không ? Con của Mẹ nghĩ gì
thế ?

Cô bé lầm bầm :

— Còn một tuần nữa...

Còn một tuần nữa mà cô bé đã
mơ mùa xuân trong giấc ngủ... Cô
bé gục đầu vào lòng Mẹ, nước
mắt rưng rưng...

TRANG PHƯƠNG NGÀ

Xuân ngát hương



EM mở mắt sau giấc ngủ trần trọc, nằm một mình trong căn phòng vắng lặng buồn ghê là. Em vùng dậy tung mền ra khỏi người, nhảy tót xuống giường, len lén bước lại gần bàn học, trông bóng đèn. Em bật nhẹ nút đèn.

Ánh sáng lơ mờ của ngọn đèn nhỏ tỏa ra đủ cho em làm việc. Chả là Em « khai bút » đây nên cần sự bí mật mới được. Em cầm cúi viết, bên ngoài tiếng pháo nổ ầm ỉ, mùi thuốc pháo bay vào phòng em nồng nặc khó chịu quá. Loay hoay một lúc lâu sau mới làm xong, sắp xếp lại mấy tờ giấy còn nằm bừa bãi trên bàn đứng lên em thở phào nhẹ nhõm thế là hoàn toàn cả. Có tiếng guốc khua nhẹ ngoài phòng, Em hoảng hốt

nhảy phóc lên giường lấy mền trùm kín cả mặt như còn đang ngủ say. Me đẩy cửa bước vào thấy đèn còn cháy. Me bật tắt miệng lầm bầm:

— Con cái hư thật! Ngủ mà không chịu tắt đèn để phí quá.

Me lại gần bên giường, giở mền ra khỏi mặt, để cho em khỏi ngộp thở, em thương me ghê, Me lo cho em quá, me cúi xuống hôn nhẹ lên trán em rồi bước ra ngoài. Em hé mắt hù vía thoát nạn.

*

Tạch tach... dùng... tach... dùng.

— Khỏi à dậy đi con. Sang năm mới rồi.

Em tỉnh giấc vì nghe me gọi, lui cui ngồi dậy, hồi đêm vì thức

khuya nên bây giờ em dậy thật trễ, tiếng lục đục, chị Thùy bưng ấm vào pha trà thấy em nhạo:

— Cậu bé sao mà dậy «sớm» quá, nằm ngủ nữa đi, chiều dậy luôn thể.

Em chu mỏ:

— Ghét ghê, ngạo người ta hoài, chị dậy sớm quá mà.

— Ừ tui dậy sớm hay trễ cũng hơn cậu bé, đừng nói nhải, lo sửa soạn theo mẹ đi lễ chùa chứ.

Em bước xuống giường, mở toang cánh cửa sổ ra, hít một hơi dài rồi chạy xuống nhà sau rửa mặt.

Gia đình em đoàn tụ trong nhà để chờ người đến «đạp đất». Hôm nay ba em ăn mặc chỉnh tề ghê, quần áo phẳng phiu. Em nhìn ba nói:

— Ba đẹp ghê.

Ba cú vào đầu em:

— Cậu bé ngạo ba đấy à.

— Không con nói thật mà.

Chị Thùy bận áo dài xanh, chân mang hài, anh Dũng bận áo sơ mi quần Tây trông hai người xinh ghê. Mẹ bưng theo một đĩa mứt cà lên.

— Ông cùng các con ăn đi.

Anh Dũng:

— Mẹ cũng ăn với con chứ.

— Ừ.

Thế là cả nhà Bé xúm xít bên đĩa mứt cà. Mẹ làm ngon quá, chỉ một thoáng mà đĩa mứt sạch bách. Ba khen.

— Bà làm ngon quá.

Mẹ liếc Ba:

— Hừ ông chỉ biết nịnh.

Ba cười lên khanh khách, chúng em cười theo như đề phụ họa, mặt mẹ đỏ gay quầy quả bước xuống nhà dưới.

*

— Dũng, Thùy, Khải ơi! Thay đồ xong chưa?

— Thừa mẹ rồi ạ.

Thế thì đi mau cho sớm, kéo trưa quá rồi, chúng em lục đục đi lên. Mẹ bận áo dài màu khói hương, trông mẹ thật hiền tóc bới cao như một bà tiên.

Mẹ phân công:

— Dũng lo giữ lấy em. Thùy theo mẹ giúp bưng nhang đèn.

Anh Dũng phản đối.

— Không để con xách nhang đèn cho.

— Mầy mà xách gì, người ta cười cho đấy.

Phân công xong xuôi, cả nhà em bước ra khỏi cửa. Ba phải ở nhà để tiếp khách.

Trên đường người đi nhộn nhịp, ở đâu cũng có tiếng nói, tiếng cười của lũ trẻ, chúng chơi bầu cua, chúng đốt pháo diếc cả tai. Đoàn người lần lượt đi chùa, tiếng chuông cầu kinh vang lên khắp đó đây. Em ngoan ngoãn như con nai vàng, ngơ ngác nhìn lên tượng Phật đang tham thiền, ngài ngự trên tòa sen ngát khói hương.

Tiếng mẹ giục bên tai.

— Khải lễ Phật đi con.

HOÀI LINH VŨ

Xuân 71

Hòa-Lạc

● LÊ NGUYỄN NGHIÊM

Nắng Xuân

BUỔI chiều với màu trời dịu dịu. Em đi trịnh trọng từng bước trên bãi cỏ chung quanh ngôi bệnh viện xây thành hình quả óc này. Bệnh viện nằm trên một ngọn đồi thoải thoải, sâu vào khu rừng thông, xa cách hẳn phố chợ ồn ào dưới kia; tịch mịch và yên tĩnh rất thích hợp cho những người bị bệnh cần tĩnh dưỡng như em. Những buổi chiều như buổi chiều hôm nay, em vẫn đi dạo quanh ngọn đồi chung quanh ngôi bệnh viện này, để tìm một ít thoải mái trong tâm hồn luôn luôn ngợp với mùi thuốc và em cũng để chờ chợ tan; mọi người lững thững ra về từ xa. Em thích thú đứng nhìn say mê những người đi chợ về từ trên đồi, trông đẹp và êm đềm biết bao! Em đứng ở đây, nhìn xuống đàn người bên một quê

hương bình yên giả tạo, — vì hàng ngày có biết bao nhiêu người mang thương tích chiến tranh ra vào ngôi bệnh viện cổ kính này, — để nghe giữa không khí chiến tranh có chút thân thuộc tình người. Nhưng buổi chiều hôm nay lại là một buổi chiều khác hẳn những buổi chiều thường ngày đó. Từ khi em vào dưỡng bệnh trong này, một buổi chiều thật quay quắc trong em, trong một con bé bị bó buộc phải giam mình trên ngọn đồi xa vắng những người thân, mà em cần phải nhớ mãi, như nhớ cái ngày đầu tiên em vào bệnh viện này; ba mẹ anh chị đã khuyến khích em vào ở đây mà tĩnh dưỡng. Bởi vì không khí và khung cảnh nơi đây rất thích hợp, tốt lành, đối với em sau những ngày nằm bệnh gần chết.

Em trịnh trọng bước từng bước, để tìm lại những kỷ niệm mà em sắp mang xa. Em trở về với gia đình, nhớ đến những ngày tháng ở đây. Bên kia khu rừng thông, nơi đó là những ngày em cùng với Nga cô bạn thân với em cũng nằm trong bệnh viện này để trị bệnh, hai đứa chúng em xục xạo tìm lượm những trái thông khô, rượt bắt nhau và quăng những trái khô đó vào nhau. Chỗ kia là một hồ nước nhỏ, những buổi sớm tinh sương trời không có nắng, chúng em thức dậy mở cửa sổ phòng nhìn ra mặt hồ; khói bay bay trên mặt hồ, hai đứa chúng em chạy vụt ra trông ngắm trầm trồ, chúng em cũng thường hay đuổi bắt lá vàng rồi thả rơi xuống hồ, làm như cái giá lạnh đang Xuân chẳng hề hấn gì đến chúng em hết cả. Bây giờ thì chỉ còn một mình Nga, kỷ niệm

mon man ngất ngây, em nhắc lại chuỗi ngày đầm ấm với Nga, nói về những buổi nghịch ngợm, đề nhớ bây giờ là mùa Xuân và chúng em sắp sửa xa nhau.

Em gục đầu vào lòng bàn tay nước mắt ứa ra nhèm nhẹp. Cuộc sống những ngày, những giờ cô độc, những buổi sáng một mình đi lang thang giữa rừng cây thông cao ngất, những buổi chiều thả mắt nhìn xa xa xuống đồi. Nga có buồn lắm không? Em nghĩ đến Nga, mong cho Nga chóng lành vết thương, nhưng chẳng bao giờ em còn hy vọng gặp Nga để vui đùa với Nga nữa. Em yêu tiếng nói, tiếng cười vô tư của Nga; yêu sự hồn nhiên trong trắng của tuổi thơ chúng em. Có nhiều khi em mong ước Nga và em là hai chị em ruột, nhưng làm sao được... Em nhắm nghiền hai mắt và thử hình dung trong em từng phiến buồn đang bao phủ khuôn mặt Nga khi em đã đi xa, từng giọt nước mắt ngấn dài đầm đìa trên đôi má hồng quen thuộc của Nga ngày ngày em đã quán quít. Em chột ứa nước mắt, hình như là em khóc, em không nghe thấy gì nữa cả. Rõ ràng là nghĩ tới Nga lại làm cho em buồn mất thôi. Bây giờ thì chỉ có một mình em với knung trời buổi chiều vầy quanh. Em đã xa Nga rồi ư? Em tự hỏi như thế, vì em chưa đi khỏi nơi này mà chính là em đã thấy mất Nga rồi. Nhiều lúc em tự nhủ không bỏ thì giờ để suy nghĩ nhiều về Nga nữa, vì em còn gia đình còn tương lai chứ đâu phải giam giữ mãi trong này được. Nhưng rồi em lại buồn. Kể ra những nỗi buồn vô cớ của em cũng làm em bận tâm nhiều. Em đi từng bước trở lên, ở trên khu chính có

những tiếng rên la, bên hai hàng cây dày đặc.

Em hồi tưởng lại những ngày đã qua, như để che dấu những nỗi buồn đang chập chùng vầy phủ quanh em, những tiếng gọi âm thầm quen thuộc của một tâm hồn cô độc nào đó, đã bị chiến tranh ghi dấu lên thân thể tràn đầy vết tích. Em biết rằng em hồi tưởng để lừa dối rằng em không buồn nữa, để tìm cách bỏ rơi những tình cảm đang gần bó mà đối với em là những giọt nước mắt rơi rụng. Để nghe tiếng nói thân yêu của ba mẹ, anh em trong chốc lát bên những cây trái vườn nhà, giữa không khí đầm ấm bên bánh mứt, dưa hành, tràn ngập câu đối đỏ. Em nghĩ tới những giờ phút trong chốc nữa đây em sẽ rời xa bệnh viện, rời xa cuộc sống chật chội lạnh lùng này để chào đón nắng xuân đang mở hội. Gần một năm trời em nằm ngòai ăn uống đi lại ở đây, trong gian phòng vôi trắng ẩm cúng có Nga, trong khu vực bao quát những cỏ cây màu



mây trời; từng cái góc, từng dấu vết nhỏ cũng đủ gây cho em một quyến luyến vô cùng. Một năm thấm thoát đầy những vui buồn chồng chất, đã cho em những gì liên hệ tới cuộc sống sắp tới của em; những gì thương mến bụi ngùi lưu luyến, những gì vương vấn trong em tình cảm thân yêu ở đây nồng thắm. Em bỗng khám phá ra rằng em đã quyến luyến nơi đây cũng như đã quyến luyến Nga, cô bạn thân và khung trời êm dịu, mà em chỉ biết hồi tưởng lại để kéo dài thêm những ý nghĩ thành hình trong đó là những áng mây

nặng trĩu nước mắt đang đợi chờ em.

Hỡi khung trời nơi đây, hỡi Nga thân mến! Em sắp sửa đi xa, lòng mênh mang một nỗi buồn sống trong xương tủy. Hỡi những gì đã cho em với trăm ngàn thương mến. Hỡi nắng Xuân vừa lên, em lặng lẽ trong cảm giác đắng cay nghẹn cổ, em có nhớ cái thân yêu gần gũi, được gọi là êm đềm với Nga. Hay bây giờ em chỉ còn nhớ những nuông chiều dịu ngọt bên bánh mứt ê hề?

LÊ NGUYỄN NGHIÊM



Quyền sách

NGANG

- 1) Tiếng vua gọi các quan.
- 2) Vội vàng.
- 3) Sức ép.
- 4) Không nhiều — Anh.
- 5) Tiếng đề chỉ cách ăn nói không suy nghĩ.
- 6) Chân nhỏ nhất — Thích.
- 7) NX — học lại
- 8) Tuổi dậy — Chờ.

ĐỌC

- A) Bút hiệu của Trần Khánh Giur.



- B) Xí nghiệp tập thể có tính cách xã hội.
- C) Rời xa (viết ngược) — Em.
- D) Mềm yếu, yếu đuối.
- E) Đen — Một loại chim hót rất hay.

THƯƠNG NGÀ

GÓP VUI

Nhận được hồng thiệp báo tin lễ Thành Hôn của :

LÊ THỊ KIM HUÊ tức **THƯƠNG VIỆT PHƯƠNG**
ĐẶNG VĂN QUẢNG

Hôn lễ cử hành tại Huế ngày 20 tháng 10 năm Tân Hợi tức ngày 7 tháng 12 năm 1971.

Thân chúc Thương Việt Phương trăm năm hạnh phúc.

NGUYỄN TRƯỜNG SƠN
và Ban Biên Tập Tuổi Hoa

CHIA VUI

Được tin mừng :

Anh TRINH CHÍ

đẹp duyên cùng

Chị NGUYỄN THỊ HOÀNG MAI

ngày 25-1-72 (tức ngày 10 tháng chạp năm Tân-Hợi) tại Saigon.

Toàn Ban Trị-Sự và Ban Biên-Tập Tuổi-Hoa thân ái chia vui với anh chị và chúc anh chị được nhiều hạnh phúc trong cuộc đời mới.

TUỔI HOA

THÔNG BÁO

Kể từ số 172 Tuổi Hoa Tân Niên
sẽ tặng giá báo.

*Một cuộc khởi hành
tiến đến một tương lai sáng lạng !*

PROTEIN 1.5%

MINERALS 0.25%

FATS 3.6%

LACTOSE 7.2%

VITAMINS

Trẻ sơ sinh vừa lọt
lông mẹ đã có ngay

Sữa bột

S-26 và SMA

giúp quý bà nuôi
dưỡng con em
một cách nhàn hạ
và vững chắc.

Tương lai của con
em được bảo đảm
sáng lạng nhờ

S-26 và SMA

đầy đủ chất béo,
sinh tố và nhứt là
chất *Lactose*
giúp trẻ sơ sinh
thông minh



*Lớn mau, lớn mạnh ,
lớn thông minh với*

S-26 và SMA

